

DUYÊN
ANH

**MỘT NGƯỜI NGÀ
Ở SÀI GÒN**

TRUYỆN



nhà sách và xuất bản

NAM 

**một người Nga
ở Sài Gòn**

duyên anh

một người Nga ở Sài Gòn

duyên anh

bìa: *NXB Nam Á*

trình bày: *Muon Phuong*

nguồn: *Internet*

**một người Nga
ở Sài Gòn**

DUYÊN ANH

Nam Á - 1984

Cho con gái
Vũ Mộng Thiên Hương
Duyên Anh

1.

Khi chỉ có một mình, trò chơi của tư tưởng nào cũng nên thơ và bay bổng. Nó khởi sự y hệt điệu ru êm ái dìu con người vào lãng quên những hệ lụy bủa vây đời sống thường hằng. Nó mê hoặc hay nó giải thoát con người; nó nâng con người lên hay chìm con người xuống, con người chẳng biết, chẳng cần biết. Và như thế con người thật sự hạnh phúc. Hạnh phúc trong đại khờ, mê muội. Nhưng tư tưởng không thích con người hạnh phúc vĩnh cửu với một trò chơi bình thản, đơn điệu. Nó sáng tạo thêm nhiều trò chơi chóng mặt. Nó chia rẽ nhau, chống đối lẫn nhau, xưng hùng xưng bá. Nó đòi độc quyền ưu việt. Và nó gây binh lửa. Từ đó, trò chơi của những tư tưởng đầy máu và xác chết. Móng vuốt của nó tủa ra nhọn hoắt. Tham vọng của nó phơi

8 | Duyên Anh

bầy tanh tươi. Nó tàn phá mọi công trình của Thượng Đế và loài người. Tư tưởng trang bị đầy đủ thù hận và hình phạt báo thù. Nó xui giục giết nhau, thủ tiêu nhau. Từng người và hàng loạt. Nó xây dựng ngục tù, trại tập trung. Nó giáo dục con người tra tấn con người nghiệt ngã. Nó thích liên hoan trên bãi tha ma sau mỗi đại hội báo cáo tội ác. Nổi vinh quang trong thành tích bách chiến bách thắng của tư tưởng hôm nay là nó đã làm phôi pha tình nghĩa con người, làm con người xa lạ với con người. Nó còn phân chia ranh giới tâm hồn và bắt con người không được yêu nhau.

Nạn nhân của nó là Dimitri Chostakovitch và tôi. Chuyện của chúng tôi bắt đầu vào mùa hè năm 1980 ở Vũng Tàu. Từ ngày gia đình tôi vượt biển và bị bắn chìm tàu chết hết thì tôi hay ra đây ngồi nhìn sóng lớn sóng nhỏ xô dạt vào bãi cát, tưởng tượng trên từng ngọn sóng đều vắt vẻo một chút linh hồn của những người thân yêu ruột thịt. Đừng hỏi tại sao tôi ở lại để sống mà không đi để chết. Thời đại của tôi đầy rẫy những phản bội đê tiện, những giáo điều khốn kiếp. Tôi đã mơ hồ thấy nhà tù mọc khắp thế giới, cái thế giới ích

kỷ, lạnh lùng và tàn nhẫn. Ngày nào cái thế giới này mới ngoi ngóp giữa hồng thủy? Hồng thủy cứu ước hay hồng quân Liên xô? Lạy Chúa xin Ngài hãy cho cái thế giới tự do nếm mùi cộng sản để họ biết cảm thông với nạn nhân cộng sản. Để họ sẽ trở thành rác rưởi trôi dạt tới bãi bờ nào đó trên nước Thiên Đường. Họ cũng sẽ tranh giành cơm áo, ăn cắp, ăn cướp, hãm hiếp, gian dối và chịu đựng mọi phán xét tử nhục. Hết đắm chìm trong cùng cực đau khổ, người ta mới hiểu độ lượng, mới hết lên tiếng một cách ngu xuẩn. Tôi ở lại vì không muốn ai đem tôi ra ví với rác rến. Tôi ở lại để khôn lớn bằng những ngậm ngùi. Tôi ở lại vì thiếu hương vị của quê hương tôi, tôi sẽ tắt thở. Tôi vẫn được thở đều đặn vì chưa ai kiểm soát nổi khí trời. Đừng ai thương hại tôi. Đừng ai ngỡ rằng tôi bất hạnh. Tất cả đều bình thường. Con người sinh ra để khởi sự từ đầu đường hệ lụy và kết thúc ở cuối đường hệ lụy. Ý nghĩa cao cả của đời sống không bao giờ là thụ hưởng vật chất thừa mứa. Mà bắt buộc phải là sự phấn đấu quyết liệt với mọi khốn cùng, phải là sự đương đầu kiên nhẫn với định mệnh. Thụ hưởng dành

10 | Duyên Anh

cho bầy heo. Chịu đựng nghịch cảnh dành cho con người. Vậy thì tôi ở lại, sau hết, để được chia sẻ với tổ quốc và đồng bào tôi những giọt nước mắt và những nụ cười. Nhiều người đã chết. Tôi khóc. Nhiều người đang sống mà tưởng chừng đã chết. Tôi ghen ngào. Tôi nghĩ, bây giờ chỉ có thiên nhiên hiểu nỗi tâm sự của tôi. Như con chó ở thôn quê vắng vẻ, đợi trăng khuya ngược lên nhìn trăng mà giải tỏa nỗi niềm, chẳng ai hiểu được tâm sự của con chó. Người ta bảo nó sửa trăng. Có thể, người ta cũng bảo tôi lãng mạn cuối mùa.

Tôi lãng mạn cuối mùa chẳng? Từ chối màu xanh quyến rũ của nước biển dưới nắng hè vàng ửng, tôi cứ ngồi ì trên chiếc ghế vải dưới cái lều màu thê thảm của xã hội chủ nghĩa nước tôi, không chịu nhào xuống bơi lội. Tôi chỉ phóng tầm mắt ra khơi, chẳng muốn nhìn nhân loại quanh tôi. Buổi sáng như buổi chiều. Hôm qua như hôm nay.

Một người đàn ông ngoại quốc đứng cạnh tôi tự lúc nào, tôi không rõ. Anh ta lên tiếng:

– Chào cô!

Tôi xoay cổ. Ngạc nhiên thấy anh ta nói tiếng Việt.

Anh ta mỉm cười:

– Tôi có làm phiền cô không, thưa cô?

Tôi nói:

– Không, nhưng anh sẽ làm phiền công an.

Anh ta nhún vai rất tài tử xi nê:

– Công an! Ở đây cũng có công an?

– Công an ở mọi nơi. Nhưng anh người nước nào?

– Thưa cô, tôi người Nga.

– Liên Xô?

– Không, người Nga.

Tôi chỉ tay về phía trái:

– Anh hãy đi về phía Liên Xô của anh. Đi ngay, tôi không chịu nổi cái hàng rào ở bãi biển.

12 | Duyên Anh

Anh ta tròn xoe đôi mắt. Phía bên trái tôi, Bãi Sau, có khu vực dành riêng cho cố vấn và chuyên gia Liên Xô tắm. Những bà cố vấn Liên Xô lùn tí, mập ú, tròn như cái cối xay lúa đang ném bóng đùa rỡ. Quần áo tắm của họ thiếu màu sắc, trông thật nghèo nàn. Họ làm tăng thêm nỗi buồn của bãi biển chế độ mới. Các chú nào chú nấy hiện rõ vẻ quê mùa, khờ khạo. Các ông cố vấn chuyên gia tắm với những chiếc quần đùi. Họ giành giệt nhau chụp hình bằng cái máy cổ lỗ xỉ. Tắm biển máng giữa hàng rào giây kẽm gai ngăn cách họ với người Việt Nam ghi những chữ vàng trên nền đỏ: *Khu vực người ngoại quốc, cấm người Việt liên hệ!*

– Tại sao anh chưa đi về phía anh? – Tôi gằn giọng.

– Xin lỗi, chúng tôi không muốn thế. – Anh ta phân trần.

– Đây là khu vực người Việt Nam.

– Tôi hiểu.

Tôi nhìn anh ta một cách soi mói. Người Nga

trẻ tuổi này mặc chiếc quần jeans nhãn hiệu Levi's, chiếc áo pull mỏng màu trắng. Anh ta không giống những người Nga tôi đã gặp ở Sài Gòn và càng khác hẳn những người Nga đang phô bày những nét «đan thanh» của nền văn hóa Xô Viết tại khu vực dành riêng cho họ trên một bãi biển Việt Nam

– Anh hiểu cái gì? – Tôi hỏi.

– Tôi hiểu rằng cô ghét người Nga. – Anh ta đáp, giọng nói không một chút giận hờn.

Tôi ngồi ngay ngắn, xoay mình để đối diện với một người, mà tôi nghĩ đã gieo tác hại cùng khắp đất nước tôi. Anh ta vẫn đứng. Đôi dép da Sài Gòn muốn lún ngập xuống cát mềm. Tay khoanh trước ngực, anh ta nhìn tôi, anh mắt thiết tha.

– Thưa cô, tôi chỉ muốn là người Nga, không thích là người Liên Xô.

Anh ta nói tiếng Việt thật giỏi, phát âm các dấu huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng... y hệt người Việt. Người Pháp ở Việt Nam hơn một trăm năm thua người Mỹ ở Việt Nam hai mươi năm. Và người

14 | Duyên Anh

Mỹ lại thua người Nga năm năm. Dĩ nhiên, họ đã chỉ thua nhau và thắng nhau trên trận tuyến ngôn ngữ bản xứ. Sự thắng bại của người da trắng ở xứ sở của người da vàng là một triển miên đắng cay, tủi nhục, nghèo đói, ngu dốt, chết chóc và chia rẽ.

Và, tôi quả quyết rằng, người da trắng càng nói giỏi tiếng bản xứ nào họ cai trị, họ viện trợ, họ cố vấn thì cái bản xứ đó càng đầy đọa khốn nạn. Đó là kinh nghiệm nước tôi. Và tôi đã ghét thậm tệ những ông cố vấn, những ông chuyên gia nói rành tiếng Việt. Mang nặng thành kiến ấy, tôi tỏ vẻ vừa lạnh lùng vừa xác xược với người Nga trẻ tuổi này.

– Anh Nga hay anh Liên Xô đâu có nhằm nhò gì tới tôi.

Anh ta chớp mắt.

– Cô ghét người Nga?

Tôi mỉm cười. Nụ cười khinh miệt.

– Người Nga, người Nga là cái gì nhỉ?

– Người Nga là Tolstoi, là Dostoievki, là Chekov, là Tchaikovski, là...

–...Là Lénine, là Staline, là Malenkov, là Brejnev, là Béria.

Tôi cướp lời và chỉ tay về phía các cổ vắn, chuyên gia đang đi, đứng, cười, nói, đùa, nghịch ở khu vực của họ, ở một cái chuồng ngoài trời được vây bằng giây kẽm gai.

–... Là những người kia.

Anh ta cười, nụ cười tội nghiệp.

– Cô không đọc Tolstoi?

Tôi nói:

– Có chứ. Tôi còn đọc cả Pasternak, Soljenitsyne. Anh có được đọc Soljenitsyne không?

Người Nga ngơ ngác. Tôi đang buồn và cũng muốn vui đùa một chút. Thế là tôi đóng vai con mèo tinh quái vờn con chuột Liên Xô khù khờ.

16 | Duyên Anh

– Tôi trông anh chả giống nhân vật của Tolstoi tí nào. Anh hao hao Pavel. Nếu anh không mặc quần jeans Mỹ thì anh là Pavel chính cống. Nay anh Pavel Thép đã tôi thế đấy hả? Thép chống đế quốc tư bản mà thép lại mặc quần áo Mỹ! Anh Pavel à, anh kì thấy mô.

Pavel của tôi không tỏ ra xúc động khi bị tôi điều cợt. Anh ta chỉ cười và nụ cười đã bớt tội nghiệp.

– Không có chủ nghĩa quần áo, cô đồng ý chứ? Và tôi không phải là Pavel, không phải là thép. Tôi là người Nga như mọi người đang sống trên trái đất.

– Người Nga sống ở Liên Xô. Người Mỹ sống ở Mỹ. Tất cả đều hiền hòa, đều tốt. Nhưng người Nga và người Mỹ đến bất cứ nước nào để làm cố vấn thì họ khốn nạn ngang nhau.

Pavel – cứ gọi tạm anh ta thế vì dưới mắt và trong ý nghĩ của tôi, tất cả thanh niên Liên Xô đều là thép và đều được tôi bằng thứ lửa luyện hoặc của cộng sản để biến thành Pavel, người

máy của xã hội chủ nghĩa – lắc đầu chán nản:

– Tôi không hiểu nổi cô.

– Làm sao anh hiểu nổi tôi. Hóa may, anh hiểu rằng tôi không ưa người Liên Xô!

– Tại sao cô thù ghét người Liên Xô?

– Tại sao tổ tiên anh thù ghét Napoléon và cha ông anh mới đây thôi, thù ghét Hitler? Và thời sự nhất, tại sao anh thù ghét đế quốc Mỹ?

– Tôi không thù ghét ai.

– Nghe đây, anh Pavel bắt hủ, tư bản là bọn bất lương, cộng sản là bọn bất nhân. Chỉ cần một đứa bớt bất lương, một đứa bớt bất nhân, loài người sẽ sống rất hữu nghị trên trái đất. Bây giờ thì anh rút đi, cố vấn Liên Xô! Anh đã nghiền xích sắt lên cách mạng Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Ba Lan. Anh đang nghiền xích sắt lên hạnh phúc của dân tộc tôi. Anh rút đi để tôi ngồi hong vết thương của tôi. Anh hãy rút về cái chuồng người quây giây thép gai trên bãi biển kia kìa. Chủ nghĩa của anh trong đó, nó tua tủa gai góc. Lý

18 | Duyên Anh

tưởng của anh trong đó, nó chơm chớm những phiên muộn của loài người. Cút ngay đi, Pavel ngu ngốc, tôi sắp lên cơn điên!

– Cô điên thật rồi.

Và Pavel bỏ đi. Tôi chẳng thèm nhìn theo anh ta, cũng chẳng hề sợ hãi. Khi người ta đã quá sợ hãi, người ta không sợ hãi nữa. Như một người chưa sống thì sợ chết. Những người lỡ sinh ra trong chế độ cộng sản đều là những người chưa sống. Những người hụt hẫng trong cảnh đổi đời, như tôi, là những người không được sống nữa. Và vì thế, sự sợ hãi biến dần, mất hẳn. Còn chẳng là nỗi cô đơn khốn cùng và niềm đờn đau đòi đoạn.

2.

Một chút gì về tôi, nếu anh muốn biết. Tên tôi là Quỳnh Đào, họ Nguyễn. Bạn tôi thường nói rằng tôi có cái tên hay nhất, lạ nhất. Tên Quỳnh Đào hay lắm... Nhưng cô Quỳnh Đào thì bướng bỉnh, lì lợm, khó tính, chỉ thích làm theo ý mình, có lẽ cô ta thông minh, học giỏi. Thông minh và học giỏi là cứu cánh, đồng thời, cũng là tai họa của đời tôi. Thầy tướng bảo những người con gái học giỏi, thông minh thường hay lấy chồng muộn và, đôi khi, ế chồng. Đó là luật bù trừ của Thượng Đế.

Tôi lớn khôn cùng với những tiếng hò hét dục giã xuống đường của bạn bè đồng lứa tuổi. Chúng tôi phản kháng chế độ độc tài và đòi hỏi tự

20 | Duyên Anh

do tuyệt đối, dân chủ tuyệt đối. Ngây thơ và nhiệt tình, chúng tôi thả niềm tin yêu chạy khắp đường phố Sài Gòn thách thức khói lửa đạn cay và bóng súng của chủ nghĩa cần lao nhân vị. Tôi đã nhìn rõ máu chảy, ngửi căng phổi mùi xác chết cháy khét lẹt. Tôi đã thấy tận mắt những họng súng đen ngòm khạc đạn vào chúng tôi tay không. Tôi đã vào tù. Nhưng cách mạng thành công! Tôi hò hét. Tôi say mê. Và tôi tiếp tục hò hét, say mê; tiếp tục hứng bóng súng, ngửi khói lửa đạn cay và xác chết cháy mãi đến năm 25 tuổi mới thật sự trưởng thành. Để nhận thức rằng, ròng rã mười năm, tôi đã tham dự những cuộc chiến đấu trong hư ảo. Dân tộc tôi đã bị người Mỹ bỏ bùa mê thuốc lú, đã bị xúi dục giết chết lãnh tụ của mình. Cả một nửa dân tộc tự hào có bốn nghìn năm văn hiến đã trở thành bầy múa rối, bọn sát nhân gớm ghiếc cho cái tham vọng, cái thủ thuật đê tiện của người Mỹ. Tôi đã nhúng tay vào máu của lãnh tụ mình. Và người Mỹ đã có, ở miền Nam, một lũ bù nhìn khốn kiếp chỉ biết tiền và gái. Tai họa khủng khiếp và triển miên giáng xuống miền Nam từ khi quân Mỹ tự do đổ bộ lên bãi biển Đà

Năng hàng hàng lớp lớp. Chiến tranh bĩ ối thật sự lan rộng. Chính nghĩa về phía cộng sản gian manh. Người Việt Nam thay phiên nhau chết. Và người Việt Nam anh dũng chết ở chiến trường vì lý tưởng tự do, dân chủ, vì sứ mạng «tiền đồn chống cộng sản tại Đông Nam Á» thì bị thế giới tiến bộ xa xả quy tội hiếu chiến! Người ta thiết lập cả những tòa án hòa bình để lên án những người bảo vệ tự do. Cái miệng của thế giới quả là có gang có thép!

Tôi ngồi ở trường Luật nhìn từng vết đau rỉ máu trên thân thể quê hương tôi. Ôi, những hòa ước bất bình đẳng, bất thành văn của thời đại tôi còn phũ phàng hơn cả những hòa ước bất bình đẳng thành văn của tổ tiên tôi. Người Mỹ bình thản giết người Việt Nam, ở thành phố, bằng những bánh xe. Người Việt Nam có bốn phận chết và chỉ được xin bồi thường khoản tiền đủ chôn xác chết! Người Mỹ dùng đô la làm đảo tung xã hội Việt Nam đạo nghĩa. Người Mỹ cướp vợ của người Việt Nam. Người Mỹ tạo dựng ở các thành phố Việt Nam một giai cấp giá trị mới

22 | Duyên Anh

gồm toàn những tên lưu manh, du thủ du thực. Người Mỹ điểm đảng, trích thượng. Khi đã hoàn thành xong sứ mạng biến trí thức Việt Nam thành bọn « for rent », bọn thông ngôn quyền quý, đẩy thanh niên Việt Nam vào những hỏa ngục Hạ Lào, người Mỹ phải tay y hệt Philâtre. Người Mỹ dung dưỡng tay sai bản xứ gây ra những bất công để nuôi cộng sản. Và, cuối cùng, người Mỹ mời mọc cộng sản chiếm miền Nam. Chỉ cần là một người Việt Nam có chút tâm hồn thôi, cũng đủ oán ghét cái chính sách ngang ngược, tráo trở, trích thượng của người Mỹ. Tôi tự nhận là người Việt Nam còn chút liêm sỉ. Tôi đã suy nghĩ nhiều về người Mỹ. Tôi hiểu dân tộc Mỹ không bao giờ là chính sách của chính phủ Mỹ quản chế các dân tộc chậm tiến mà họ viện trợ, họ cố vấn lãnh đạo. Có lẽ, dân tộc Mỹ rất thờ ơ với chính sách của chính phủ họ. Họ khoán trắng tiền nộp thuế cho chính phủ họ thao túng các nước nhỏ bé. Dân tộc Mỹ chỉ biết thu hẹp quỹ đạo sống của họ ở nước Mỹ và bị nô lệ tinh thần tuyệt đối. Họ tin răm rắp những gì báo chí sách vở Mỹ viết về nước tôi. Mà báo chí Mỹ, đa số đã bôi bẩn dân

tộc tôi, đã thần thánh hóa cộng sản. Người Mỹ không phải là chính sách vắt bò sữa nước nhỏ của nước Mỹ. Đồng ý. Nhưng dân tộc Việt Nam cũng không phải là những thằng ăn cắp tiền viện trợ Mỹ.

Như anh đã rõ, tôi vốn búống bình và lì lợm, vốn không thích sống trong một khuôn phép nào. Vì thế đáng lẽ vâng lời cha tôi, xin tập sự ở văn phòng một vị luật sư, tôi đã ngồi ì lại trường Luật. Tôi muốn học thật giỏi để đủ kiến thức viết một pho sách nói hết những lỗi lầm của chính sách Mỹ ở nước tôi. Chẳng biết tôi có hiểu sai ý nghĩ của đạo diễn phim Soudain, l'éte dernier thực hiện theo kịch bản của Tennessee Williams không. Phim này, tôi thích đoạn công tử Mỹ bị thủ tiêu ở bãi biển Tây Ban Nha. Hàng năm, cứ vào mùa hè, công tử Mỹ đều đi nghỉ mát ở Âu châu. Bất ngờ, mùa hè năm ấy, công tử sang Tây Ban Nha. Và, đúng thông lệ, chàng lại làm một bài thơ vớ vẩn. Nhưng khác hẳn thông lệ, trên bãi biển nên thơ và hiu quạnh của Tây Ban Nha, khi công tử Mỹ đang tìm vắn, nghĩ tứ thì bỗng xuất hiện cơ man

24 | Duyên Anh

những người đói rách. Bọn vô sản này cợ lon đồ hộp đã mài sắc nghe rờn rợn. Chúng thần nhiên vây quanh công tử Mỹ, tiến sát chàng. Công tử Mỹ sợ hãi tột độ. Chàng cầu cứu. Vô vọng. Chàng xin tha. Vô vọng. Rốt cuộc, công tử Mỹ không còn dấu tích một lóng xương trên bãi cát. Người Mỹ cứ sống ích kỷ đi, cứ cậy giàu sang tung tiền mua vui khoảnh khắc đi, cứ mỗi năm làm một bài thơ tình vớ vẩn đi, cứ trịch thượng và bất cần nhân loại đi, sẽ có ngày chết trong cô đơn. Tôi sẽ nói với dân tộc Mỹ để tài này.

Nhưng tôi học chưa đến nơi đến chốn thì người Mỹ cuốn gói khỏi Việt Nam và khoác hào quang chiến thắng vĩ đại lên cổ người cộng sản. Người Mỹ khoái trò chơi đổi đôn. Họ mất công hất chân người Pháp, hất luôn ảnh hưởng văn hóa, chính trị, kinh tế của người Pháp ở Việt Nam rồi hốt hoảng bỏ chạy. Ngày 28 tháng 4 năm 1975, tôi dạo quanh Tòa Đại sứ Mỹ xem người Việt chạy theo người Mỹ. Trên một miếng trời Sài Gòn, trực thăng Mỹ lên, xuống. Sân bay là nóc Tòa Đại sứ. Thủy quân lục chiến Mỹ canh

cổng và chung quanh căn nhà của quyền uy nước Mỹ tại Việt Nam. Cái quyền uy ấy, lúc này, đang rời rã. Nó giống con cá ươn. Lính Mỹ tay trần, mặc áo giáp, kè kè khẩu M16 gắn lưỡi lê. Họ đã hết sứ mạng diệt cộng sản. Sứ mạng mới của họ là dùng súng, dùng chân gạt và đập những người Việt Nam đồng minh của họ, những ông tướng, ông tá, những ông dân biểu, nghị sĩ và bọn cây cáo tay sai. Tôi vừa phần nộ hành động vũ phu của lính Mỹ vừa xấu hổ thái độ chạy trốn hèn mạt của cái lũ người đã từng hò hét, từng lên án những ai đào ngũ, những ai làm nhục quốc thể. Cha tôi quyết định không di tản là đúng. Ông nói với tôi rằng cảnh di tản ở Tòa Đại sứ Mỹ nhục nhã thế nào thì cảnh di tản ở sân bay Tân Sơn Nhất thế ấy... Nhiều ông nghị sĩ, dân biểu, tướng lãnh phải nhờ vả mẹ Mỹ mới lên được máy bay! Người Mỹ mang rác rến vào nước Mỹ rồi người Mỹ lại than phiền rác rến trôi giạt từ bên kia Thái Bình Dương.

Tôi bỏ con cá ươn – nó trở mùi thối và rửa nát hai hôm sau – về nhà nằm khóc. Giá tôi biết

uống rượu nhỉ? Tôi lại chẳng có người yêu để hiển dương anh ta thể xác và linh hồn tôi. Ôi, sự thông minh, học giỏi và kênh kiệu của tôi đã biến tôi thành cô gái lỗ thì, thú gái già vô duyên, ưa lý sự. Mà tôi đâu có xấu. Tôi chưa yêu ai nên chưa hiểu cái thú thất tình, sự thất tình giữa một người với một người, chắc chắn, nó không thể chua xót bằng sự thất tình của con người với thời đại nó. Tôi là kẻ thất tình với thời đại của tôi. Anh hiểu chứ? Tôi đau đớn lắm. Tôi mất cơ hội để phân trần với nhân loại rằng dân tộc tôi hiếu hòa, dân tộc tôi cao thượng, dân tộc tôi tình cảm sùng ứot và lãng mạn tuyệt vời. Anh có biết chiến tranh từ đâu tới nước tôi không? Đó là sự phân hóa của một tư tưởng chết. Chúng nó có ba đứa, cùng chung một mẹ văn minh. Thằng đầu lòng tên Thực Dân. Nó khai hóa chúng tôi bằng súng đạn. Thằng thứ hai tên Tư Bản. Nó thấy anh nó khăm khá, nó hất chân anh nó, truyền bá tự do, dân chủ cho chúng tôi. Bằng súng đạn. Dĩ nhiên. Thằng thứ ba sinh sau đẻ muộn và nghèo nàn. Tên nó là Cộng Sản. Nó giải phóng chúng tôi bằng súng đạn. Đây, chiến tranh đây, chiến

tranh ở những nước da màu đây. Anh chịu khó suy nghĩ và công bình phán xét đi, có phải chúng tôi làm ra chiến tranh không nào?

Tôi đã cố gắng vượt ve tôi rằng, hãy sống đi, mặt trời chiếu mọi người, ai cũng có chỗ đứng trên trái đất. Nhưng, anh ạ, mặt trời đã bị cấm chiếu cho những người như tôi ở vùng cộng sản ngự trị. Tôi không còn chỗ đứng. Thậm chí không còn tổ quốc để yêu, không còn kỷ niệm để nhớ, không còn dĩ vãng để ngậm ngùi, không còn tương lai để mơ ước. Tôi bị đày đọa lưu đày ngay trên quê hương của tôi. Tất cả đều xa lạ. Tôi không thích làm kẻ xa lạ với thời đại của tôi, không thích an phận đóng vai chứng nhân tự dối gạt lòng mình và dối gạt thiên hạ. Vậy thì phải dẫn thân thôi. Những người bạn năm xưa của tôi lác đác đó đây. Chúng tôi gặp nhau cúi đầu và cảm thắm nỗi thất thời, thất thế của cổ nhân. Rồi chúng tôi ngẩng mặt. Nhiệt tình thuở mười lăm vụt cháy. Chúng tôi xuống thuyền một cách lãng mạn. Chúng tôi chống cộng sản không cần người Mỹ. Chúng tôi thật sự chống cộng sản trong cô

đơn. Và chúng tôi vào tù. Tôi đã lếch thếch qua trại giam này đến trại giam khác. Nhan sắc tôi tàn phai thảm hại nhưng tâm hồn tôi phơi phới. Anh biết không, con gái khi cần phải chịu đựng khổ cực thì chịu đựng dai dẳng và quyết liệt hơn con trai. Chỉ buồn nổi mau già nua. Tôi đã bị còng chân năm mươi hai ngày liên tiếp và bị nhốt vào cachot tối tăm, hôi hám. Tôi đã đói, đã khát, đã thèm được ngủ với đàn ông, thèm ra riết. Tôi có cảm giác hàng ngàn loài hoa quý nở trong trái tim tôi náo nức, trong bộ óc không tài nào tẩy xóa. Tôi có thể nhìn xa vô cùng và, hình như tôi đã thấy hư vô, đã thấy ý nghĩa cao cả của đời sống.

Điều đó khiến tôi hết sợ chết, dù chết mỗi mòn. Nếu tôi đã sống vô vị từ bao nhiêu năm nay, nếu tôi chưa biết bắt đầu cuộc sống của tôi ở chỗ nào thì bây giờ đã biết. Cuộc đời tôi bắt đầu từ nhà tù cộng sản.

Ròng rã mấy năm, người ta cấm tôi thư từ liên lạc với gia đình. Tôi sống rất thiếu thốn và dơ bẩn. Tôi bị ghẻ lở và kiết lỵ. Khổ nhất là không có serviettes hygiéniques. Và Thượng Đế sinh ra

đàn bà... và bắt đàn bà chịu đựng hình phạt mỗi tháng và bắt cộng sản mù lòa chuyện phạt đàn bà mỗi tháng của Thượng Đế! Tính kỹ, tôi đã quen biết ba nhà tù ở «thành phố Hồ Chí Minh» và hai trại tập trung cải tạo. Tháng 4 năm 1979, người ta thả tôi. Tôi bị bắt đầu tháng 9 năm 1975. Tôi trở về, căn nhà thân yêu của tôi đã thành trụ sở của công an phường. Lý do: Gia đình tôi vượt biên cuối năm 1976. Tôi bàng hoàng giây lát rồi bỏ đi đến nhà người họ hàng. Tôi được biết gia đình tôi vượt biên và không gặp may mắn. Thế là tôi mất hết. Thời đại chi tàn nhẫn quá thế. Tôi hoàn toàn cô độc dưới vùng trời phiến muộn của quê hương tôi. Không có biển máu ở Việt Nam, chỉ có đại dương nước mắt. Và hàng triệu con người đã và đang ngụp lặn chơi với giữa cái đại dương thảm khốc đó; đã sặc sụa, đã kêu cứu và đã chết dưới lòng đại dương chuẩn bị sẵn sàng đó. Và người Mỹ bảo lịch sử đã sang trang. Người Mỹ bấm sinh lạnh lùng và coi thường cái chết của thiên hạ. Người Nga còn lạnh lùng hơn. Họ thích sưu tầm các kiểu chết, các cách chết. Biển máu tuy ghê gớm thật đấy nhưng con người được

30 | Duyên Anh

chết mau có chậm cũng chỉ một tuần thôi. Biển nước mắt thì phải nhân lên mười lần ghê gớm. Nhưng lịch sử đã sang trang, lịch sử chó đẻ đã sang trang. Và tôi tự hỏi mình có mặt ở trang nào trong những trang lịch sử buồn tủi của nước Mỹ không bao giờ thua trận.

Tôi đã nói với anh rồi, cuộc đời tôi đã bắt đầu từ nhà tù cộng sản. Mọi sự đều bắt đầu. Cha mẹ tôi gọi lại cho tôi chút ít tiền bạc. Tôi không dùng tới. Tôi dạy Anh văn những người chuẩn bị vượt biên để mưu sinh. Người ta rủ tôi vượt biên. Tôi khước từ. Rõ ràng tôi là đứa con gái bướng bỉnh. Đứa con gái ấy sống không cần hộ khẩu, bất chấp luật lệ của chế độ mới. Chẳng có gì lạ cả. Nó đã bị đánh dấu phản động và bị vùi dập trong ngục tù. Nó hoàn toàn mất cảm giác sợ hãi. Nó đi đây đi đó. Lên rừng. Xuống biển. Nó tuyệt đối tự do trong cái xã hội tự do là xa xỉ phẩm, là hàng quốc cấm. Bởi vì ngục tù dạy nó biết ngẩng mặt. Cám ơn cộng sản một chút. Nhờ cộng sản mà tôi hiểu chính xác thế nào là thương yêu và thế nào là thù hận; thế nào là hạnh phúc, thế nào là đau khổ.

Tôi hiểu tôi có sức chịu đựng vô hạn và khinh thường vật chất. Tôi tự hào tôi đã bước xuống đáy cuộc đời. Cũng nên cảm ơn người Mỹ đôi lời, dù lịch sử đã sang trang và dù những cái còng họ viện trợ cho Việt Nam, để, trước và sau người Việt Nam còng tay, còng chân người Việt Nam, vẫn chưa di tản.

Thế đấy, một chút về tôi. Anh cần tôi nhắc lại không? Tên tôi là Quỳnh Đào, 32 tuổi, gái già, hai lần tội tù và một đời hiu quạnh.

3.

Người nữ công nhân khách sạn Palace
phản nản với tôi:

– Cô ạ, bọn Liên Xô là bọn chuyên môn ăn
cắp. Khách sạn đã mất, ít nhất, hai chục tấm drap.

Tôi giả đồ ngây thơ:

– Có chuyện ấy nữa à? Khó tin quá. Bà phải
nhớ rằng Liên Xô giàu mạnh hơn Mỹ. Về diện
tích, Liên Xô ăn đứt Mỹ. Về dân số, Mỹ có 216
triệu nhưng Liên Xô có 258 triệu cơ!

Người nữ công nhân bĩu môi:

– Hơn gì đâu tôi không biết chứ ăn cắp dao

nĩa ở nhà hàng, ăn cắp drap, khăn ở phòng ngủ thì vô địch đấy cô ạ!

Người nữ công nhân này chẳng xa lạ gì với tôi. Bà ta làm việc ở khách sạn Palace từ khi Palace dựng biển. Trước thảm họa đỏ 1975, mùa hè nào gia đình tôi cũng ra Vũng Tàu nghỉ mát và thường thuê phòng của Palace. Tôi trở thành khách quen của cả Palace lẫn bà Sáu, tên người nữ công nhân. Bà Sáu giữ nhiệm vụ quét dọn phòng. Chủ nghĩa tư bản gọi là hầu phòng. Cộng sản giải phóng con người thoát khỏi sự bóc lột của tư bản và nâng con người lên cao hơn. Nhưng bà Sáu vẫn chưa được nâng cao tí xít nào trừ cái tên gọi không ra cơm áo: Công nhân phục vụ khách sạn. Và bà Sáu vẫn quét dọn phòng ngủ. Cũng như những người phu quét đường, những người đào mả bốc xương và đào huyết chôn xác chết đều được nâng lên hàng công nhân vệ sinh, công nhân phụ trách mai táng để cứ tiếp tục quét đường, hốt rác, móc cống và bốc xương, chôn xác chết! Và, cuộc sống vật chất trên đường đi xuống cống rãnh, huyết mội. Điều đó mãi mãi là

34 | Duyên Anh

số phận, là thân phận thôi. Nỗi ử ê, chán chường ở chỗ phải hợp hành kiểm điểm công tác, đạo đức hàng tuần và bình bầu cá nhân móc cống giỏi, đào huyết chôn người vượt chỉ tiêu. Một đôi lần, công nhân mai táng lập thành tích lớn dâng Đại Hội Đảng vì người chết thời bình đã xấp xỉ người chết thời chiến. Công nhân mai táng cũng đã kiến nghị xin Đảng và Nhà Nước nới rộng diện tích nghĩa địa!

Bà Sáu, công nhân phục vụ khách sạn Palace, một trong những chủ nhân ông, chủ nhân bà của các công ty ăn uống và khách sạn cả nước, không có tinh thần hữu nghị. Bà đã phát biểu hết sức phản động về Liên Xô vĩ đại. Sau năm năm mới gặp bà, bà còn nhận ra tôi và còn giữ nguyên thái độ trân trọng. Cộng sản có thể «quốc doanh» lao động của bà Sáu nhưng không thể «quốc doanh» tâm hồn của bà.

Bà đã khóc nức nở nghe tôi kể những nghịch cảnh mà tôi phải chịu đựng và đương đầu. Và bà đã dành cho tôi nhiều thứ, mà tôi nghĩ cố vấn vĩ đại Liên Xô cũng không được hưởng cảm tình ưu

ái ấy. Thí dụ bà Sáu dấu diêm ở nhà tắm phòng tôi cục xà phòng Camay và thay khăn mỗi ngày.

Bà Sáu lắc đầu, thở dài:

– Người xưa đâu cả rồi, cô?

Câu hỏi thật đơn sơ. «Người xưa đâu cả rồi». Có gì cao siêu đâu mà nghe xao xuyến, bàng hoàng. Bà Sáu hay Bà Huyện Thanh Quan đang hoài cổ đây?

Tôi chớp mắt:

– Người xưa nào bà Sáu?

– Thì ông, bà, các cô, các cậu, những người Việt mình ở Sài Gòn ấy.

– Họ đã đi, đã chết và đang chết dần trong nhà tù, trại tập trung.

– Tội nghiệp.

Tôi hỏi:

36 | Duyên Anh

– Bà Sáu không nhớ người Mỹ à?

Bà Sáu phủi tay:

– Người Mỹ thì nhớ cái gì! Nhớ cái bún xín, keo cú của nó ấy. Nhưng nó đi, phong cảnh buồn hần cô nhỉ?

Bà phê bình Mỹ:

– Rầm rầm rộ rộ, tưởng nghiêng nát ba thằng Việt cộng sốt rét, ai dè nó đuổi chạy bán sống bán chết.

Ngừng một giây, bà Sáu tiếp:

– Nó keo cú mà được cái nó không thèm ăn cắp vặt như bọn Liên Xô. Cái bọn Liên Xô vừa đần độn vừa lưu manh. Liên Xô là đất khỉ ho cò gáy hả, cô?

Tôi đáp:

– Liên Xô vĩ đại, tiền rừng bạc biển đấy, bà Sáu ạ!

Bà sáu trề môi:

– Hừm, vĩ đại cái con khỉ! Bọn nó thấy đồ Mỹ hau háu thêm khát.

Có tiếng ồn ào phía dưới. Bà Sáu nắm tay tôi:

– Cô đi với tôi, chúng tôi «hạ quyết tâm» bắt quả tang thằng Liên Xô ăn cắp.

Chúng tôi xuống tầng dưới. Không chờ thang máy vì phòng của tôi ở ngay tầng thứ nhất. Bà Sáu chạy phăng phăng, bỏ tôi đằng sau. Bà xuống đến bậc thang cuối cùng mà tôi còn ở giữa cầu thang. Tôi thấy, ở guichet tiếp tân, công nhân khách sạn vây quanh hai người Nga, mặt người nào người nấy lộ vẻ vừa hân hoan vừa giận dữ. Họ muốn làm thịt hai người Nga. Lúc ấy khoảng 8 giờ sáng, mặt trời chưa đủ sức quyến rũ dân tằm biển. Bất ngờ, một người Nga lên cầu thang. Người này cúi mặt, bước nhanh như thể muốn tránh né một chuyện tai tiếng mà anh ta đã biết. Khi người Nga gặp tôi, anh ta ngẩng mặt. Và tôi reo lên thú vị.

– Pavel!

– Chào cô. – Anh ta dừng bước, tay bám vào lan can.

– Chào anh Pavel. – Tôi tươi cười. – Anh có rảnh không?

– Với cô, lúc nào tôi cũng rảnh. – Pavel nói.

– Vậy anh hãy cùng tôi đứng xem một bi hài kịch thời đại thật sống và rất hiện thực xã hội chủ nghĩa. Nó sẽ phản ánh đầy đủ tình hữu nghị thăm thiết giữa hai dân tộc chúng ta. Anh biết trước nội dung vở kịch rồi chứ?

– Không, quả thật, tôi không biết gì.

– Vậy tốt, chúng ta vừa là khán giả vừa là phê bình gia vô tư nhất.

Pavel đổi thế đứng. Anh ta một bên, tôi một bên, dựa lưng vào lan can nhìn xuống miếng sân khấu mà các vai phụ mỗi lúc một bu quanh vây kín hai vai chính. Hai vai chính, tạm gọi họ là

Totokov và Validalovxe, kịch sĩ tốt nghiệp Viện kịch nghệ Moscou dưới sự chỉ đạo của nghệ sĩ công huân Brejnev. Có thể Totokov và Validalovxe đã là anh hùng vắt bò sữa hay là dũng sĩ hăm mỏ Liên Xô.

Một người thông ngôn ốm o xuất hiện. Sự ồn ào tắt dần. Kịch bắt đầu nói.

– Chúng tôi đã mất cắp gần hai mươi tấm drap. Mỗi lần mất, mỗi lần báo cáo ông Giám đốc và mỗi lần bị ông Giám đốc lên lớp, phê bình nghiêm chỉnh. Chúng tôi sẽ bị bồi thường và bị sa thải, còn bị kêu ra tòa về tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi, khâu phụ trách quét dọn phòng, báo cáo với ông Giám đốc rằng quý vị cố vấn, chuyên gia Liên Xô đã ăn cắp drap của khách sạn, ông Giám đốc bác bỏ báo cáo này. Nay chúng tôi bắt quả tang cố vấn Liên Xô ăn cắp, vậy yêu cầu kiểm tra.

Thông ngôn phiên dịch. Hai người Nga không có phản ứng gì. Và họ bằng lòng để công nhân khách sạn mở valise của họ ra kiểm soát.

40 | Duyên Anh

Tôi liếc nhìn Pavel. Anh ta bình tĩnh. Một chút khó buồn lớn vờn trên khuôn mặt khá bảnh trai của anh. Pavel móc thuốc lá, châm lửa. Anh hít một hơi đầy đà, rồi, chợt nhớ mình thiếu lịch sự, anh ta đưa gói thuốc mời tôi.

– Cô hút thuốc?

– Cảm ơn.

Tôi rút điều thuốc Nga đầu lọc. Pavel bật lửa cho tôi mỗi thuốc.

– Ít ra, anh còn đáng dấp Âu châu. Điều này anh hơn bọn Mỹ RMK. Anh chóng mặt hả?

– Sao?

– Anh chóng mặt.

– Không, không sao.

– Anh sắp chóng mặt đấy, Pavel bắt hủ ạ! Yêu cầu anh nghiêm chỉnh thưởng ngoạn kịch hữu nghị dân gian.

Người ta đã lôi ra từ cái valise của Totokov một tấm drap mới toanh, trắng nõn và chiếc khăn tắm.

– Chúng tôi không lầm lẫn. Vấn đề quá chính xác nhé!

Totokov nhún vai, mỉm cười. Nụ cười thật nước lớn. Nó cũng ngạo mạn như trung úy Calley tàn sát đàn bà, con nít, ông già làng Mỹ Lai. Pavel nhả khói thuốc lia lịa. Anh ta chóng mặt rồi. Người ta tiếp tục kiểm tra cái valise của Validalovxe. Và người ta giơ cao cho tất cả nhìn rõ ba con dao ăn, bốn cái muỗng và hai cái nĩa inox sáng chói.

– Đồng chí Liên Xô này đã ăn cắp dao, muỗng!

Tất cả cười rộ. Đồng chí Liên Xô ăn cắp cười theo. Rất thấm thiết tình hữu nghị Việt Xô.

– Có sự hiểu lầm, coi chừng vấp vấp âm mưu bọn phản động quốc tế.

Một người vừa từ cửa chính bước vào vừa

hét vang. Ông ta rẽ đám đông, tiến sát hai đồng chí Liên Xô, dùng cả hai tay để vỗ vai hai đồng chí kính mến. Rồi bắt tay và ra lệnh sắp xếp lại hành lý cho các đồng chí Liên Xô. À, đây là ông Giám đốc khách sạn. Ông ta nói lớn, phân trần:

– Các đồng chí Liên Xô muốn có kỷ niệm thiết thực về đất nước anh hùng của chúng ta. Ai bảo các đồng chí Liên Xô ăn cắp là phản động, là phá hoại tình hữu nghị keo sơn đời đời gắn bó bền vững giữa hai dân tộc. Tôi tuyên bố giải tán.

Đám đông giãn ra, xầm xì bàn tán. Hai đồng chí Liên Xô xách valise bước nhanh khỏi khách sạn. Họ quên cảm ơn, quên chào đồng chí Giám đốc và quên luôn cả tấm drap, cái khăn tắm, dao, muỗng, nĩa inox «kỷ niệm thiết thực» về Việt Nam... Dĩ nhiên, họ không thể biết anh công nhân tiên tiến nào đó đã vội vàng chạy đi báo cáo ông Giám đốc để ông Giám đốc gỡ rối một vấn đề có thể làm phiền lòng xác chết Lénine trong hòm kính!

Pavel đã đốt quá nửa liều thuốc thứ hai. Tôi thấy khuôn mặt anh nhợt nhạt.

– Thế nào Pavel, anh cần thuốc chống mặt chưa?

– Xin lỗi cô, tôi rất xấu hổ. – Pavel liệng liều thuốc thật mạnh.

– Anh lại hơn người Mỹ điểm nữa. Người Mỹ không hề biết xấu hổ về những lỗi lầm của họ ở nước tôi. Yên tâm đi Pavel, người Nga ăn cắp hay người Mỹ cán xe chết người bỏ chạy đều không bị các chế độ Việt Nam truy tố ra tòa. Không có tòa án nước nhỏ dành cho phạm nhân nước lớn. Người Việt Nam quen chịu nhục rồi.

– Thừa cô, còn một thứ tòa án.

– Ở Moscou hả?

– Không, ở trái tim tôi. – Pavel cúi đầu – Xin lỗi cô khi khác, nếu tôi còn được vinh dự nói chuyện với cô.

44 | Duyên Anh

Pavel bỏ đi. Anh ta uể oải leo cầu thang. Tôi gọi:

– Pavel!

Anh ta ngoái lại:

– Tên tôi không phải là Pavel...

Anh ta đã rẽ vào hành lang, khuất bóng.

4.

- Thế tên anh là gì?
- Dimitri Chostakovitch.
- Anh chơi piano hay violon?
- Tôi không biết chơi một thứ đàn nào cả.
- Lạ quá nhỉ, một nhạc sĩ sáng tác mà không biết sử dụng nhạc cụ!
- Tôi đâu phải nhạc sĩ.
- Tại sao anh mang tên Dimitri Chostakovitch?

– Cha tôi đặt.

– Cha anh muốn anh trở thành nhạc sĩ đấy.

– À, tôi hiểu rồi. Cô yêu nhạc Chostakovit-chi?

– Tôi yêu tất cả nhạc sĩ trên cõi đời này. Họ chỉ ca ngợi tình yêu, núi sông, trời biển và con người. Họ không cổ vũ chém giết. Tôi chưa thấy một nhạc sĩ Mỹ nào cổ vũ dội bom B52 xuống mồ mả tổ tiên của tôi. Nhưng tôi đã thấy, dường như nhạc sĩ Nga, hay rõ rệt nhất, nhạc sĩ cộng sản đã cổ vũ giết người.

– Cô có thể nói chuyện khác được không?

– Chuyện gì?

– Một chuyện không dính dáng tới cộng sản, tư bản hay Liên Xô và Mỹ.

– Anh muốn tách anh ra khỏi thời đại hả, Dimitri Pavel?

– Dimitri Chostakovitch.

– Dimitri tâm hồn Pavel.

– Không, Dimitri tâm hồn Nga, Nga chính thống.

– Đừng đùa anh Pavel, anh là đảng viên Đảng cộng sản Liên Xô.

– Tôi chưa là đảng viên.

– Anh đã là đoàn viên Komsomol.

– Vâng.

– Vậy thì Nga chính thống sao được. Giữa anh và tôi có nhiều biên giới. Anh cộng sản, tôi chống cộng sản. Anh Liên Xô, tôi Việt Nam. Anh gieo đau khổ, tôi hứng chịu. Vân vân... Anh không thể tách anh ra khỏi cái quỹ đạo cộng sản của anh đâu, Pavel ạ! Khuyên anh nên an phận thủ thường.

– Cô nặng thành kiến với tôi.

– Với cả loài người. Anh không phải là người Việt Nam, anh không hiểu nổi người Việt Nam đâu. Anh chờ đại quen biết với tôi.

Dimitri Chostakovitch không nói, không hỏi gì nữa. Anh ta ngồi hút thuốc và nhìn ra biển khơi. Chiều nay nắng ít, gió nhiều, sóng lớn dồn dập xô vào bãi. Trùng dương, hình như, đang nổi giận. Tôi lại nghĩ tới những chiếc thuyền lênh đênh trên mặt đại dương và những tin buồn thảm về số phận thuyền nhân được loan báo ở đài BBC. Người quê hương tôi tiếp tục ra đi và tiếp tục chết. Họ đánh đu với định mệnh trên thuyền gỗ không có cột buồm. Biển thảm nhiên nuốt thuyền nhân. Hải tặc thảm nhiên hãm hiếp, cướp bóc, chém giết thuyền nhân. Loài người thảm nhiên xua đuổi, hắt hủi thuyền nhân. Những người sống sót trôi giạt bao nhiêu quán trọ để tới cổng thiên đường? Thánh Pierre không còn quyền uy nữa. Chìa khóa của ngài nằm trong tay bọn ngu ngốc chỉ biết nguyên tắc lạnh lùng. Cứ nghĩ tới những thuyền nhân bỏ xác ngoài biển khơi, những thuyền nhân ướp xác trong

tù, những thuyền nhân bị hành hạ ở các quán trọ trước cổng thiên đường, lòng tôi lại dấy lên những đợt sóng phẫn nộ. Và, những đợt sóng này thường tạt vào người Mỹ, người Nga. Tôi lớn lên trong quá độ chiến tranh ý thức hệ. Ôi, cái ý thức hệ khốn kiếp, có nó hay chẳng có nó, loài người vẫn là loài người. Nó sắp kết thúc rồi đây. Nhưng trước khi nó phân thắng bại, vô số dân tộc nhỏ bé lặn độn trong lầm than. Và khi nó thắng bại, loài người sẽ lầm than hơn. Bởi vì chỉ còn một cái ism, nó đâu cần tranh giành ảnh hưởng, nó đâu cần chiến tranh tâm lý, nó một mình một chiếu, thẳng tay tát, thẳng chân đạp loài người. Nó có trò chơi mới. Chắc chắn, trò chơi của nó hết nên thơ và bay bổng.

– Cô mơ mộng gì thế? – Dimitri cắt ngang ý nghĩ của tôi.

– Vô vi. – Tôi nói.

– Vô vi? – Dimitri ngạc nhiên.

– Chủ nghĩa vô vi của lãnh tụ Lão Tử. Chủ

50 | Duyên Anh

nghĩa này không thích tiến bộ nhưng bảo đảm loài người sống thanh bình và tâm hồn yên ổn.

– Tôi không hiểu.

– Đó là sự bất hạnh cho anh.

– Nói một chút gì về cô đi.

– Anh muốn làm công an Xô Viết à? Khi anh muốn biết gì về tôi, tôi thấy anh giống Béria quá. Anh biết Béria chứ?

– Biết.

– Hắn giết bao nhiêu triệu người Nga?

– Tôi không hiểu.

– Đó, lại thêm sự bất hạnh cho anh. Tôi hả, tôi biết Hồ Chí Minh giết bao nhiêu người Việt.

– Cô không thể nói chuyện khác được à?

– Không, vết thương trong trái tim tôi còn mừng mủ. Anh được ngồi gần tôi đã là hân hạnh

cho anh rồi đây. Nếu anh đòi hỏi thêm, tôi sẽ đuổi anh cút đi. Anh nên nhớ rằng tôi không sợ hãi một thứ quyền lực nào. Và tôi cho phép anh đi báo công an, nếu anh muốn.

– Cô sắp điên nữa.

Dimitri Chostakovitch đứng dậy:

– Lát tôi trở lại.

Tôi nói:

– Tùy ý anh.

Dimitri đi khỏi, tôi nằm dài trên ghế vải. Anh chàng Nga này ngu xuẩn hay đại gái? Bị tôi hất hủi thế mà chàng vẫn bám như đĩa đói. Thú thật rằng, khi nghe Dimitri Chostakovitch nói anh xấu hổ thấy hai người Nga bị bắt quả tang ăn cắp đồ vật của khách sạn và anh bảo còn một thứ tòa án trong tim anh, tôi đã có đôi chút cảm tình với anh ta. Và tôi hơi hối hận về cái trò chơi mèo vờn chuột. Tôi có vẻ tàn nhẫn với Dimitri vì đã bắt anh ta xem vở bi kịch ngắn ở sân khấu

52 | Duyên Anh

khách sạn. Phải mê tôi lắm, Dimitri mới chiều ý tôi. Nếu Dimitri đã đại dột yêu tôi, đường vào tình sử của anh ta sẽ gian nan và, có lẽ, còn gian nan hơn đường tìm hạnh phúc cho nhân loại của những người cộng sản ảo tưởng.

Dimitri đã trở lại, hai tay mang hai hộp coca cola ướp lạnh đã khai và cắm ống nylon. Anh ta đưa cho tôi một hộp.

– Mời cô.

Tôi ngồi ngay ngắn, đỡ hộp coca và mỉm cười ranh mãnh.

– Pavel uống coca cola Mỹ à?

Dimitri cười rất tươi:

– Nước ngọt không có chủ nghĩa.

Tôi hỏi:

– Tại sao anh không mời tôi uống nước ngọt Liên Xô?

Dimitri ngồi xuống ghế vải cạnh tôi.

– Tôi tưởng cô ghét Liên Xô.

Tôi nói:

– Nghe đây Pavel, nước ngọt không có chủ nghĩa.

Chúng tôi cùng cười. Và mọi người quanh đó đã nghĩ rằng chúng tôi là đôi tình nhân hạnh phúc. Dimitri mời tôi hút thuốc. Dimitri chỉ sợ tôi lên cơn điên thành lỉnh. Tôi thừa hiểu điều này vì con gái có giác quan thứ bảy.

– Pavel! – Tôi gọi.

– Tôi nghe cô. –Dimitri đáp.

– Anh không khước từ tên Pavel nữa à?

– Tại cô muốn thế.

– Anh khá lắm, Âu châu lắm. Tôi hỏi anh câu gì, anh phải trả lời thật câu ấy nhé!

54 | Duyên Anh

– Được thôi.

– Coca cola Mỹ ngon thật không?

– Ngon, rất ngon.

– Ở Liên Xô có thứ nước ngọt nào ngon bằng coca cola không?

– Không.

– Anh đã lái xe Mỹ chưa?

– Rồi.

– Thế nào?

– Êm ái hơn xe Liên Xô.

– Tốt. Anh nói thật, không tuyên truyền rẻ tiền. Bây giờ tôi hỏi thêm, anh có biết Liên Xô có món nào khả dĩ địch nổi Mỹ không?

– Không.

– Caviar, trứng con cá esturgeon đó.

– Cô đã ăn?

– Chứ sao. Anh biết tại sao caviar Liên Xô ngon hơn caviar Mỹ không?

– Không.

– Tại vì....

Tôi không nói hết ý, sợ Dimitri nhăn nhó. Dimitri ngó tôi, mỉm cười ngụ ý cảm ơn. Tôi không hiểu Dimitri đang nghĩ gì. Khuôn mặt anh ta rạng rỡ. Tự nhiên, tôi hết thấy Dimitri... Liên Xô. Anh ta, lúc này, tựa tựa một thanh niên Đức tóc vàng mặt ong và đôi mắt chứa chan mộng mị. Dimitri đang hạnh phúc. Một người Nga đang hạnh phúc. Hạnh phúc của anh ta thật phù du. Hạnh phúc ấy tùy thuộc vào cơn bốc đồng của tôi. Tôi đang là Thượng đế của Dimitri, nếu anh ta còn niềm tin Thượng đế. Hay, hiện thực hơn, tôi đang là Đảng và Nhà Nước của Dimitri, là những giáo điều ngớ ngẩn, ranh mãnh, quái ác nhưng vẫn thừa thãi khả năng đẩy dọa con người, giết con người và xúi dục con người giết nhau. Đã

56 | Duyên Anh

ai làm cho dân tôi hạnh phúc, từ nửa thế kỷ nay? Người ngoại quốc đã đến đây. Pháp có. Nhật có. Mỹ có. Nga có. Họ chỉ gieo tang tóc, đổ nát, chia lìa. Và, cuối cùng, là đại dương nước mắt. Trên từng ngọn cỏ, trên từng dấu lá Việt Nam, những dấu tích của ngậm ngùi còn in hằn. Ngay cả con bò, con trâu, con ngựa cũng biết phần nộ một lịch sử sang trang. Chúng đang ề cổ ra nghe huấn thị khích lệ tăng năng suất và tích cực lao động! Nếu lịch sử báo trước sự sang trang, nếu lịch sử không trắng trợn tắt đèn phản phúc thì ngọn cỏ đã là gươm, dấu lá đã là súng. Và dấu cũng ngậm ngùi song nổi ngậm ngùi chẳng đến nỗi hèn hạ.

Dimitri đang hạnh phúc. Người Nga đang hạnh phúc. Bên tôi. Hẳn nhiên chủ nghĩa tư bản không đủ khả năng tạo hạnh phúc cho Dimitri. Người Mỹ đâu dám mơ ước giải phóng Liên Xô. Người Mỹ chỉ biết phá hoại hạnh phúc thiên hạ. Tôi đoán quyết, cộng sản cũng không có khả năng tạo hạnh phúc cho Dimitri. Vì anh ta rất thèm uống coca cola và đi xe Mỹ. Tôi không ưa người Nga. Bắt buộc. Ngục tù cộng sản dạy tôi điều này:

Ý nghĩa cao cả nhất của đời sống là làm cho con người hạnh phúc, làm cho loài người hạnh phúc đầu mình cam đành hăm hiu, bất hạnh triền miên. Tôi chợt nhớ thế khi chiêm ngưỡng hạnh phúc nhảy múa trên khuôn mặt Dimitri. Người Nga đang nghiêng xích sắt xe tăng lên hạnh phúc của dân Việt Nam. Nhưng một người Việt Nam đã xuống đáy đời, sẵn sàng ban hạnh phúc cho một người Nga, đầu chỉ là hạnh phúc phù du.

– Pavel!

Dimitri giật mình. Nhưng nốt nhạc hạnh phúc chưa muốn ngừng rót vào hồn anh ta. Dimitri còn muốn hưởng thụ hơn nữa, thêm nữa.

– Nói thật nhé, Pavel, anh đang sung sướng phải không?

– Vâng, tôi đang sung sướng.

– Người ta chỉ biết sung sướng khi người ta đã khổ. Anh đã khổ chưa, Pavel?

– Chưa.

– Rồi anh sẽ biết đau khổ.

– Tôi rất sợ đau khổ.

– Đừng sợ, đau khổ sẽ làm anh cao thượng. Cảm ơn anh đã cho uống coca cola Mỹ và hút thuốc lá Liên Xô. Hai hôm nữa tôi về Sài Gòn. Anh hãy nhớ rằng nếu tôi không ghét Liên Xô là không ghét anh thôi. Tôi chưa hiển thánh nên vẫn chống chất hận thù. Tôi thù lung tung, thù Nga, thù Mỹ! Muốn hết thù hận, tôi phải đi tu. Nhưng tôi yêu quê hương tôi, tôi không thể đi tu ở Mỹ, ở Pháp, ở Úc được. Mà, ở quê hương tôi, cộng sản các anh cấm tu.

Hình như Dimitri không nghe tôi nói gì ngoài sáu tiếng “Hai hôm nữa tôi về Sài Gòn”. Anh ta bóp bẹp cái hộp coca đã uống hết. Đôi mắt Dimitri vẫn chút khói buồn. Giọng anh ta đầy cảm xúc:

– Hai hôm nữa cô về Sài Gòn à?

– Phải.

– Cô chưa hiểu gì về tôi. Tôi chưa hiểu gì về cô.

– Anh hiểu rồi đó.

– Hiểu gì đâu.

– Tôi không ghét anh.

Im lặng. Trời đã hết nắng. Gió chiều thổi bạo và sóng biển ào ào ngoài xa. Bình minh vừa mới trên khuôn mặt Dimitri lúc này, đã bây giờ hoàng hôn ảm đạm. Dimitri rất người. Con người ấy còn một trái tim để biết rung động, còn liêm sỉ để biết xấu hổ. Chỉ tiếc Dimitri không phải là người Việt Nam. Nếu Dimitri là người Việt Nam, tôi đã không ngại ngần ôm lấy anh ta mà hôn, mà bảo với anh ta rằng «Em yêu anh».

– Cô, xin lỗi, tên cô...

– Quỳnh Đào. Nước Nga của anh có cái tên con gái nào hay nhất sẽ giống tên tôi đấy.

– Cô Quỳnh Đào, hai hôm nữa cô về Sài Gòn?

60 | Duyên Anh

– Phải. Anh muốn tôi về thành phố Hồ Chí Minh à?

– Tối nay...

Dimitri ngáp ngừng. Tôi hỏi:

– Tối nay sao?

Dimitri đan hai bàn tay vào nhau.

– Tối nay tôi mời cô dùng cơm.

Tôi nói:

– Hồng quân Liên Xô giải phóng Đông Âu thì hung hăng với đàn bà lắm. Riêng có anh, tôi thấy anh tán gái dở ẹc, nhút nhát và nông dân quá.

Dimitri then đỏ mặt.

– Cô không từ chối chứ?

Tôi cười.

– Ở nhà hàng khách sạn, hả? Được, tôi sẽ tới. Thí dụ tôi không tới, anh chịu khó đứng chờ đến nửa đêm nghe chưa.

Mặt trời lại mọc trên khuôn mặt Dimitri. Anh ta cáo lỗi tôi, về trước. Có cái gì đó vừa xót xa vừa êm ái trên vết thương trong trái tim tôi.

5.

Tôi chọn một cái robe thời trang mới nhất của phụ nữ Pháp 1980. Đứng lạ tại sao Sài Gòn vẫn theo kịp mode ăn diện của Tây phương. Có hai thành phố trong một thành phố: Thành phố Sài Gòn và thành phố Hồ Chí Minh. Sài Gòn là thành phố của những người có thân nhân di tản, vượt biên và những cán bộ trung cấp thêm hưởng thụ và biết ăn cắp tài sản của nhà nước và ăn hối lộ của nhân dân. Những người có thân nhân ở ngoại quốc, hàng tháng, nhận quà cáp, thuốc men, quần áo. Họ dùng một nửa, bán một nửa. Chợ trời ngập quần áo, son phấn Pháp, Mỹ, Úc, Tân Tây Lan, Nhật, Anh, Na Uy, Đan Mạch, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Do Thái, vân vân... Chưa

có thời đại nào Sài Gòn rực rỡ màu sắc như thế! Cán bộ hủ hóa, mất phẩm chất và chuyên gia, cố vấn Liên Xô là khách hàng của sổ hàng hóa thặng dư của những người có thân nhân ở nước ngoài. Sài Gòn cũng còn là thành phố của bọn « Việt kiều yêu nước » lâu lâu mò về « yêu nước » để bán tem phiếu mua hàng Imex, áp phe xuất cảnh và xin cho cha mẹ, anh em rời khỏi nước vì cha mẹ, anh em họ không thích... yêu nước.

Ba hạng người trên, áo quần lòn lẹt, mặt mũi toát ra sự thỏa mãn tanh tươi, vênh váo và hỗn xược đi bên cạnh một thành phố Hồ Chí Minh lấm than, nheo nhóc. Có thể mua bất cứ thứ gì, ăn bất cứ món gì, uống bất cứ rượu nào của ngoại quốc, ở Sài Gòn, nếu có tiền. Một gói thuốc lá Pall-Mall đốt vô tích sự là một tháng lam lũ cần lao của một người nuôi thêm vài người. Và Sài Gòn, mỗi ngày, đốt cả trăm ngàn gói Lucky, 555, Capstan... Nhưng chưa hài lòng, nó vẫn nuôi ảo tưởng hôm nào đó, Mỹ trở lại! Cái thành phố Sài Gòn hai mươi năm năm ích kỷ, hèn mọn, lừa đảo, bội bạc ấy chỉ làm người ta phẫn nộ và

thương xót và cảm phục cái thành phố Hồ Chí Minh mà, trong đó, những con người chấp nhận lao động gian khổ, chấp nhận thiếu thốn vật chất nhưng không chấp nhận chế độ phi nhân, ngày đêm nuôi dưỡng ý chí, bảo vệ tâm hồn để còn được hãnh diện làm người Việt Nam đầy đủ phẩm cách tương lai.

Bà Sáu ngạc nhiên thấy tôi trả lại chiếc robe cho cô gái phòng bên cạnh. Khi đi bãi biển về, tôi nói với bà Sáu rằng tôi được một người Liên Xô mời ăn tối nay. Bà Sáu hoan hỉ bảo tôi: « Cô đi đi, cô phải làm chúng nó ê mặt, cô phải lấy lại danh dự cho người Việt Nam ». Tôi chưa hiểu thâm ý của bà Sáu. Bà giải thích ngay: «Lũ đàn bà Liên Xô ăn mặc luộm thuộm như đám bán cá. Vợ chuyên gia, cố vấn đấy, cô ạ! Nó thấy bây giờ mình nghèo, mình ăn mặc xuềnh xoàng, nó lên mặt dễ ghét. Cô nên diện lộng lẫy vào, diện để cho tụi nó nể mặt». Bà Sáu có đủ thẩm quyền nhận xét về thái độ đối xử và phục sức của người Liên Xô. Nhiều năm phục vụ khách sạn, bà đã tiếp xúc các hạng khách ngoại quốc. Và bà khẳng

định «người Pháp vẫn lịch sự, hào hoa». Tôi nói không có quần áo đẹp. Bà Sáu giới thiệu tôi sang phòng bên cạnh. Tôi đã chọn cái robe màu huyết dụ vừa vặn thân hình tôi. Bà Sáu khen: «Đẹp quá, đẹp quá. Cô điểm phấn tô son cho chúng nó ghen tức. Cô mang theo đồ nữ trang không, cô? Tôi sẽ đi mượn. Cầm cái bóp nhỏ cô nhé! À, tôi biết cô có đôi giày rất tốt. Cô đại diện phụ nữ Việt Nam cũ, phụ nữ không thềm mang giép râu đội nón cối».

Nhưng bà Sáu đã thất vọng vì tôi không thích mode, không thích son phấn, không muốn dẫm những bước chân thô bỉ lên vết thương đang mừng mủ của Sài Gòn, của miền Nam, của Việt Nam và của tôi. Tôi nói: «Bà Sáu ạ, muốn làm đại diện phụ nữ Việt Nam cũ, tôi nên mặc áo dài». Bà Sáu vui gượng. Bà không thể hiểu sâu xa hơn. Tuy nhiên, bà đã là một biểu tượng của người công nhân vô sản chống đối chủ nghĩa vô sản và người của quê hương có cái nôi cộng sản. Những nhà nghiên cứu mác xít sẽ chán nản về bà lắm đấy.

Bấy giờ rưỡi, tôi đến nhà hàng. Nó nằm ngay cùng tầng tôi ở. Bây giờ, nhà hàng dành riêng cho khách ngoại quốc, không tiếp khách Việt Nam. Muốn dùng bữa ở khách sạn, khách Việt Nam phải xuống tầng dưới và được tiếp đãi rất hững hờ. Dimitri đứng đợi tôi sát cửa nhà hàng như một tên bồi ngày xưa. Anh mặc chiếc quần màu thẫm, chiếc chemise trắng dài tay gài khuy manchette. Dimitri không biết số phòng của tôi. Mà có tò mò trở tài KGB, anh ta cũng chẳng dám gõ cửa phòng tôi. Anh ta sợ tôi lên cơn điên. Dimitri ngậy người chiêm ngưỡng tôi. Cách anh ta hai thước, tôi dừng bước. Dimitri đang đóng vai con chiên ngoan đạo và tôi, Đức cha Tổng giám mục. Chỉ cần tôi đưa bàn tay đeo nhẫn thánh ra là Dimitri nhào tới, quỳ xuống, kính cẩn hôn nhẫn. Dimitri ngậy ngất trong những giây thiêng liêng nhất của đời anh ta. Vì anh ta rất người nên tôi có quyền nghĩ rằng, từ khi Dimitri hiểu cuộc sống, anh hiểu thêm niềm bí ẩn này: Chỉ khi đứng trước người ta yêu mà ta không biết ta có được yêu không, ta mới rung động tột cùng. Còn đứng trước chân dung Lénine, đứng trước

lãnh tụ Brejnev, đứng trước bàn thờ tuyên thệ gia nhập Đảng chỉ là trò chơi, là sự nghiêm trang giả dối. Dimitri vẫn đứng. Không giống kiểu đứng của người gõ canh xác chết Lénine, anh đứng với trái tim chan chứa tình yêu. Anh đứng trên mảnh đất dằng dặc phiên muộn của quê hương tôi. Để học cách tỏ tình.

– Pavel. – Tôi trách móc – Anh chỉ biết đứng bất động thôi à?

– Xin lỗi cô Quỳnh Đào, tôi bồi hồi quá.

Dimitri mở cửa phòng. Hơi lạnh ào ra, mát rượi. Tôi bước vào. Dimitri theo sau. Phòng ăn rực rỡ đèn điện. Những người Nga, đàn ông, đàn bà, con nít, ngừng dao nĩa, ngừng nhai thức ăn nhìn tôi như nhìn những món hàng Mỹ, Pháp đắt tiền mà họ không bao giờ đủ tiền mua.

– Bonsoir Mesdames et Messieurs! – Tôi hơi cúi đầu chào họ.

Những người Nga tròn xoe mắt. Rồi cười.

- Họ không hiểu tiếng Pháp. – Dimitri nói.
- Anh thông ngôn giùm. – Tôi ra lệnh.

Dimitri xô một tràng tiếng Nga. Những người Nga gật gù. Họ không chào lại tôi nhưng vẫn nhìn tôi hau háu. Tôi hiểu tại sao họ nhìn tôi. Chiếc áo dài màu boóc-đô, thân trước thêu cảnh đám cưới ngày xưa nổi bật những nét độc đáo dân tộc dưới ánh đèn néon. Kiểu áo tay raglan là văn minh cuối cùng của áo dài Việt Nam. Nó bị chấm dứt từ 30 tháng 4 năm 1975. Nó theo lịch sử chiến đấu của Hoa kỳ, sang trang. Bây giờ chỉ còn áo ngắn. Hiếm họa mới gặp con gái Sài Gòn mặc áo dài xuống phố. Và những người Nga đã chiêm ngưỡng nó như Dimitri chiêm ngưỡng tôi. Chủ quan mà nói, họ còn chiêm ngưỡng mái tóc buông lơ lửng trên vai tôi, khuôn mặt trái xoan không cần son phấn và thân hình cân đối mượt mà. Chắc chắn, họ không chú ý đôi mắt bồ câu của tôi đã là điều hâu từ khi tôi nhìn cờ đỏ búa liềm ngạo nghễ bay trong gió cờ Việt Nam.

Dimitri dẫn tôi tới bàn ăn mà anh đã dành

riêng. Anh kéo ghế mời tôi ngồi. Dimitri lộ rõ vẻ hãnh diện với người đồng hương của anh vì anh có bạn gái Việt Nam đẹp và lịch sự. Tôi ngắm cái lọ cắm hoa pha lê nhỏ duy nhất một bông hồng đặt ở giữa bàn. Và tôi mỉm cười.

– Cô cười gì đó? – Dimitri ngơ ngác hỏi.

– Cười lọ hoa. – Tôi đáp.

– Tôi rất nông dân hả?

– Tôi hâm mộ nông dân vì họ thật thà.

– Vậy tại sao cô cười lọ hoa?

– Nó chỉ có một bông.

– Một bông cho cô.

– Cám ơn. Anh hơi hơi biết tán gái rồi đấy. Lần sau, nếu mời cô gái nào, anh nhớ bảo cắm ba bông nhé!

– Ba bông?

– Tức là anh ba hoa, anh không chân thật.

Dimitri nhìn tôi đăm đũa. Người chiêu đãi ăn uống – danh từ mới thay thế bồi bàn – đã mang tới hai cái ly và chai rượu chất đỏ nhãn hiệu Liên Xô.

– Anh định cho tôi ăn những món gì? – Tôi hỏi.

– Không có menu riêng, cô thông cảm. Chiều nay nhà hàng cho ăn cá. – Dimitri trả lời. – Buổi trưa chúng tôi đi ăn thịt và bây giờ ăn cá.

– Các anh ăn thịt tập thể, ăn cá tập thể luôn. Các anh ăn uống theo chính sách quy định rõ rệt. Nghĩa là các anh không có tự do... ăn. Như chim bồ câu chỉ được ăn lúa, gà ăn ngô, lợn ăn cám. Tội nghiệp anh quá, Pavel. Thôi cá cũng được nhưng đổi rượu chất đi. Ăn cá phải uống vang trắng, nhớ kỹ nhé, nông dân Pavel.

– Tuân lệnh.

Dimitri tuân hành đi đổi rượu. Tôi có dịp

quan sát những người Nga đang ăn uống. Bà Sáu, nữ công nhân quét dọn phòng, đã nhận xét không một chút thành kiến nào về phụ nữ Nga. Tôi đã gặp họ ở bãi biển, ở khách sạn, ở đường phố Vũng Tàu, ở Sài Gòn. Họ sỗ sê, luộm thuộm y hệt những con lợn nái. Để cực tả họ hay dùng văn chương xã hội chủ nghĩa mà tả thì họ giống hệt bọn “mu gích” mà Maxime Gorki thường đề cập trong những truyện ngắn của ông. Người ta sẽ thương xót những “mu gích”, những kẻ khốn nạn dưới chế độ Sa hoàng. Nhưng người ta không thể nào chịu nổi những “mu gích”, sau cuộc đổi đời ở Nga, đã lột xác biến thành phu nhân quý vị cổ vấn, quý vị chuyên gia Liên Xô và ngạo nghễ bước những bước chân dơ dáy của họ lên văn minh Việt Nam. Người Mỹ sang đây đã ngạo nghễ lắm. Mà họ không hỗn láo như người Nga. Chưa thấy cổ vấn Mỹ nào mặc quần soóc, áo sơ mi ngắn tay, ngực phanh phơi lông lá, đi thăm một cơ sở hay tham dự một buổi lễ lạc. Nhưng đã thấy, thường xuyên, cổ vấn Liên Xô chơi trò vừa kể! Họ dám đến cả Trường đại học bách khoa Thủ Đức bằng quần soóc nữa! Và lên

bạc giảng, đóng góp ý kiến về văn hóa Xô Viết. Những người Nga đang ăn uống kia, biểu tượng vĩ đại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết, nổi xót xa khôn cùng của những nước nhỏ trong quỹ đạo cộng sản và phải tiếp nhận họ như bậc thầy. Họ ăn nhồm nhoàm, uống ừng ực. Họ không biết chào lại người đã chào họ. Họ vô giáo dục. Họ nhìn tôi như thể họ nhìn miếng bíp-tếch thềm thuồng. Cả đàn ông lẫn đàn bà. Tôi hơi lạ lùng ở chỗ tại sao Moscou chỉ xuất cảng sang Việt Nam những mụ Nga béo tròn tròn trọc, lùn tì và nhan sắc của họ còn thua nhan sắc đàn ông xấu trai. Đã thế, ở bãi biển, họ thích chơi trò đuổi bắt nhau! Lúc ấy, họ kém nhanh nhẹn hơn cả những con voi đú đờn trong rừng vắng. Và họ mặc bikini! Quả là sự nhục mạ phụ nữ trên thế giới. Những đồ vật đàn bà Liên Xô, những dũng sĩ vắt bò sữa, anh hùng hái táo, đương lột vỏ nguyên trái chuối, tổng vô miệng đến phồng cả má để... tráng miệng.

Chẳng thấy ai chê người Nga ở Việt Nam. Chỉ thấy lời cay tiếng đắng về người Việt Nam ở

ngoại quốc. Rốt cuộc, người ta đều sợ kẻ mạnh. Rốt cuộc, thế giới đều thiên vị và hèn mọn cả mà thôi. Chân lý không còn nữa. Chân lý cất kỹ tại White House và Kremlin, sự công bằng thì chỉ còn tìm thấy định nghĩa trong tự điển. Và lòng yêu thương, cụ thể hơn, tìm thấy trong các cuộc phát chẩn quần áo cũ!

Dimitri đã trở lại. Người chiêu đãi ăn uống cũng đã đem món bouillabaisse ra. Dimitri tự khui chai vang trắng. Anh ta rót vào ly tôi. Chúng tôi nâng ly.

– Chúc sức khoẻ của cô.

– Chúc sức khoẻ Pavel và đồng chí Brejnev kính mến!

Dimitri cười. Bữa ăn đãi khách của anh rất giản dị. Tôi hiểu rằng Dimitri đã cố gắng hết sức nên không nỡ «hành» anh ta bày vẽ thêm nhiều thủ tục linh kinh. Người Nga ở Sài Gòn đáng ghét lắm, nhưng có một điều họ rất đáng

thương hại. Họ được báo chí sách vở, đài phát thanh, đài truyền hình tán tụng, nịnh bợ, đọc muốn bần mắt, nghe muốn bần tai. Nhưng ở các khách sạn, Palace chẳng hạn, Liên Xô vĩ đại bị bạc đãi rõ rệt. Người Nga không được hút Capstan, 555, Lucky... vì khách sạn chỉ bán bằng đô la Mỹ! Người Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc có đô la Mỹ, uống Cognac Pháp, Whisky Anh, hút xì gà Cuba thả giàn. Người Nga cam đành hút thuốc Du lịch Việt Nam và uống Vodka. Nhà nước Xô Viết không phát đô la Mỹ cho họ. Vả lại, đồng lương xa xú của họ cũng khiêm tốn lắm. Tôi chưa biết Dimitri làm nghề ngỗng gì, lương bao nhiêu. Chắc chắn, cái túi tiền của anh lép kẹp.

- Pavel, anh hùng vô sản!
- Tôi nghe cô.
- Đãi tôi ăn một bữa, anh nhịn mấy bữa?
- Không đến nỗi thế đâu.

– Nói thật đi, anh sẽ nhịn hút thuốc một tháng.

Dimitri dùng khăn lau miệng. Anh nhìn tôi. Đôi mắt anh long lanh một nỗi niềm. Tôi hiểu nỗi niềm ấy.

– Cô đẹp quá, cô Quỳnh Đào.

– Cám ơn anh. Anh chưa trả lời câu hỏi của tôi.

– Mai tôi mời cô ăn hai bữa rồi tôi nhịn hút thuốc một năm.

– A, nông dân Pavel, anh học câu này ở đâu? Đảng dạy anh hả?

– Đảng không dạy tôi câu này. Tôi học ở văn chương thế kỷ thứ 19.

– Hèn chi nó cái lương quá.

Dimitri không hiểu cái lương là gì. Anh ta nghĩ người ra suy nghĩ. Bữa ăn «đạm bạc» đã

xong. Chúng tôi di chuyển tới một cái bàn khác thấp hơn, ngồi uống cà phê. Phòng ăn, bây giờ, thường tiếp chuyên gia dầu khí làm việc ở ngay Vũng Tàu. Số chuyên gia không quá trăm người. Mỗi cuối tuần, khách ngoại giao đoàn Pháp, Đông Đức, Ba Lan... ra đây tắm biển. Họ chỉ ngủ một đêm, ăn hai bữa. Do đó, khách sạn chia phòng làm đôi. Nửa ăn uống và nửa cà phê.

Vào giờ này, những người Nga đã rời phòng ăn hết. Còn lại Dimitri và tôi. Và mấy người chiêu đãi ăn uống. Những người này ác cảm với tôi ra mặt. Có lẽ, họ đã nguyên rửa tôi, đã bảo tôi phản quốc, đã khinh miệt tôi thậm tệ. Không có cô gái nào giao du với người Mỹ bị nguyên rửa, bị kết tội phản quốc cả. Mà giao du với người Nga thì, vừa bị dân chúng nhổ nước miếng vừa bị công an làm khó dễ đủ điều. Tôi vốn là đứa con gái búng bình, bất chấp dư luận (thường thì dư luận đều mù lòa, a dua, ngu ngốc và đặt điều), tôi coi thường tất cả. Tôi có trái tim. Trái tim tôi làm ra sự công bình.

Dimitri bỏ đường và khuấy cà phê cho tôi.

Chúng tôi hút thuốc và nói chuyện.

– Tôi sẽ mời anh dùng bữa ở Sài Gòn.

– Tôi sẽ sung sướng lắm.

– Sẽ có rượu chát Pommard, sâm banh Veuve Cliquot Ponsardin và pho mát cho anh chọn lựa. Của Pháp hết. Nếu anh thích rượu mạnh, tôi sẽ mời anh uống Cognac.

– Làm sao tôi có thể gặp cô ở Sài Gòn?

– Anh phải tìm. Kẻ nào tìm, sẽ thấy.

– Hai tuần nữa tôi mới có dịp về Sài Gòn. Tôi sẽ làm việc ở Sài Gòn.

– Tốt. Chúng ta sẽ gặp nhau.

– Cô cho tôi địa chỉ.

– Tôi không có địa chỉ. Cộng sản đưa tôi về thời du mục. Anh tin đi, tôi nói thật. Tôi sống không hộ khẩu, không chứng minh thư nhân

dân, không tem mua gạo, không phiếu mua chất đốt. Không hiện tại, không tương lai, không dĩ vãng. Tất cả đều thuộc quốc doanh. Tôi thoát khỏi mọi hệ lụy của chế độ. Tôi hoàn toàn tự do. Nếu tôi bảo tôi bị tước đoạt mọi thứ tự do là tôi gian dối. Tôi vẫn nghe đài BBC để được an ủi và nghe đài VOA để muốn đập nát radio. Ôi, tài tử chiếu bóng Reagan chống cộng đã kéo theo một lô đào ca, kép hát vọng cổ chống cộng. Nó rẻ tiền và dơ dáy dị hình quá đỗi. Anh có nghe đài BBC chương trình tiếng Việt hay tiếng Nga không? Anh cần nghe.

Tôi nói một thôi, Dimitri hoảng hốt. Anh ta sợ tôi lên cơn điên. Tôi đứng dậy.

– Tôi buồn ngủ rồi.

Dimitri cũng đứng dậy. Anh ta chạy sang chiếc bàn chúng tôi vừa ngồi dùng bữa tối. Vẫn còn trên đó một bông hoa hồng. Dimitri ngắt cuống bông hồng ngắt đi và tuốt hết gai. Anh ta trở về chỗ tôi đứng.

– Tôi có được phép gài bông hồng lên áo cô không?

– Tại sao không?

Dimitri gài bông hồng dưới vai bên phải của tôi, chỗ khuy áo. Chúng tôi rời khỏi phòng ăn. Lúc ấy đã quá 10 giờ. Dimitri đưa tôi về tận phòng của tôi. Cửa phòng mở. Dimitri chống một tay lên bức tường. Hành lang khách sạn vắng vẻ. Ánh đèn hiu hắt. Tôi bước vào.

– Chúc cô ngủ ngon

– Cám ơn Pavel. Chúc anh đêm nay nằm mơ thấy ông Lénine!

Cánh cửa khép lại. Im lặng. Tôi vặn nắm trái đâm ổ khóa, chưa chịu ấn nút an toàn. Một lúc lâu, tôi nghe tiếng đế giày chậm rãi nện xuống sàn hành lang. Tôi mở cửa, thò cổ ra ngoài. Dimitri đã đi được quãng ngắn.

– Dimitri!

80 | Duyên Anh

Anh ta quay lại.

– Hạnh phúc cho anh vì anh nói giỏi tiếng
Việt và còn trái tim.

Và cánh cửa khép lại.

6.

Đôi khi, tôi có những ý nghĩ rất hài hước về thời đại của tôi. Đôi khi, tôi lại có ý nghĩ thật nghiêm túc. Và thường xuyên thì tôi phần nộ. Hãy nhớ rõ, tôi đã sống trong thời đại chứ không sống theo thời đại. Bạn biết con gọng vó không? Quê hương bạn có con gọng vó không? Tên nó là gì? Đã bao giờ bạn nhìn cái vó thả xuống sông? Con gọng vó giống hết loài nhện nhỏ. Nó sinh hoạt dưới nước. Chân nó dài lêu nghêu. Nó đứng trên mặt nước, thân hình nó là tâm điểm của hai cái gọng vó buộc chéo chữ thập. Và bốn cái chân của nó là bốn gọng vó. Giản dị thế đấy. Con gọng vó bé bỏng, hiền lành, yếu ớt nhưng ẩn chứa ở trong lòng nó một

thứ tư tưởng tuyệt vời, một triết lý sống kỳ ảo. Suốt đời con gọng vó bơi ngược dòng vươn lên, không chịu xuôi dòng tụt xuống, dù dòng êm đềm hay dòng chảy siết. Nó chiến đấu triển miên với thác lũ. Nó im lặng đương đầu với cuồng lưu. Nó trong dòng nước. Không theo dòng nước. Nó chẳng muốn cam đành như bèo rác, củi mục, thú vật chết trôi. Nó hiểu nó cô đơn và nó vẫn chiến đấu với nỗi cô đơn khôn cùng của nó. Tôi thích ví tôi như con gọng vó để được nó soi sáng tâm hồn mình trong một thế giới bạo lực tung hoành mà con người bất lực chế ngự, con người cam đành làm bèo bọt, rác rến, chó mèo, chuột bỏ vất vưởng, lênh đênh.

Tôi đã nói với Dimitri rằng tôi không còn gì ở xã hội này. Không hộ khẩu. Chỉ cần không hộ khẩu là không tất cả, là biến thành kẻ bị truy nã, săn đuổi không thương xót. Một người không hộ khẩu là người không dĩ vãng, không hiện tại, không tương lai. Trước đây anh ở đâu? Bây giờ anh ở đâu? Ngày mai anh ở đâu? Tôi vẫn ở đây từ khi lọt

lòng. Lão, anh chưa bao giờ ở đây, hộ khẩu đâu, anh ở chỗ khác. Chỗ nào? Chỗ nào cũng là quê hương mình, chỗ nào cũng bị khu trừ. Tôi không còn gì ngoài nỗi buồn tạm trú. Người Việt Nam tạm trú trên đất nước Việt Nam. Người Việt Nam tạm trú ngay tại nhà mình và phải có vợ con bảo lãnh! Chủ nghĩa đẻ ra những chính sách. Chính sách đẻ ra những luật lệ. Luật lệ đẻ ra những đống mạt. Nhưng còn người biết thương yêu và người biết tham lam. Người thương yêu che chở đùm bọc tôi tạm trú. Người tham lam bán giấy tờ giả đóng dấu thật, ký tên thật để tôi nay đây mai đó, bơi ngược dòng như con gọng vó. Tôi tự do tuyệt đối. Tự do sống theo ý mình và tự do phản nộ. Sài Gòn đã sống vậy. Việt Nam đang sống vậy. Có những thứ tự do bị cấm. Có những thứ tự do không cấm nổi. Chế độ cấm cười vì chế độ sợ cười. Dân sáng tác ca dao, tiểu lâm để cười chế độ, cười với nhau, cười tự do. Người ở lại chống cộng sản can đảm, ngạo nghễ và cao siêu, không rẻ tiền, không vu khống, bịa đặt như người bỏ nước chạy trốn. Tôi ở lại vì không thích ồn ào.

Suốt quãng đời còn lại, tôi sẽ chẳng bao giờ ồn ào nữa. Thứ lửa rơm, hình như, chỉ để thui lông chó. Nếu người ta không đổ những giọt mồ hôi cường bức trên đất khổ, người ta sẽ rất mơ hồ về ý nghĩa chiến đấu. Và người ta chỉ chiến đấu cho tham vọng ích kỷ, không cho mục đích cao cả nào.

Dường như tôi quá bất hạnh. Người hạnh phúc là người không thèm biết suy nghĩ! « Ngu si hưởng thái bình ». Tôi đã suy nghĩ thật nhiều và hận thù cũng lắm. Suy nghĩ về quê hương mình, về phận người, suy nghĩ về kiến thức còm cỏi của tôi. Người đàn ông lỡ thời như người con gái lỡ thì. Tôi là một ái nam ái nữ của thời đại. Lỡ cả thì lẫn thời. Định mệnh chưa chịu để tôi yên thân với những suy nghĩ hồ đồ, nông nổi của tôi. Định mệnh đẩy anh chàng Dimitri Chostakovitch tới tôi. Thoạt tiên, tôi thù ghét Dimitri như thù ghét cộng sản. Tôi đùa rớn với Dimitri giải buồn. Rồi tôi suy nghĩ về anh chàng Nga « biết xấu hổ và có trái tim » và ngốc nghếch. Thuở còn đi học,

tôi đã cho khối anh chàng tán tỉnh tôi vào tròng. Tôi xiết cổ họ lại, dắt họ đi, bắt họ làm trò cười. Chán chê, tôi buông tha họ với những trái tim rướm máu không một chút trắc ẩn. Con trai gọi tôi là Đào mả! Vì tôi lạnh lùng như người đào mả bốc xương. Tôi ham trò chơi làm khổ con trai, quên hẳn cái thì của con gái trôi rất nhanh. Và tôi lỗ thì. Tôi đã ân hận rằng tôi thông minh và bướng bỉnh.

Với Dimitri, có cái gì khác. Tôi phải bận tâm suy nghĩ về anh ta sau những lần tôi nguyên rửa lãnh tụ của anh, đồng hương của anh đang có mặt trên đất nước tôi, chế độ của nước anh và cả bản thân anh ta nữa. Dimitri nhẫn nhục chịu đựng. Anh ta đóng vai người cao thượng, cam đành lãnh đủ những viên đạn trả thù tổ quốc Liên xô của tôi. Dimitri, con người không biết tự ái dân tộc hoặc là anh hiểu dân tộc anh cũng khốn nạn như dân tộc tôi dưới móng vuốt chủ nghĩa phi nhân. Biết đâu, Dimitri không phải là con gọng vó bơi ngược dòng chủ nghĩa, là người

bị lưu đày ngay trên quê hương mình, người ôm nỗi cô đơn và niềm uất nghẹn. Nước Nga không thiếu người cô đơn. Họ cố bám mảnh đất ngàn đời của họ để sống, dù bị ngược đãi, đe dọa. Họ sợ hãi bỏ tổ quốc ra đi. Họ lạy van chế độ để được ở lại khi họ bị trục xuất. Pasternak đó. Soljenitsyne đó. Những nhà văn can đảm nhất của thời đại chúng ta đã sống một cuộc đời đáng sống. Người Nga cô đơn không bao giờ sang Việt Nam được. Liên xô đã chỉ xuất cảng sang đất nước của Hồ Chí Minh một bọn « mu gích » cuối thế kỷ hai mươi. Họ thèm ăn uống, ngu dốt và bệ rạc và vênh váo đáng khinh bỉ. Trong cái bọn đó, tại sao có Dimitri? Dimitri cô đơn hay Dimitri đại gái?

Ngày mai tôi về Sài Gòn. Tôi, Quỳnh Đào, cô gái lỡ thì ngơ ngác trong biển dâu thế sự, ra Vũng Tàu ngắm sóng biển để tìm gặp linh hồn người thân yêu, gặp một thanh niên Nga, chuyện trò vớ vẩn, ăn một bữa cơm với anh ta rồi chia tay. Câu chuyện thật giản dị như hàng ngàn câu chuyện đã xảy ra trước đây. Người Pháp, người

Mỹ, người Ý, người Đức... đã có vô số kỷ niệm tương tự. Tôi gì tôi phải suy nghĩ. Phải chăng thời đại đã biến đổi và Dimitri là biểu tượng của sự biến đổi khôn cùng đó? Một người Nga không giống những người Nga đang có mặt ở Sài Gòn đã là cái gì đáng chú ý. Người Nga ấy biết xấu hổ về tội lỗi của người đồng hương mình, biết rõ trái tim mình còn một thứ tòa án, càng đáng chú ý hơn. Tôi không ngại ngần nói lên cảm xúc của mình khi nghe tiếng đế giày của Dimitri rời rã trên nền sàn hành lang khách sạn đêm qua. Nó không giống những tiếng nện hối hả trên những năm mốt tập trung. Ở Sibérie. Ở Kiev. Ở Huế. Ở Hà Nội. Nó cũng không thể giống tiếng xích xe tăng nghiêng lên xác những con người yêu tự do. Ở Budapest. Ở Prague. Ở Varsovie. Nó như tiếng chuông buồn bã, thông thả cáo phó một chia cách tình người.

Dimitri nói đúng. Tôi chưa hiểu gì về anh ta, anh ta chưa hiểu gì về tôi. Thù hận đã xảy ra vì con người không hiểu nhau, không thích hiểu

nhau hay hiểu lầm nhau. Hiểu Dimitri và để Dimitri hiểu tôi chẳng bao giờ là tội lỗi. Tôi không nỡ hẹp hòi. Con người cần sống cao thượng. Dimitri sẽ thỏa mãn sự tò mò của anh nếu chiều nay anh ra bãi biển.

7.

– Và cô tiếp tục sống những ngày vô vọng?

– Ai bảo anh tôi sống vô vọng? Chưa bao giờ tôi hy vọng như bây giờ. Tôi hy vọng trái đất chuyển vận hoặc đại nạn hồng thủy hoặc hồng quân cũng được, cho loài người về một mối đi. Cứ nửa đỏ nửa xanh mãi chán ngấy.

– Cô chịu đựng nghịch cảnh một cách can đảm.

– Cám ơn anh. Nhưng anh không sợ giao du với cựu tù nhân, kẻ thù của chế độ à?

– Không. Hiểu biết để gần gũi chứ không để xa lánh.

– Phải, hiểu biết để cảm thông, chia sẻ và thương yêu.

– Tôi rất có cảm tình với cô.

– Anh nên dừng ở đó. Chúng ta chỉ có thể cảm thông. Hàng rào kẽm gai chủ nghĩa ngăn cách phần còn lại.

– Tại sao?

– Anh viết thư về hỏi đồng chí Brejnev và tôi sẽ viết thư hỏi đồng chí Lê Duẩn. Mà tôi sẽ không viết đâu vì đồng chí Lê Duẩn vô học, chữ nghĩa đâu trả lời tôi.

Dimitri nhả khói thuốc, buồn bã nhìn ra khơi. Tôi vừa kể cho anh ta nghe một chút về tôi. Và bây giờ tôi lại gai góc. Tôi rất muốn dịu dàng với Dimitri, người Nga thích gần gũi tôi để cảm thông dù anh đã hiểu tôi thù ghét Liên xô. Dimitri đã khẩn cầu đừng nói gì dính dáng tới cộng sản, tư bản, Liên xô và Mỹ. Làm sao đừng nói được? Từng giờ, từng phút, trái đất xoay tít thò

lò và chúng ta choáng váng vì hai quyền lực đối chọi. Thế giới hôm nay giống cái see-saw ở vườn trẻ. Loài người bị dồn ép chặt cứng trên đó. Một đầu, ông Mỹ khổng lồ ngự trị. Một đầu, ông Liên xô vĩ đại ngự trị. Ông Mỹ nhún xuống thì ông Liên xô bổng lên. Ông Liên xô nhún xuống thì ông Mỹ bổng lên. Hai ông rộng chỗ, bám chặt, tha hồ nhún. Chỉ có lũ nhỏ thay phiên nhau té nhào xuống vực thẳm của chiến tranh, đói rách, ngu dốt. Quyền lực khó cân bằng. Cái see-saw nhún nhảy liên miên. Mỗi nhún nhảy của nó là mỗi tai họa. Làm sao đừng nói được? Làm sao tránh khỏi ảnh hưởng phóng xạ của trò chơi tư tưởng?

– Dimitri, anh giận tôi hả?

– Không.

– Tốt, anh tốt lắm. Riêng anh thôi đấy nhé! Chúng ta gặp nhau ở nghĩa địa. Chưa thấy ai tỏ tình ở nghĩa địa cả. Người ta đến đó để tưởng niệm và khóc.

– Và cắm hoa trên từng nấm mộ.

– Ý nghĩ thật nhân bản. Tại sao anh đã không là Lénine? Với cộng sản, họ khai quật xác chết lên đấu tố. Anh có biết những trại tập trung lao cải ở nước tôi rập theo khuôn mẫu nước nào không?

– Liên xô.

– Anh ngoan quá, Dimitri. Những người tù không án tích kéo lê đời mình trong những trại tập trung ấy. Bạn tôi và tôi và đồng bào tôi, trẻ già lớn bé, đàn ông, đàn bà. Bạn tôi vẫn còn bị đày đọa ở đó. Vài người đã chết. Khi những trại tập trung rập theo khuôn mẫu Liên xô chưa bị san bằng, chúng ta khó lòng chia sẻ và thương yêu.

– Cô thù hận người Liên xô, cô thù hận dân tộc Nga? Chúng tôi chỉ thù Hitler, không thù dân tộc Đức.

– Dĩ nhiên. Anh lớn lên, Hitler đã chết rồi. Anh không hề có một vết sẹo phát xít. Cha chú anh đã thù cả Hitler lẫn dân tộc Đức và đã trả thù

và còn tiếp tục bêu nhục người Đức thua trận. Tôi lớn lên, thể xác và tâm hồn chẳng chịt sọc cộng sản. Và cộng sản vẫn sống và hàng ngày người Liên xô diễu qua mặt tôi khiêu khích thù hận. Người nào yêu tổ quốc người ấy. Tôi yêu tổ quốc tôi, tôi thù hận kẻ làm tổ quốc tôi điêu đứng, làm gia đình tôi tan nát.

– Cô không thù Mỹ?

– Tôi đang nói chuyện với người Nga.

– Cô đấu tranh tư tưởng à?

– Tôi nói chuyện tâm cảm. Để chúng ta gần gũi và cảm thông.

– Thế thì thú vị quá. Nhưng cô hứa đừng lên cơn điên, tôi sẽ ngồi nghe cô nguyên rủa Liên xô.

– Tốt. Cám ơn Dimitri. Anh chớ tưởng hận thù khiến tôi mù quáng. Không có một dân tộc nào đáng ghét, một đất nước nào xấu xa cả. Nước Mỹ đẹp. Nước Nga đẹp. Tôi yêu sông Mississipi, sông Volga, sông Don. Tôi yêu Paris, Londres,

Rome... Tôi yêu dân tộc Anh, dân tộc Pháp, dân tộc Nga, dân tộc Mỹ... Mỗi dân tộc đều đóng góp cho nhân loại nhiều vĩ nhân, nhiều tài năng, nhiều bậc thầy muôn thuở về triết học, văn học, khoa học, âm nhạc, nghệ thuật... Tôi yêu tất cả mọi dân tộc, màu da. Tôi ngưỡng mộ dân tộc tính, dân tộc tình, dân tộc chí, dân tộc khí của họ. Nói tóm lại, tôi không thù hận con người và nơi chốn của nó. Những bất hạnh cho một dân tộc nào đó sản sinh ra tên đồ tể, chủ nghĩa giết người. Người ta thù hận tên đồ tể, chủ nghĩa giết người và luôn thể, người ta nguyên rủa dân tộc của tên đồ tể. Thí dụ dân tộc Nga của anh.

– Dân tộc Nga vô tội.

– Đồng ý. Chủ nghĩa cộng sản đầy dọa dân tộc tôi. Nó đui mù. Chúng tôi thù hận nó. Anh sẽ bảo chúng tôi mù quáng khi chúng tôi gớm ghiếc người Nga các anh chứ gì. Sự mù quáng của chủ nghĩa và sự mù quáng của thù hận chủ nghĩa hoàn toàn khác nhau. Chủ nghĩa đẻ ra hận thù, chủ nghĩa lãnh hết hậu quả, gánh luôn cả sự mù quáng của thù hận. Dân tộc Nga các anh ráng

mà nghe chúng tôi nguyên rủa. Các anh đừng trách chúng tôi mà hãy trách chủ nghĩa của các anh ấy.

– Chủ nghĩa!

– Ủ, chủ nghĩa khốn kiếp. Nó làm cho dân tộc này ghét dân tộc nọ. Nó làm anh và tôi chỉ dám cảm thông mà không thể san sẻ, thương yêu. Suy nghĩ kỹ đi, Dimitri. Nếu anh là chúng tôi, anh sẽ khinh bỉ dân Liên xô đang sinh hoạt ở đất nước tôi. Có khi anh còn muốn giết họ nữa.

– Người Mỹ cũng đã ở Việt Nam?

– Tôi yêu người Mỹ ở nước Mỹ, gớm ghiếc bọn cố vấn Mỹ và chính sách của Mỹ ở Việt Nam.

– Cô thử so sánh người Mỹ và người Nga xem nào.

– Người Mỹ vênh vào cây tiền. Họ giàu thì có mà sang thì không. Họ thiếu phong cách của người Anh, người Pháp. Người Mỹ trịch thượng và nham nhở. Họ tưởng có tiền là mua được tất

cả. Họ đã tung bọn tiền ở khắp nơi. Và ở đâu họ cũng bị dân bản xứ khinh thường. Trọc phú Mỹ không đếm xỉa chuyện đó. Họ chỉ cần tóm cổ lũ thống trị bù nhìn. Họ xông xáo cùng khắp và cán xe giết chúng tôi bỏ chạy thản nhiên. Không có tòa án cho họ và họ không cần tòa án lương tâm. Còn người Nga các anh à, người Nga vênh váo kiểu sâu bọ lên làm người, man rợ, ngớ ngẩn và nghèo đói. Các anh sang Việt Nam rất một lũ « mu gích ». Xin lỗi anh nhé, trừ anh ra. Các anh hữu nghị giả dối. Các anh bắt lũ thống trị bù nhìn nịnh bợ các anh, tán tụng các anh nghe lợm giọng. Trước đây, báo chí chúng tôi không thèm biết ngày sinh nhật của ông Nixon, bây giờ cái mụn ghẻ của ông Brejnev cũng là ưu tư của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam anh hùng! Các anh muốn vĩ đại, rớt cuộc, như anh đã thấy, các anh ăn cắp drap và dao mổ.

– Người Mỹ cho Việt Nam cái gì?

– Họ ném một cục thịt. Bọn thống trị bù nhìn ngoạm quá nửa. Tay sai của chúng và bọn tư sản mại bản tranh nhau ngoạm tiếp. Dân Việt

Nam còn được hưởng khúc xương và thuốc khai quang! Dimitri, anh muốn biết Liên xô cho Việt Nam cái gì không?

– Cô nói đi.

– Người Nga ném khúc xương lem nhem tí thịt. Bọn thống trị bù nhìn nấu nhừ tước. Và chúng húp hết. Dân Việt Nam hưởng khẩu hiệu hữu nghị và diễn văn chúc mừng và trại tập trung.

– Cô nói nữa đi, cô Quỳnh Đào, nói cho hả giận.

– Tôi hết hứng rồi.

– Vậy cô cho phép tôi nói nhé!

– Vâng, mời anh.

– Có bao giờ cô biết những người Việt Nam sang Liên xô du học và làm công nhân không? Chắc là không. Họ cũng nghèo nàn và bệ rạc như người Liên xô sang Việt Nam. Nhưng họ thuộc giai cấp nông cốt của chế độ. Họ là nông dân, là

phu mỏ, là dũng sĩ anh hùng. Sự vênh váo của anh nhà giàu làm cô ghét, nhưng sự vênh váo của anh nhà nghèo làm cô buồn cười và thương hại. Cô Quỳnh Đào, nêu cô còn thù ghét người Liên xô ở Việt Nam thì đó là quyền của cô. Tôi sắp nói với cô một điều quan trọng, không phải vì cô chống đối chủ nghĩa cộng sản mà vì cô là người tôi tin cậy. Vâng, như cô, tôi cũng là nạn nhân của chủ nghĩa và trò chơi quái đản của nó. Tôi nghĩ cô là người không nên bận tâm tới những người Liên xô ở Việt Nam làm gì. Họ chỉ đáng để cô xót xa hơn là khinh miệt. Ở đời có nhiều chuyện ta cần quên lãng để sống, để nhìn và để chờ đợi.

Dimitri ngừng lại. Anh rút điều thuốc lá mới. Tôi nhìn anh ta. Một Dimitri Chostakovitch thật mới, thật lạ trước mắt tôi. Một con gọng vó Nga lội ngược trong dòng thời đại cuốn xoáy, trên dòng chủ nghĩa phi nhân. Dimitri không còn giống Dimitri lần đầu gặp gỡ, không còn Dimitri đêm qua. Nói quá lời thì có thể thấy đáng dập bác sĩ Jivago ở Dimitri. Biên giới của cái Thiện và cái Ác cách nhau chỉ một sợi tóc. Biên giới của con người thời đại chúng ta thì thâm thẳm

mặt mừng. Con người khó cảm thông, san sẻ và yêu thương vì con người bị bủa vây kín mít bởi những lớp sương mù chủ nghĩa và giây kẽm gai tư tưởng. Và, cùng với sự sáng tạo không ngơi nghỉ của chủ nghĩa, con người bị đánh dấu như con bò ở nông trại, bị dồn riêng từng khu vực tập trung. Rốt cuộc con người đã là con bò đóng dấu thả nhớn nhơ hay con bò tù túng trong trại tập trung. Dimitri và tôi cũng có một biên giới nhiều lớp dây kẽm gai. Vừa mới đây thôi, những lớp dây kẽm gai chằng chịt, cuốn xoắn lấy nhau khó mà gỡ. Thế mà, tự nhiên, nó bung ra và lớp sương mù quanh chúng tôi tan biến. Biên giới Dimitri và tôi còn một sợi tóc. « Hiểu biết để gần gũi chứ không để xa lánh ». Tôi đã hiểu một chút tâm sự của Dimitri. Chúng ta cần sống để nhìn thời đại và chờ đợi nó xoay vần. Chúng ta nhỏ bé và cô đơn. Chúng ta chưa thể lên tiếng. Chúng ta phải dành dụm tiếng nói cho nó đông đặc ở cuộc hành trình mới.

– Chiều nay biển im lặng qua nhĩ Dimitri? Tôi nói.

– Vàng, biển trầm lặng. Và biển đẹp. Dimitri mỉm cười. Nụ cười của anh cởi mở, no nê.

– Tối nay chúng ta dạo bãi biển nhé! Hay anh muốn tôi mời anh coi cuốn phim Mỹ do Tổ Chức Du Lịch Dầu Khí tổ chức?

Đôi mắt Dimitri sáng rực.

– Phim mới hả, cô?

– Mới với anh, cũ rích với tôi. Người ta đã loan báo sẽ chiếu phim Love story, chuyện tình đó. Anh nên đi xem mặt Ali Mac Graw.

– Tôi muốn cả đi dạo lẫn xem phim.

– Anh chỉ được chọn một.

– Vậy đi dạo bãi biển với cô.

Buổi tối, dùng cơm xong, chúng tôi thuê xe ngựa ra bãi Đá Đen. Dimitri ngồi bên tôi. Nếu anh đội chiếc nón quả dưa và mặc chiếc áo đuôi tôm thì anh sẽ giống một gentleman Nga trong

tiểu thuyết Chekov đi dự dạ tiệc trên xe song mã với tình nhân. Dimitri hút thuốc liên miên. Anh có nỗi buồn để đốt. Và, bây giờ, anh có niềm vui cần thắp một đốm lửa báo tin. Con đường triển núi dốc thoải thoải, vắng vẻ. Không có trăng nhưng trời đầy sao. Ánh sao soi rõ lối đi. Vó ngựa nghe rõ mồn một. Ngoài khơi, những ngọn đèn câu sắp thành hàng dài trong tối đen mênh mông của biển cả. Tôi có cảm tưởng Dimitri và tôi cũng là hai ngọn đèn trong mù mịt của thời đại khốn cùng.

Chúng tôi xuống xe và theo những bậc thang xuống bãi. L'auberge des roches noires đã đóng cửa vĩnh viễn. Đá Đen hoàn toàn vắng vẻ. Ở trên, chiếc xe ngựa và người mã phu neo đợi chúng tôi. Ở dưới, Dimitri đi cạnh tôi trên bãi cát mịn màng. Tôi không sợ hãi gì cả. Chẳng phải tôi tin vào bản lãnh của tôi mà tôi tin Dimitri. Tôi không thể quên tiếng đế giày rời rã nện trên sàn hành lang khách sạn đêm qua. Dimitri chưa dám cầm tay tôi. Anh chưa dám bước qua một sợi tóc nào đó của biên giới. Và tôi thì chưa thể.

– Dimitri.

Anh ta hít một hơi thuốc đầy đà. Đốm lửa ở đầu điều thuốc đỏ rực. Dimitri hỏi tôi:

– Cô hết gọi tôi là Pavel rồi à?

Tôi cười thành tiếng. Dimitri cười theo tôi. Tiếng cười vang lên núi. Tiếng cười vọng ra biển. Rồi im lặng.

– Anh nên nói một chút gì về anh với tôi đi chứ.

Chúng tôi đi đi, lại lại trên bãi biển Đá Đen. Dimitri kể cho tôi nghe về quê hương anh, về gia đình anh, về ông nội anh, về cha anh và về sự luồn lách của anh trong chế độ. Giọng Dimitri trầm buồn trong tiếng nhạc đệm của gió khuya, sóng đêm. Có một lúc, tôi quên Dimitri là người Nga. Tôi định ninh anh là người Việt Nam. Bởi vì, những gì anh kể với tôi giống hệt những gì tôi đã chứng kiến ở nước tôi từ đạo người Mỹ còn loan báo với nhân loại rằng lịch sử chiến đấu của

Mỹ ở Việt Nam đã sang trang. Dimitri bật lửa châm điếu thuốc mới. Tôi nhìn khuôn mặt buồn thảm của anh bằng một miếng ánh sáng ngắn ngủi. Và tôi thấy có nước mắt ở đuôi mắt Dimitri. Tôi nắm chặt bàn tay Dimitri.

– Anh nói đúng, có nhiều chuyện ta cần quên lãng.

– Cám ơn cô.

Chúng tôi dừng lại, nhìn ra biển.

– Phim Chuyện Tình thường lắm. Chỉ là những giọt nước mắt của con nhà giàu. Thanh niên Mỹ không có nỗi đau, không biết đau đớn, không chịu đựng nỗi đau đớn như anh và tôi đâu. Anh biết nói tiếng Anh không?

Dimitri lắc đầu. Tôi nói:

– Vậy tôi dạy anh thuộc lòng câu triết lý ái tình Mỹ để có dịp anh dùng... Nào, bắt đầu từng tiếng... Love means you don't have to say you're sorry. Ever.

Dimitri ngoan ngoãn học như chú học trò.
Khi anh đã nói trôi chảy, anh ta hỏi tôi:

– Nghĩa tiếng Việt là gì cô?

– Là, Yêu có nghĩa là không bao giờ phải nói
ân hận.

– Tôi cố nhớ.

– Dimitri, anh có muốn khoác tay lên vai tôi
không?

– Cám ơn cô.

Và Dimitri đưa tay ôm gọn vai tôi. Biển đêm
rào rạt. Trăng khuya tỏ hơn. Tôi nói:

– Sáng mai tôi về Sài Gòn, Dimitri ạ!

Dimitri buông tay khỏi vai tôi.

– Cô cho phép tôi tiễn cô?

Tôi lắc đầu:

– Khởi, Dimitri. Dân du mục ghét tiền đưa. Tôi ghét những khuôn mặt râu rĩ, những giọt lệ ở ga bến. Nó rẻ tiền và quen thuộc rồi. Anh khởi cần tiền tôi.

– Tôi có thể gặp cô ở Sài Gòn không?

– Tại sao không? Lần này, tôi dũng dạc nói và nói rất chân tình, về khách sạn, tôi cho anh địa chỉ của tôi. Tôi không có giờ giấc nhất định. Du mục mà. Nếu anh tìm cả trăm lần, sẽ có lần gặp tôi.

– Tôi sẽ tìm ngàn lần.

– Dimitri, tôi hiểu anh biết tiếng Pháp.

– Đồi chút, cô ạ!

– Những người Nga quý phái ở thế kỷ trước thường khoái nói tiếng Pháp với nhau. Trong tiểu thuyết của Tolstoi, các nhân vật nói tiếng Pháp giỏi lắm.

– Rất tiếc, tôi chỉ biết mấy câu chào hỏi xã giao.

– Khuya rồi đấy.

Chúng tôi lên đường về khách sạn. Người xà ích đã quay đầu xe lại. Biển đêm có sao xuyên nổi bí ẩn mới của đời sống?

8.

Ông nội của Dimitri Chostakovitch là một trong số bảy ngàn sĩ quan của Nga hoàng cố thủ Kiev. Họ đã chiến đấu dũng cảm để bảo vệ thủ đô của xứ Ukraine trước sự tấn công điên cuồng của đạo lính áo rách hồng quân Liên xô. Họ được kêu gọi đầu hàng và được Lénine hứa hẹn bảo toàn tính mệnh. Và họ đầu hàng. Nhưng khi hồng quân vào tước khí giới, họ đã tàn sát tập thể bảy ngàn sĩ quan. Vợ của họ, con gái lớn của họ bị đưa vô nhà giam. Ba tháng sau cũng chết hết vì hồng quân đã «giải phóng phụ nữ» quá thô bạo và khủng khiếp. Bà nội của Dimitri Chostakovitch bỏ xác tại nhà giam cách mạng tháng 10. Không có mộ riêng. Tất cả chung một hố vĩ đại, vùi lấp và phi tang tích.

Vào những ngày thê thảm ấy, cha của Dimitri về quê ngoại ở Kadiievka trong miền sông Don hạ chơi với ông bà. Năm ấy, cha của Dimitri 10 tuổi, ông lớn lên bằng những hận thù dằng dặc trên quê hương Nga xô, bằng chủ nghĩa cộng sản và bằng tình đồng chí. Và còn bằng cả chứng kiến cách mạng giết người trả thù và tham dự trò chơi đếm xác chết nông dân sau sự phản nộ của Staline. Cha Dimitri là người có rất ít kỷ niệm về cha mẹ mình, ông cô đơn đương đầu với số phận và để thời đại cuốn trôi. Hai mươi tuổi, ông bỏ quê ngoại giang hồ phiêu bạt. Ông tham dự cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước chống phát xít Đức xâm lăng. Ngược ông đầy huy chương nhưng bị mất một con mắt. Bốn mươi tuổi ông lấy vợ và định cư ở Moscou. Năm 1948, Dimitri Chostakovitch chào đời. Anh có cha là anh hùng vệ quốc, người ta quên lý lịch ông nội Dimitri, người ta đối xử với Dimitri bình thường. Cha Dimitri thường hay kể cho con trai nghe cái chết của ông nội, bà nội. Ông dặn dò Dimitri hãy nhớ những cái chết nghẹn ngào đó và ráng sống cho khôn khéo.

Dimitri đã nhập thể với một dĩ vãng sâu tủi. Cha anh còn kể rất nhiều. Dimitri nhớ hết. Anh gia nhập Đoàn thanh niên cộng sản, anh tích cực công tác, anh tốt nghiệp Đại học. Một mắt anh nhìn Đảng, một mắt anh nhìn đời sống. Và trái tim anh âm thầm thổn thức. Năm 1975, người ta cần sự tình nguyện của các chuyên gia trẻ sang Việt Nam. Dimitri ghi tên ngay. Anh học tiếng Việt Nam, học và nghiên cứu kỹ lưỡng. Phải mất bốn năm học và chờ đợi, năm 1979 anh mới được đưa sang Hà Nội rồi đưa vào Sài Gòn. Dimitri muốn thoát khỏi đất nước Nga mà, ở đây, anh cứ phải mỗi ngày thấy cha mình rên rỉ dĩ vãng mà anh không thể vượt ve, an ủi. Anh tưởng Việt Nam sẽ khác Liên xô. Rốt cuộc Việt Nam còn tồi tệ hơn. Móng vuốt của chủ nghĩa, của ý thức hệ bủa vây cùng khắp và đều nhọn hoắt phiến muộn.

Người Việt Nam không ưa người Liên xô, ở Hà Nội hay ở Sài Gòn. Cái thế giới đại đồng, cái mùa không biên giới khó lòng thực hiện. Nó chỉ là sự lãng mạn cùng độ của lãnh tụ. Nó là ảo

tưởng, là không tưởng. Dimitri được khuyến cáo không nên gán gũ, giao du với người Việt Nam ở Hà Nội. Còn ở Sài Gòn, người Việt Nam khinh bỉ người Liên xô, không thèm giao dịch. Dimitri nhức đầu. Bên ngoài, anh bị phong tỏa. Bên trong anh cũng bị phong tỏa luôn. Văn phòng của anh bên cạnh văn phòng chuyên gia Việt Nam. Biên giới hai văn phòng là cái bàn có công an thường trực! Anh muốn nói điều gì, chuyên gia Việt Nam muốn nói điều gì, đều phải ghi ra giấy, đưa cho công an chuyển giúp. Hai chuyên gia Việt Xô không được phép tay đôi thảo luận nghề nghiệp dù tình hữu nghị thăm thiết đến đâu. Dimitri thèm nói chuyện. Chế độ bắt anh câm. Anh muốn bày tỏ tâm hồn thật của anh với người xa lạ. Người xa lạ ngoảnh mặt, người xa lạ nhìn anh ngun ngút hận thù.

Đó, một chút gì về Dimitri. Tại sao tôi không thể gán gũ người Nga cô đơn này? Tôi đem về Sài Gòn tâm sự của Dimitri. Tôi không muốn coi Dimitri là người Nga hay người Mỹ, người Pháp hay người Anh nữa. Tôi muốn coi anh là một con

người, một con người khốn khổ như tôi. Nhưng liệu con người có được gần gũi, san sẻ và thương yêu con người mà không bị móng vuốt chủ nghĩa cào cấu chảy máu không?

9.

Sài Gòn chưa có cơn mưa nào. Dân thành phố đang mong đợi những cơn mưa đầu mùa. Riêng tôi thì chẳng cần mong đợi. Trong tôi đang mưa ướt nhớ nhung. Hai tuần lễ đã qua, Dimitri chưa về. Nếu anh ta về, thế nào anh cũng tìm tôi. Tôi chưa biết phải nói với chú thím tôi, các em tôi ra sao khi người Nga đến nhà tôi. Hôm qua, cô em họ cho tôi nghe một bài hát mới đã ghi băng cassette và đang được phổ biến kín đáo ở Sài Gòn.

«Sài Gòn ra đường không áo dài

Em sợ đang mùa gió chướng bay

Gió bay cuốn hút mùi hương cũ

Chỉ để riêng mình ta ngất ngây

Sài Gòn ra đường không phấn son

Em sợ rừng sâu gỗ giập hồn

Chinh phu gió cát nghìn phương lạnh

Chinh phụ nào ham chuyện lược gương

Sài Gòn ra đường không thích cười

Em sợ đèo cao lệ đá rơi

Nên đã mùa đông về tạm trú

Đã về sương tuyết phủ niềm vui

Sài Gòn ra đường không lú lo

Em sợ âm vang động cõi hờ

Hãy nghe hơi thở còn xao xuyến

Trong đáy hồn nhau gọi ước mơ

Sài Gòn ra đường không giống ai

Tóc mây lớp lớp khói u hoài

Mắt chim khuyên đã điều hâu hết

Cúi xuống nhìn lên vẫn ngậm ngùi»

Người ta đã phổ nhạc vào một bài thơ. Năm năm rồi, người Sài Gòn – dĩ nhiên là người Sài Gòn còn nguyên vẹn tâm hồn – chưa quên vụ tháng Tư. Người ta không mặc áo dài ra đường, không phấn son, không thích cười, không lú lo. Tất cả đã là điều hâu. Và những con mắt điều hâu long lanh nhìn lãnh tụ, nhìn cố vấn và dân Liên xô. Tôi sẽ giải thích thế nào đây, về Dimi-tri, với họ? Tôi sắp gặp rắc rối to. Ôi, con người của thời đại tôi, tội nghiệp nó quá. Nó chưa thoát khỏi móng vuốt của chủ nghĩa đã bị móng vuốt của thành kiến đe dọa. Vừa bình yên bên phải đã sóng gió bên trái. Mặc kệ, ngày mai ra sao rồi hãy hay. Đành chấp nhận cái triết lý sống cù nhầy

này thôi. Tôi du mục đời sống, tôi còn du mục tâm hồn...

Và, lúc này, tôi đứng trước cửa nhà một gia đình tôi dạy Anh văn để họ vượt biển ở đường Công Lý. Căn nhà khóa kín. Có thể họ đi chơi. Có thể họ đã xuống thuyền. Không có gì chắc chắn, vĩnh cửu trên mảnh đất này. Tuần trước ta mới gặp bạn bè. Tuần sau đã nghe tin họ đến Mã Lai, họ vào tù hay họ làm môi cho cá mập. Tôi cứ đi, rất bình thản, sống ở Sài Gòn là phải nghĩ tới cái ngày mai khổ hơn ngày hôm nay và phải cố gắng khám phá những niềm bí ẩn trong nỗi khổ.

Một chiếc xe công an chạy nhanh, hú còi dẹp đường. Sắp có nhân vật quan trọng ngang qua. Con đường Công Lý là con đường của VIP. Thời đại nào, chế độ nào, con đường Công Lý này cũng oi óc những hồi còi đón rước. Người ta bảo đã đổi đời nhưng chưa đổi cung cách hộ tống, bảo vệ các đồng chí cao cấp của Đảng và Nhà Nước Xô viết. Nếu sự đón rước mang tính cách trình diễn, khúm núm là đổi đời thì nó đã đổi đời. Công an sắc phục lổn ngổn hai bên đường. Họ

chĩa súng quay mặt vào dân chúng. Máy truyền tin léo nhéo không ngớt. Mật vụ như ruồi, bu khắp nơi. Ít có dịp chứng kiến cảnh này, tôi dựa lưng vô cánh cửa sắt, chờ VIP Liên xô.

Bắt đầu là những chiếc xe công an nổi, công an chìm mở lối. Những khuôn mặt nô dịch căng thẳng sự quan trọng. Rồi đến đoàn mô tô danh dự, thứ danh dự tôi mọi, dẫn đường. Chiếc Mercedes màu đen bóng loáng cắm cờ Liên xô bám sát đoàn mô tô. Trên những chiếc ghế bọc nệm trắng muốt, VIP Liên xô nhìn ra hai bên đường cười vui thỏa mãn. Một lô các kiểu của Ford của Chrysler nối đuôi. Đế quốc tư bản rất đáng căm thù. Xe của họ chế tạo thì nên hữu nghị, càng nhiều càng tốt. Đoàn xe tiếp rước thật dài. Có lẽ, tất cả xe hơi Mỹ còn dấu điểm được để khỏi bị mang ra Hà Nội rồi chở qua Trung quốc, Liên xô hồi tháng 6 năm 1975 đã khoe cái sự phồn vinh không giả tạo trong những cuộc đón rước VIP Liên xô.

Hai chiếc buýt chế tạo tại Liên xô nối đuôi xe các chức sắc thành phố. Xe buýt Liên xô cao lêu

nghèo, kém thẩm mỹ. Càng kém thẩm mỹ hơn, những người Liên xô ngồi trên xe đã cởi quần dài, áo veste treo toòng teng ở trần xe. Sài Gòn nóng quá, những con gấu Bắc cực chịu không nổi. Họ cởi trần, mặc quần đùi, mồ hôi nhễ nhại nhìn xuống thành phố mang tên bác Hồ. Bác Hồ bỗng mất giá. Cái quá trình đấu tranh cho sự nghiệp vô sản thế giới của Bác được dân Liên xô khoác lên bằng những chiếc quần đùi! Thành ủy Hồ Chí Minh đã dồn mọi nỗ lực trân trọng chiêu đãi «mu gích». Và họ hồ hởi phấn khởi lắm. Những chiếc xe theo sau hai chiếc buýt được ghi nhận là nổi hân hoan thành khẩn và nghiêm túc toát ra từ hàm răng vổ của ông Giám đốc đến con mắt chột của bà Thủ trưởng. Liên xô quả thật là mất dạy, vô giáo dục. Một chế độ thích khoa trương phẩm cách con người nhất thì đã chứng tỏ nó chả có tí phẩm cách nào. Dimitri đã bảo tôi rằng, người Liên xô ở Việt Nam chỉ đáng xót xa hơn khinh miệt.

Họ đáng xót xa thật, đáng thương hại thật. Chế độ của họ đã dày ải họ, đã biến họ thành

những anh hùng, những dũng sĩ vô giáo dục; biến họ thành những thằng hề lơ láo; biến họ thành những kẻ ăn cắp vặt, tham lam, ti tiện. Họ không đáng để tôi bận tâm. Dimitri nói đúng. Nhưng chế độ và lãnh tụ của họ thì rất đáng để tôi khinh miệt. Và chủ nghĩa của họ, tôi thù hận thâm tím ruột gan. Có hai câu ca dao mười bốn chữ đã cực tả cái chủ nghĩa khốn kiếp đó.

« Ngày xưa roi điện thì còn

Ngày nay roi gao hao mòn thịt xương »

Roi điện của thực dân, phong kiến, đế quốc tra tấn con người, con người hoặc chết anh dũng hoặc sống ngạo nghễ. Con người vẫn còn. Và còn nguyên phẩm cách làm người. Roi gao của cộng sản êm ái mà tàn bạo gấp bội. Nó khiến con người đói khổ. Con người chỉ nghĩ miếng ăn, không thiết nghĩ, không thể nghĩ gì khác. Rốt cuộc, con người đâm ra hèn hạ, ti tiện, chẳng biết quyền làm người và phẩm cách con người nữa. Roi gao, thú trò chơi man rợ ấy đang diễn ra khắp nửa trái đất. Nó được cổ vũ và hậu thuẫn của trò chơi của

chủ nghĩa khác. Và chúng ta bắt lức. Và Dimitri buồn bã nói, chúng ta «cần quên lãng để sống, để nhìn và để chờ đợi». Thế thôi. Chúng ta chưa thể lên tiếng vì tiếng nói của chúng ta sẽ chìm vào hư vô trong quá độ thắng bại của cuộc đấu tranh ý thức hệ tay đôi, cuộc đấu tranh mà hai đối thủ đều khoái độc quyền và trịch thượng.

Tôi đang nhìn thấy gì? Tôi đang nhìn người Liên xô cời trần, mặc quần đùi lơ láo đi vào thành phố của tôi. Tôi đang nhìn hai người Liên xô ăn chung một tô hủ tíu. Người này ăn, người kia nhìn thòm thèm và chỉ sợ bạn mình ăn quá phần. Và trái lại. Tôi đang nhìn ba người Liên xô khiêng một người Liên xô say rượu để từ trung tâm thành phố về bến cảng Sài Gòn. Tôi đang nhìn người Liên xô mang thuốc lá đổi quần jeans Chợ Lớn. Tôi đang nhìn vợ chồng người Liên xô mua quần áo cho con nhỏ. Tôi thấy gì? Hai người ăn chung một tô hủ tíu vì họ không đủ tiền và nhà hàng ghét họ không làm riêng hai tô. Chỉ ở trong tù ngục người ta mới ăn như thế. Vậy mà ở xã hội chủ nghĩa thênh thang, hai người Liên xô đã phải

xì xụp chung đũa, chung muổng một tô hủ tút tâm thường. Ba người Liên xô khiêng một người Liên xô say rượu vì họ không có tiền thuê xe. Họ làm đám ma cho bạn họ. Họ đã sống chưa? Họ sống như họ chết. Người Liên xô khệ nệ mang thuốc lá dành dùm mấy tháng lênh đênh biển cả, anh ta nhịn hút, vì mơ ước quần jeans Mỹ nhưng đã chỉ được quần jeans Chợ Lớn và phải lột thêm chiếc đồng hồ kỷ niệm. Vợ chồng người Liên xô mua quần áo cho con nhỏ, đã vét nhãn túi vẫn thiếu tiền. Đứa con sung sướng thử áo. Ông bố công khai rút cái dây lưng, bà mẹ buồn bã tháo đôi dép mới, bằng lòng đi chân đất về nhà. Để đứa con hài lòng.

Tôi đã nhìn, đã thấy. Tôi đang nhìn và sẽ thấy nhiều hơn. Những cảnh tượng mua bán, ăn uống tương tự đầy rẫy, cùng khắp miền Nam. Mỗi giờ, mỗi ngày. Người Liên xô đáng là cái gì để người Sài Gòn buồn cười và chán ghét và khinh bỉ! Người Liên xô, công dân của nước Thiên Đường cộng sản, nơi không còn ai nghèo khổ vì không còn ai bóc lột ai, như thế đấy. Rõ rệt nhất. Trắng

trộn nhất. Nó phơi bày một cách tự nhiên, không còn son phấn tuyên truyền. Nó phản ánh trung thành thứ hạnh phúc giả tạo của nước Thiên đường có ông thánh Lénine giữ chìa khóa gác cổng. Chúng tôi đã nhìn rõ cả trái đất. Trước đây chúng tôi chỉ nhìn thấy nửa trái đất. Khi người ta ở địa ngục, người ta ao ước lên thiên đường. Khi người ta lên được thiên đường rồi, người ta bỗng muốn về địa ngục. Bởi vì, thiên đường tồi tệ hơn địa ngục. Thiên đường nào cũng thế. Bất hạnh cho những dân tộc có những lãnh tụ đang âm mưu đưa dân tộc mình lên thiên đường. Rồi họ sẽ thấy hai người nước Thiên Đường không đủ tiền, đành ăn chung một tô hủ tíu ở nước Địa Ngục.

Người thiên đường Liên xô sang Việt Nam bệ rạc thật. Ở Sài Gòn, họ tranh nhau mua quần jeans Levis chính cống và Levis giả hiệu. Họ mặc cả từng cúc, «đấu tranh» với giá cả hàng giờ. Họ thích diện các kiểu áo pull viết lằng nhằng tiếng Anh, vẽ in vung vít hình ảnh mà họ không hề hiểu ý nghĩa. Họ ôm trước ngực những khẩu

hiệu chống Mỹ: “Enjoy cocaine, Deeper darling, Nothing venture, nothing have, The day to be happy is now”. Vân vân... Ngày hạnh phúc của họ, có lẽ, là hiện tại, những ngày họ sống ở nước Địa Ngục. Người Việt Nam cười. Họ cười theo, ngây thơ khiến phẫn nộ. Thế giới cứ than phiền nền văn chương Xô Viết thiếu chất cười. Vì chủ nghĩa và lãnh tụ sợ hãi bị cười nên các nhà văn đành phải nghiêm túc và nhân dân nghiêm túc theo. Nhân dân bèn phản kháng. Họ cười ở nước Địa Ngục. Họ bêu riếu chủ nghĩa và lãnh tụ Thiên Đường.

Dimitri, chắc chắn, đã nhìn và đã thấy như tôi. Chắc chắn anh cũng thấy sự “bố trí” cần mật tại các cửa hàng bán thủ công nghệ gần các khách sạn lớn ở Sài Gòn. Một ông chủ không bao giờ dám tiếp hai ông khách Liên xô. Kinh nghiệm dạy ông rằng, hễ một ông khách Liên xô giả vờ mặc cả, xem xét mặt hàng thì một ông khách Liên xô ăn cắp mấy món lật vật bỏ vào giỏ. Do đó, mỗi cửa hàng phải có thêm hai nhân viên. Để rình Liên xô ăn cắp. Và mỗi ông chủ đều học

thuộc mấy câu chửi bởi tiếng Nga. Để chửi khách khi khách làm mất quá nhiều thì giờ mà chẳng mua món gì. Sài Gòn chưa hề bị tiếp khách ngoại quốc nào như vậy, từ trăm năm nay. Cho nên, dưới mắt và trong ý nghĩ của người Sài Gòn, Liên xô chỉ là bọn ăn hại, ăn cắp, ăn bẩn và chế độ cộng sản cũng vậy. Người Sài Gòn thù ghét người Liên xô, thù ghét kẻ xu phụ Liên xô, thù ghét luôn kẻ giao du với Liên xô. Họ không cần suy xét, phân biệt. Họ sẽ dồn Dimitri và tôi xuống hố rác nào?

Đoàn xe tiếp đón VIP Liên xô đã mất hút tự lúc nào, tôi không rõ. Ý nghĩ ám ảnh làm tôi quên ngoại cảnh. Tôi sắp bước vào cuộc chiến đấu mới, cam go hơn những cuộc chiến đấu mà tôi đã tham dự. Nếu tôi thất bại, sẽ không có nhà tù, trại tập trung nhất tôi. Mà sẽ chỉ có một dấu ấn nung đỏ in hằn lên trái tim tôi và một bản án khừ trừ tôi khỏi đời sống người Việt Nam. Tôi đang nhớ Dimitri. Hãy nói rằng tôi đã yêu Dimitri. Không cần, để tôi tự nói. Tôi yêu Dimitri. Tôi yêu Dimitri không phải Dimitri là người Nga, không

phải vì dĩ vãng ngậm ngùi của anh mà vì anh là một con người, một con người rất người trong một thời đại hiểm hoi con người. Vậy thì cuộc chiến đấu sắp tới của tôi sẽ là cuộc chiến đấu của con người đòi hỏi quyền gần gũi, thông cảm, san sẻ và yêu thương. Tôi chưa hiểu rõ những hệ lụy của cuộc chiến đấu này, nhưng tôi tin chắc nó sẽ không vô tích sự bằng ngời nguyên rửa các chủ nghĩa, trách móc người Mỹ và thù ghét người Nga. “Ở đời có nhiều chuyện ta cần quên lãng”, phải lắm, có nhiều chuyện ta cần quên lãng, bởi nhớ nó, ta chẳng làm được gì nó, ta sẽ héo hắt với thù hận cô đơn.

Chủ nhà đã về. Họ còn đông đủ. Họ chưa rời Việt Nam. May mắn cho họ. Cánh cửa kéo rộng. Tôi bước vào. Hiện tại sáng nay của tôi là dạy những người sắp vượt biển những câu: “Chúng tôi cần lương thực, nước và dầu. Xin quý ngài giúp chúng tôi, đưa chúng tôi vô bất cứ đảo nào. Chúng tôi lênh đênh trên mặt biển mười ngày rồi, chúng tôi đói khát từ ba hôm nay. Vâng, chúng tôi

bị hải tặc cướp bóc, hãm hiếp. Bạn có thân nhân nào ở Mỹ không? Thưa ngài không. Trước đây có đi lính, có làm sở Mỹ không? Thưa ngài không. Rất tiếc, chúng tôi không thể nhận người tị nạn không chút gì liên hệ mật thiết với Hoa kỳ. Thưa ngài, tôi vượt biển, bị hải tặc hãm hiếp sáu lần. Tôi hiểu, cô xin định cư ở Úc, Canada, Pháp, Na Uy, Ý, Đan Mạch đi. Hề họ khước từ, chúng tôi sẽ cứu xét...” Những câu náo nùng ít thấy người Anh nào nói. Thế mà tôi phải dịch bằng tiếng Anh. Đôi khi, tôi cứ tưởng tôi đã là dân tị nạn bị tất cả các phái đoàn chê bỏ. Và tôi đành xin định cư ở Liên xô. Nhưng Liên xô không cử phái đoàn tới đảo. Bạn hiểu chứ, thân phận Việt Nam ở lại và thân phận Việt Nam ra đi.

Những kẻ có tâm hồn luôn luôn mệt mỏi. Tôi lại qua một buổi sáng và sắp có buổi chiều những câu: “Tôi rời Việt Nam vì tôi không thể sống với cộng sản”.

... Tai sao không ai phỏng vấn tôi? Hy vọng Dimitri sẽ phỏng vấn đặc biệt. Và tôi sẽ trả lời tôi muốn định cư ở dưới mồ. Why? Why? À, vì thế giới toàn là huyết mọ của người Việt Nam tị nạn. Tôi vớ vẩn qua rồi, tôi sắp điên rồi. Thôi, tôi về đây. Good bye. Đừng đừng. Never say good bye. Nên nói See you again. Thừa cô giáo, chúng tôi chỉ thích Good bye.

10.

– Có một người Liên xô nói tiếng Việt rành lắm đến tìm cháu lúc 3 giờ. – Chú tôi nhấn mạnh
– Một thanh niên Liên xô.

– Tên anh ta là Dimitri Chostakovitch. Tôi thản nhiên nói.

– Cháu giao du với Liên xô? Chú tôi hỏi, giọng bất bình thường.

– Vâng, hữu nghị. Tôi nhấm nháp.

– Cháu quen nó ở đâu?

– Vững Tàu, chú ạ! Anh ta sẽ kiếm việc cho cháu làm. – Tôi bịa đặt.

– Cháu sắp cộng tác với Liên xô?

– Ô, to quá, chú ơi! Cháu sẽ xin chân dịch sách kỹ thuật Mỹ sang tiếng Việt.

– Ở sở làm Liên xô?

– Vâng.

– Thế là cộng tác với Liên xô rồi!

– Làm công như, trước đây, chú làm sở Mỹ vậy.

– Như thế nào được! Cộng tác với Liên xô là phản bội tổ quốc. Cháu vẫn nhớ chứ, hai đứa em cháu còn đang ở trại tập trung ngoài Bắc. Một đứa ở Sơn La, một đứa ở Lào Kay.

– Cháu cũng đã nằm tù bốn năm. Nhưng chú cứ yên tâm, chưa chắc cháu đã cộng tác với Liên xô.

– Chú hi vọng thế. Ba má cháu còn gửi chú mười cây vàng, cháu cứ lấy tiêu thả giàn. Hết thì chú lo. Không cần làm tôi mọi cho bọn chúng nó.

Bọn chúng nó, chú tôi muốn gom cộng sản Việt Nam và cộng sản Liên xô thành một bọn. Ông là người chống cộng sản quá khích. Với ông, cái gì của cộng sản, thuộc về cộng sản, dính dấp tới cộng sản đều xấu xa và cần tiêu diệt. Ông có hai đứa con trai, sĩ quan chế độ cũ, bị gọi đi học tập cải tạo và bị đẩy ra ngoài Bắc. Ba đứa con gái, một tốt nghiệp Đại học sư phạm, một sinh viên y khoa năm thứ năm, một chuẩn bị thi tú tài, ông bắt nghỉ học, nghỉ dạy, ở nhà may thuê, đan lát thuê. Hai cô gái lớn đã vượt biên một lần, đã nằm tù vài tháng. Bây giờ, họ đang chờ đợi cơ hội thuận lợi. Chú tôi quy hết tội ác cho cộng sản. Vì cộng sản mà đời sống êm đềm của ông nổi sóng và tương lai ông dự tính cho con ông dang dở. Ông thù cộng sản đến độ không tiếp thân nhân đã hoạt động trong hàng ngũ cộng sản.

Ba cô gái chống cộng còn dữ dội hơn bố. “Mắt chim khuyen đã điều hâu hết cả”. Chú tôi sợ tôi «cộng tác» với Liên xô sẽ làm hoen ố gia phong, làm nhục gia đình. Ông là biểu tượng của những người chống cộng ngoan cường, là «niềm im lặng

130 | Duyên Anh

của biển cả». Và, tôi nghĩ rằng, cộng sản chỉ còn sợ những người như chú tôi, những người chống cộng không tuyên ngôn, chống cộng âm thầm khắp các trận tuyến.

– Chú có thể yên tâm được chú, Đào?

– Xin chú hãy tin cháu.

– Lúc thằng Liên xô tới đây, con nít bu kín ngõ. Lúc nó về, lối xóm xầm xì làm chú nóng mặt.

– Chú ngượng hả, chú?

– Chú xấu hổ.

– Dimitri đã hỗn láo với chú?

– Không, nó lễ độ và lịch sự.

– Vậy tại sao chú xấu hổ?

– Vì chú sợ người ta bảo mình thân Liên xô! Cháu hiểu rồi đấy, cả nước thù ghét Liên xô.

– Cháu hiểu.

Tôi bỏ đi lên gác. Đến nửa cầu thang, tôi quay lại:

– Chú ạ, cả nước Cambodge đang thù ghét Việt Nam.

Và tôi bước nhanh, không cần biết phản ứng của chú tôi. Tôi nằm dài trên giường, nửa sung sướng nửa buồn bã.

Dimitri đã tới. Hoàng tử bị nguyên rửa của tôi đã tới. Chàng không tới bằng con ngựa thần thoại. Chàng tới bằng nổi cô đơn. Chàng tới không mang thông điệp cho ai. Và chắc chắn, chàng đã được tiếp đón bằng những đôi mắt soi mói, những câu nói hằn học và những nụ cười quái ác. Tự nhiên, tôi thương Dimitri quá. Mới hôm nào, tôi thù hận anh như mọi người quê hương tôi đang thù hận anh. Bây giờ thì hết, bây giờ chỉ còn lòng trắc ẩn, niềm cảm thông, sự chia sẻ và tình yêu thương. Một cơn gió lạ đã phả vào tâm hồn tôi. Tôi tươi tỉnh và nhận thức rằng sự thù hận giữa các dân tộc là một sai lầm tai hại. Con người sinh ra không phải để thù hận nhau.

Chủ nghĩa dạy con người thù hận, bắt con người thù hận. Con người, thay vì thù hận chủ nghĩa, đã thù hận con người. Và đó chính là thắng lợi của chủ nghĩa. Chúng ta đã trở thành công cụ thù hận của chủ nghĩa. Chúng ta chém giết nhau, chúng ta hô hoán vinh quang chiến thắng, chúng ta buồn bã thảm sâu thất bại. Chúng ta ngoài hàng rào kẽm gai tập trung. Chúng ta trong hàng rào kẽm gai tập trung. Chúng ta canh gác nhà tù. Chúng ta mòn mỏi ở nhà tù. Và chủ nghĩa thì vẫn gặp chủ nghĩa, niềm nở bắt tay nhau, thỏa hiệp với nhau, chia ranh vùng ảnh hưởng. Và chúng ta, nạn nhân của chủ nghĩa, cứ mù quáng thù hận lẫn nhau, xa lánh nhau. Để củng cố chủ nghĩa. Tôi sắp héo hắt vì thù hận. Tôi gặp Dimitri. Anh ta sắp héo hắt vì thù hận. Anh ta gặp tôi. Chúng tôi gặp nhau. Nếu chỉ cần một khoảnh khắc nào đó, hòa bình trở lại trên trái đất đang ngập tràn xương máu và nước mắt thì cũng, một khoảnh khắc nào đó, tâm hồn tôi thay đổi. Không có cuộc chiến đấu nào tuyệt diệu hơn cuộc chiến đấu của con người chống lại mọi luật lệ của thành kiến và giáo điều của chủ nghĩa trói buộc con người

trong thời đại chúng ta. Tôi khởi sự cuộc chiến đấu này.

Bữa cơm chiều nay khác hẳn bữa cơm chiều qua. Không khí ngọt ngào. Tin “một thằng Liên xô” tới kiểm tôi, mọi người trong gia đình đã biết. Chú tôi khó chịu, đã đành rồi. Thím tôi già nua, không có thái độ gì cả. Ba cô em họ, những người bạn tâm tình của tôi, cũng tỏ vẻ lãnh đạm. Suốt bữa cơm, không ai hỏi ai một câu nào. Thông lệ, ăn xong, bốn đứa chúng tôi ra salon ngồi uống trà, chuyện gẫu. Ông già ôm cái radio nghe tin tức đài BBC. Ông nhớ rõ chương trình của đài này. Ông có thể quên bất cứ chương trình nào, trừ thứ hai và thứ năm, 10 giờ 30 tối có tạp chí Đông Nam Á, tạp chí nói mà ông bảo rằng rất nhiều tin tức liên quan tới Việt Nam và thuyền nhân Việt Nam. Đài BBC đã vượt ve, an ủi ông. “Nó có cảm tình với mình, nó chơi cộng sản lắm cú độc địa”, ông thường nói thế. Ông không ưa đài VOA nhưng cứ phải nghe. Người Sài Gòn trầm lặng đã tiêu khiển trọn buổi tối bằng BBC, VOA, từ 6 giờ 30 tới 12 giờ đêm. Đó là hạnh phúc đến về

đêm của họ, của chú tôi. Tối nay ông đã bỏ BBC chương trình 6 giờ 30 và sẽ bỏ VOA. Ông ngồi uống trà với chúng tôi. Thím tôi không còn niềm vui nào. Máy vô tuyến truyền hình đã bán vì chú tôi nói “Non sông gấm vóc của mình mà cứ bị bọn dép râu, nón cối tham quan thì ức lộn ruột. Mở máy ra, không cuốc đất cũng đào thủy lợi. Bán đi kéo phải đập nát». Chú tôi tẩy chay sách báo cộng sản, tẩy chay phim kịch, ca nhạc cộng sản. Tẩy chay hết.

Chú tôi nâng ly trà, nhấp một ngụm, mở đầu câu chuyện mà tôi có thể đoán trước.

– Lúc này cháu nói gì nhỉ Quỳnh Đào?

Tôi rút điều thuốc, châm lửa. Chú tôi rất ghét đàn bà, con gái Việt Nam hút thuốc. Nom giống me Tây, me Mỹ quá! Trước đây, tôi cũng đồng quan điểm với chú tôi. Tôi ở tù bốn năm, tìm thấy niềm an ủi của thuốc lá. Khi người ta cô đơn, nhìn khói thuốc, người ta đỡ cô đơn. Ra tù, tôi vẫn cô đơn và còn cần thiết nhìn khói thuốc lá.

– Cháu nói, tôi trả lời, cả nước Cambodge đang thù ghét Việt Nam.

– Họ thù Việt cộng, không thù chúng ta.

– Cháu thù cộng sản, không thù Dimitri. Cháu không thể thù oán những người tốt

– Thằng Dimitri là Liên xô, cộng sản Liên xô.

– Vâng, chúng ta là Việt Nam, cộng sản Việt Nam.

– Ai bảo thế?

– Dân tộc Cambodge ạ!

Chú tôi đứng dậy, giận dữ:

– Liên xô là tồi tệ, đốn mạt. Cộng sản không có lương tâm. Chỉ cần có một chút lương tâm thôi, cộng sản hết là cộng sản.

Chú tôi rời khỏi salon. Tôi nói theo:

– Thằng Dimitri có nhiều lương tâm.

Còn lại bốn đứa con gái, như thường lệ. Nga, cô em họ lớn nhất, cô sinh viên y khoa thất tình nặng nề nhất với cuộc đời, hỏi tôi, giọng gai góc:

– Sở Liên xô có PX không, chị Đào?

– Không. Tôi đáp. Nếu em có đô la Mỹ, có thể nhờ Dimitri mua hàng Pháp, Nhật, Đức, Mỹ ở Imex

– Không có đô la Mỹ thì sao?

– Miễn gửi.

– Ta có thể gửi nhan sắc của ta cho một thằng Liên xô nào đó để mua hàng ở Imex không?

Thì, cô em thứ hai, cô giáo tốt nghiệp đại học sư phạm hựt hắng trong thời đại, bắt đầu cay cú.

– Được, nếu ta vô liêm sỉ hay ta là gái điếm!

– Tôi nói– Nhưng, chị quả quyết, trong chúng ta chưa có ai vô liêm sỉ, không có ai vô liêm sỉ, không bao giờ.

– Chị Đào, chị đã nghe lối xóm bàn tán gì

chưa?

Nga hỏi.

– Bình tĩnh, Nga. Gái điểm bây giờ tập trung ở đường tổ Hùng Vương. Và người Liên xô cũng không được kiếm gái ở đó. Cái xã hội Việt Nam mà người Mỹ xạc xạo khắp đường, khắp ngõ tìm điểm đã chấm dứt.

– Nhưng Liên xô bắt đầu. Thi nói. Và em rất sợ nó bắt đầu bằng dư luận, ở đây.

Mai, cô gái út an phận thủ thường, thở dài:

– Ghê gớm quá, chuyện ghê gớm quá. Ngày xưa, nhà mình tiếp ông cố vấn Mỹ, đơn vị của anh Quân, có ghê gớm đâu, có ai xâm xì bàn tán gì đâu. Mọi người hoan hỉ – có chút tự hào nữa. Tại sao ngày nay ghê gớm thế? Em ghét phán xét hồ đồ. Em đi ngủ đây.

Mai bỏ đi. Tôi đốt điếu thuốc lá thứ hai. Im lặng. Mai đã làm Nga và Thi suy nghĩ. Tôi không hề tức giận họ.

Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng. Và tôi ví tôi như tấm da căng rộng, chờ đợi những mũi tên tẩm thuốc độc bắn xuyên thủng hay dính chặt, nhún nhảy buốt nhức.

– Chị Đào ạ, em nghĩ rằng chị khôn ngoan, chị thừa bản lĩnh đối phó với mọi hoàn cảnh nhưng xin chị đừng đùa với Liên xô. Nga nói.

– Cám ơn em. Tôi nói.

– Đùa với Liên xô còn có nghĩa là đùa với công an. Thi nói.

– Và đùa với những người cộng sản. Nga tiếp.

– Chị không đùa với Liên xô, tôi nói, chị giao du với một người, cảm thông người ấy và yêu người ấy nữa.

– Quá rồi, Nga nghiêng rằng, chị yêu kẻ thù?

– Không, chị yêu con người.

– Con người man rợ, con người phá hoại

hạnh phúc của chúng ta, giày xéo đất nước chúng ta! Thi lắc đầu. – Đôi mắt cô điều hâu ngẫu đỏ.

– Chuyện gì sẽ xảy ra, chị biết chưa? Nga hỏi.

– Biết. Tôi đáp, lạnh lùng.

– Chuyện gì?

– Sự khu trừ, ruộng bỏ; sự nguyên rủa, xa lánh.

– Chị chấp nhận thế sao?

– Con người đã chấp nhận như thế, đang chấp nhận như thế. Vì họ muốn được là con người nguyên thủy của Thượng đế.

– Chị điên rồi, chị Đào, tội nghiệp chị, chị điên rồi. Chị đau khổ quá chị hoá điên. Em có thể giúp được chị gì không?

– Được.

– Chị muốn gì?

Tôi dựa lưng vào ghế thần thờ. Nga và Thi nhìn tôi thương xót. Họ nghĩ tôi điên thật. Ở Sài Gòn hiện có hàng triệu người mất trí, hàng triệu người trí nhớ như sương khói. Vì quá đau khổ và tuyệt vọng. Tôi là đứa con gái, tất cả đều biết, chất chứa một nỗi đau khổ trong trời đất. Tôi chỉ khiêm tốn nhận một nửa thôi. Một thi sĩ đã viết hai câu thơ:

«Bao nhiêu đau khổ ở trần gian,

Trời đã dành riêng để tặng nàng»

Tôi nghĩ không đúng với thời đại của tôi. Thời đại của tôi, mỗi người đều khổ và tôi khổ nhất, hứng một nửa nỗi khổ của trời đất, còn bao nhiêu chia cho thiên hạ. Hai cô em họ thân thiết của tôi đã bảo tôi điên, có điên mới yêu một người Liên xô, yêu Dimitri để lãnh hậu quả khu trừ, ruộng bỏ, nguyên rửa và xa lánh.

– Chị Đào, chúng em để chị yên lặng nhé!

– Cảm ơn.

Nga và Thi rời salon. Bình trà đã nguội. Nga lên gác. Thi tới đàn dương cầm, ngồi dạo nhạc. Tôi gối đầu vào thành ghế, thả dài chân lên bàn, nhả khói thuốc và nhìn theo. Bản nhạc quen thuộc của Bach từng giọt thánh thót nhỏ xuống hồn tôi bồi hồi và xao xuyến, êm ái và đốn đau.

11.

Dimitri Chostakovitch lại tới. Anh tới sau bữa cơm chiều vào đúng lúc chúng tôi đang ngồi uống trà. Mấy hôm liền, tôi nghỉ dạy học, ở nhà có ý đợi Dimitri. Chú tôi mở cửa mời khách vào. Rồi ông khép cửa mạnh đến nỗi khách giật mình, ngơ ngác. Tôi chạy ra bắt tay Dimitri, dẫn anh đến salon và giới thiệu:

– Các em họ của tôi, những người thù ghét Liên xô. Và đây là Dimitri, bạn của chị, một người Liên xô.

Tôi kiểm chú tôi. Ông đã biến mất. Dimitri mỉm cười dễ thương:

– Chào các cô.

Anh chìa tay bắt tay Nga. Nhưng Nga ngồi bất động. Bàn tay của Dimitri trở nên vô duyên. Anh vẫn giữ nguyên nụ cười trên khuôn mặt bình thản. Tôi mời Dimitri ngồi, rót cho anh ly trà sen nóng hổi, thơm ngát.

– Dimitri, dân du mục có nhiều thiệt thòi, khách của nó cũng vậy. Anh cứ coi như hôm đầu tiên anh gặp tôi.

– Tôi hiểu, cô Đào.

Tôi đẩy gói Du Lịch cho Dimitri. Anh tự nhiên rút thuốc, châm hút. Ba cô em của tôi chiếu những tia mắt khó chịu vào thẳng đôi mắt của Dimitri.

– Anh đã «tham quan» trại tập trung Sơn La chưa, anh Lốp lốp? Nga bắt đầu tấn công hạ nhục Dimitri.

– Thừa cô, tên tôi là Dimitri Chostakovitch.

– Dimitri lễ độ nói.

– Xin lỗi, dân Liên xô toàn tên lớp cốp, lép nhép, tôi tưởng anh là thứ lớp cốp. Anh chưa tham quan trại tập trung Sơn La à?

– Chưa.

– Anh tôi bị tù ở đó. Chắc anh đã tham quan Lào Kay?

– Chưa.

– Một người anh khác của tôi bị giam ở đó. Anh vào Chí Hòa, để lao Gia Định chưa?

– Chưa, cô ạ!

– Anh vẽ họa đồ thiết lập trại tập trung hả?

– Không.

– Vậy anh sang đây làm cái giống gì?

– Tôi là chuyên viên dầu khí.

– Tôi cứ ngỡ anh là cai ngục.

Dimitri không cầu cứu gì ở tôi. Anh nhỏ nhẹ trả lời những câu hỏi gay gắt của em tôi như một tội nhân đang bị chấp pháp. Thỉnh thoảng, tôi nhìn Dimitri. Anh ta nhìn lại tôi. Hai chúng tôi mỉm cười thông cảm.

– Ở Liên xô có trại tập trung, có nhà tù không nhỉ? Đến lượt Thi tấn công.

– Có, rất nhiều, ở Sibérie.

– Anh đã thấy người Liên xô ăn cắp chưa?

– Đã.

– Anh nghĩ gì?

– Tôi xấu hổ.

– Tại sao người Liên xô sang đây rất một lũ bệ rạc?

– Vì họ là dũng sĩ, anh hùng.

– Dũng sĩ bệ rạc?

– Vâng, họ nghèo nàn nhưng bản chất của họ là nông dân. Cô biết tại sao những người Liên xô đảng hoàng không sang Việt Nam không?

– Không.

– Vì họ chống đối Đảng, vì họ không bao giờ là dũng sĩ, là anh hùng. Và đã khi nào cô gặp một người Liên xô tốt bụng chưa?

– Chưa.

– Cô có nghe chuyện một tàu hàng Liên xô cứu một thuyền vượt biển bị vỡ và giúp họ khỏi bị công an Việt Nam bắt bỏ tù chưa?

Cuộc tấn công, bắt chọt, ngưng hẳn. Chẳng còn gì chán nản hơn khi ta đánh một người mà người ấy cứ đứng im cho ta đánh. Dimitri đã có thì giờ thưởng thức tách trà sen. Anh ngó cây dương cầm kê gần đó và hỏi đúng Thi:

– Cô yêu nhạc Tchaikovski?

Thi gật đầu. Dimitri sung sướng.

– Tchaikovski không thích các trại tập trung, tôi cũng vậy.

Nga đứng dậy.

– Tuy nhiên anh vẫn giống cai ngục. Ở đâu có trại tập trung, ở đó dân Liên xô là cai ngục. Khi nào cộng sản chưa bị tiêu diệt, khi ấy tôi chưa thể nói chuyện với cai ngục Liên xô.

Và Nga bỏ lên gác. Thi và Mai theo chân chị. Phòng khách còn Dimitri và tôi.

– Anh thấy rồi chứ? Tôi nói.

– Vâng, tôi đã thấy. Dimitri đáp. Tôi đã thấy và tôi càng kính trọng cô. Ngoài ngõ, người ta ghét tôi. Trong nhà, người ta ghét tôi.

– Dimitri ạ, tôi sắp bị ghét như anh. Uống nước đi, uống chén trà thân hữu với tôi đi. Đời sống đầy dẫy phiền toái, phải không?

Dimitri và tôi cùng nâng tách.

– Cô vẫn khỏe? Dimitri hỏi.

– Cám ơn Dimitri, tôi rất nhớ anh.

Đôi mắt Dimitri rực sáng cơ hồ anh vừa bật ở đó hai ngọn đèn. Anh nhìn tôi không chớp. Rồi anh uống một hơi cạn tách trà như thể anh muốn uống cạn câu nói thơm ngát tình nghĩa của tôi.

– Tôi chưa bao giờ dám nghĩ rằng cô nhớ tôi. Chưa bao giờ.

– Điều đó không quan trọng. Quan trọng là anh có nhớ tôi không?

– Từng phút.

– Anh cảm giác gì trong nỗi nhớ?

– Tôi thấy đời sống còn xứng đáng để chịu đau khổ.

– Cảm giác thú vị quá.

Dimitri đã tới. Thế là đủ. Không cần thiết

phải hỏi lời thôi. Tôi vốn ghét thủ tục, ghét luôn cả những cuộc tình ước lệ. Dimitri và tôi là hai thái cực gặp gỡ, là mặt trăng mặt trời đoàn tụ, là sao hôm sao mai cùng ở, là nắng mưa gần gũi, là cô đơn với cô đơn.

– Dimitri thân mến! Tôi khẽ gọi.

– Tôi đây. Dimitri nhả khói thuốc.

– Nếu anh về Nga, tôi sẽ buồn lắm.

– Tôi không có ý định về Nga nữa. Trước đây thì có, bây giờ thì không. Tôi muốn ở lại, mãi mãi, để san sẻ niềm đau với cô và chịu nhục chung với người Liên xô đang bị bêu riếu ở Việt Nam.

– Rồi anh cũng phải về Nga. Đó là quy luật, là chân lý. Không có nơi nào bằng quê hương mình. Con người sinh ra để cô đơn trong ước mơ đoàn tụ.

– Con người không thể chiến đấu để san bằng nỗi cô đơn ấy sao?

– Tôi chưa hiểu có san bằng nổi không, nhưng chúng ta hãy chiến đấu, ít ra, chúng ta sẽ tìm thấy chút ý nghĩa nào đó của đời sống.

– Cô lạ vô cùng, cô Quỳnh Đào ạ! Thoạt đầu, cô cuồng nộ như biển điên, bây giờ cô tha thiết như nắng đào.

– Tôi là con người, hiểu chứ, Dimitri thân mến!

– Tôi hiểu.

– Con người, đôi khi, đi xa khỏi lòng mình. Nếu nó đi xa mãi, đi quên đường về với tấm lòng thật của nó, nó sẽ bất hạnh. Chúng ta cần tra vấn lại chúng ta xem chúng ta đã đi xa bao nhiêu và chúng ta còn là chúng ta không. Dường như, theo tiếng gọi của chủ nghĩa và sự cưỡng bức của chủ nghĩa, loài người đã mất hút quê hương của lòng mình. Một mình tôi trở lại. Tôi trở lại để gọi Dimitri thân mến, để nhớ anh và để yêu anh.

Dimitri bối rối. Anh đặt cái tách xuống mặt

đã gây tiếng động. Tiếng động, tôi cảm giác, cơ hồ tiếng nứt rạn của trái tim anh sung sướng.

– Dimitri, anh có yêu tôi không?

– Tôi yêu cô hơn cả nước Nga của tôi.

– Đã đến lúc anh nên về rồi đấy. Ở đây hẹp hòi lắm, không phải là nơi chốn chúng ta hôn nhau. Tôi bỗng nhớ bãi biển đêm khuya, sóng gió tình tự và trời đầy sao.

Dimitri hiểu ý tôi. Anh dập đầu thuốc lá, đứng dậy. Tôi mở cửa tiễn chân anh. Nhìn Dimitri đi một quãng, tôi chợt nhớ còn điều quan trọng chưa dặn anh. Tôi đuổi theo, cho Dimitri một địa chỉ khác nếu anh tới đây kiếm không gặp tôi nữa. Con ngõ khu nhà tôi đã vắng vẻ. Mọi người đang bận bịu với tuồng cải lương vô tuyến truyền hình. Tôi nghe từ đâu đó, giọng cô ca sĩ rã rượi trong băng nhạc cũ kỹ: có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai... Ai không biết, chứ tôi, tôi biết niềm vui của tôi đã nằm trong thiên tai tự tiền kiếp.

Khi tôi trở vào, chú tôi đã đợi tôi ở phòng khách. Ông lại bỏ chương trình 10 giờ 30 của BBC. Ông bảo tôi:

- Chú có chuyện muốn nói với cháu.
- Vâng. Tôi ngồi xuống ghế.
- Chú rất bực mình, ông gần giọng, phải chấm dứt liên hệ của cháu với thằng Liên xô ấy.
- Cháu sẽ chấm dứt.
- Tốt.
- Nhưng không phải với thằng Liên xô. Mà với gia đình.
- Cháu bỏ gia đình? Cháu đoạn tuyệt với dĩ vãng? Chú tôi vừa ngạc nhiên vừa chua xót.
- Cháu bỏ sự hẹp hòi, bỏ thành kiến hẹp hòi. Con người còn chút tự do nào, phải biết tận hưởng. Tôi nói, hơi phũ phàng.

– Tự do làm me Nga?

Ông đập bàn. Rồi ông hét lớn

– Tự do làm đi!

Sự la hét của chú tôi làm cả nhà bu lại. Tôi đóng vai một tội đồ góm ghiếc của tòa án thành kiến gia đình. Thản nhiên, tội đồ hút thuốc trước vành móng ngựa. Kẻ du mục trong đời sống không cần phải xúc động về những phán xét tương tự. Nó quen rồi. Luôn luôn, nó bị dính vào những mắt lưới ngộ nhận, sự ngộ nhận, thỉnh thoảng, vô tình một tí. Còn rất những a dua, ghen tị, ích kỷ, thiếu cặn và ngu đần. Người ta cố làm ra vẻ ngộ nhận. Và sự ngộ nhận tạo ra một dư luận độc ác Người ta đã hoan lạc trên dư luận độc ác tự chế biến đó. Có kẻ sợ hãi nó, đâm ra tự ti mặc cảm. Tôi thì ngạo nghễ ngồi xồm lên nó.

– Cháu hãnh diện lắm, hả?

– Hãnh diện gì, thưa chú?

– Hãnh diện làm me Liên xò!

– Cháu không làm me Liên xô, không làm điểm. Cháu yêu thương một người và người này thương yêu cháu.

– Nó là thằng Liên xô.

– Bất kể. Khi yêu nhau, bất kể Liên xô hay Mỹ, da trắng hay da đen. Bất kể, bất kể bất kể!...

– Chị Đào điên thật rồi, ba ạ!

Nga lên tiếng. Chú tôi im lặng, cả nhà im lặng. Họ bỏ tôi một mình ở salon, kéo hết lên gác. Tôi mỉm cười.

Muốn hưởng trọn vẹn sự im lặng, tôi tắt đèn. Căn phòng tối um. Tôi hít từng hơi thuốc đầy đà và từng hơi thuốc, từng đốm lửa lóe đỏ trong cái tối ám hèn mọn bủa vây tôi. Tiếng em Mai dịu dàng:

– Chị nghe nhạc nhé!

– Ừ. Tôi đáp.

Những nốt nhạc xôn xao trên phiếm dương cầm. Khởi đầu là gió xuân đầm ấm, mơn man. Sau đó là biển khơi cuồng nộ. Rồi hoàng hôn tím tái và những vết thương đau hong dưới nắng bạo tàn.. Bóng tối, âm nhạc, khói thuốc, đốm lửa. Còn gì nữa? Chẳng còn gì trong cái cái hiện tại nhất tôi. Tôi ngả dài trên ghế. Tôi thiếp ngủ đi. Lúc tỉnh giấc, tôi co quắp như con mèo ôm giữa lòng ghế. Hình như tôi chiêm bao thấy tôi tiền kiếp treo lơ lửng trên cành cây nhân sinh.

12.

Con đường mãi mãi đẹp nhất của Sài Gòn vẫn là con đường Tú Xương. Đã có lần nào bạn và người yêu tha thần dọc đường Tú Xương vào một chiều rất thu chưa? Hai hàng cây cao, thẳng tắp, xum xuê lá xanh mướt bốn mùa. Con đường hẹp nên những tàng lá đan lấy nhau quấn quýt. Hãy tưởng tượng hàng cây thanh niên bên phải, hàng cây thiếu nữ bên trái. Hai hàng cây tình tự ban ngày với nắng, ban đêm với sương, mùa thu với gió, mùa hạ với mưa. Dâu biển đã nhiều, đổi thay đã lắm, hai hàng cây bên đường Tú Xương còn nguyên, muôn thuở xa nhau gang tấc để gần nhau môi hôn. Người Mỹ mở rộng đường phố Sài Gòn đã xử tử hàng loạt

cây. Cây đường Tú Xương thoát chết. Người cộng sản phát triển kinh tế Sài Gòn, các vỉa hè phố vắng bị cuộc xới trồng khoai, trồng sắn. Vỉa hè đường Tú Xương thoát nạn. Và mãi mãi nó nên thơ, lãng mạn, thơm ngát hương lan, hương dạ lý từ những biệt thự cổ kính toả ra.

Dimitri và tôi đang dạo trên con đường tình sử ấy. Anh khoác tay lên vai tôi. Tôi cảm giác bình yên và ấm áp lạ lùng. Khi nắng tắt, ít người qua lại đường Tú Xương. Thời đại bây giờ, dân chúng ngại những nơi vắng vẻ. Do đó, chúng tôi độc quyền sử dụng con đường. Hãy nhìn hai người cô đơn, hai cái chấm mờ hồ trong hoàng hôn tịch mịch! Bạn thấy gì nhỉ? Cứ nói đi.

– Anh có sợ không, Dimitri?

– Sợ chi?

– Sợ những người thù ghét Liên xô giết anh tại đây.

– Không.

– Nhỡ họ giết anh thì sao?

– Thì tôi chết.

– Và tôi khóc.

– Biết trước có người khóc vì yêu mình thì không sợ chết nữa.

– Anh... anh Nga lắm, Dimitri.

Tôi vòng tay ôm ngang lưng Dimitri. Bóng tối đã trùm đen thành phố. Mấy ngọn đèn hiu hắt chỉ làm con đường huyền ảo thêm, với chúng tôi. Ánh sáng không thuộc về chúng tôi nữa, cái thứ ánh sáng bệnh hoạn, nhẩy nhụa tham vọng và phản phúc; cái thứ ánh sáng ích kỷ, hẹp hòi và a dua. Chúng tôi có bóng tối trong ánh sáng, thứ bóng tối hạnh phúc mà chỉ khi nào bước xuống đáy của đời sống cùng khó hay leo lên ngọn núi chênh vênh của sự khôn lờn, người ta mới tìm thấy.

– Dimitri, rồi tôi sẽ tặng anh một bài thơ.

– Cô làm thơ?

– Tất cả người Việt Nam đều biết làm thơ.

– Chắc thơ của cô đầy u ẩn và phẫn nộ?

– Anh lầm to. Thơ của tôi sẽ siêu thoát. Tôi không đem đời sống vào thơ mà đem thơ gửi đời sống.

– Cô lại bắt tôi ngạc nhiên.

Chúng tôi đi thật chậm nhưng con đường thật ngắn. Tôi muốn con đường dài vô tận như đường đời. Nó chẳng chịu chiều tôi, nó cứ bắt tôi quay lại. Tâm hồn tôi hoàn toàn bình yên trong sự hoang vắng. Tiếng dương cầm đâu đây. Đôi tay ngà nào vuốt trên phím ngọc. Nhạc Bach và hương lan xoáy vào hơi thở, xoáy vào tình yêu của chúng tôi.

– Dimitri, tôi không muốn đi nữa, tôi thích ngồi.

Tôi chọn bờ cỏ dưới gốc cây sao.

– Trước khi ngồi nghỉ chân, tôi phải nói với anh một điều quan trọng, Dimitri thân mến ạ!

– Tôi chờ nghe.

– Tôi chưa yêu ai. Tôi chưa hôn ai.

–Ồ, có gì quan trọng đâu.

– Nghe đây, chú Ngổ. Anh có muôn hôn tôi không?

Dimitri ôm tôi, ghì chặt và hôn môi tôi đắm đuối. Tôi cũng ôm khít Dimitri trong vòng tay đã mang còng cộng sản. Chúng tôi ôm nhau. Chúng tôi ôm gọn trái đất. Chúng tôi ôm cả địa đàng. Tự nhiên, nước mắt tôi ứa ra.

– Tại sao cô khóc? Dimitri hỏi.

– Tôi không hiểu tại sao. Tôi đáp.

Chúng tôi ngồi xuống bờ cỏ. Dimitri lấy khăn thấm khô nước mắt nhể nhại trên khuôn mặt tôi. Anh vuốt ve tóc tôi. Và im lặng. Tiếng gió luôn qua lá cành nghe xào xạc. Tiếng dương cầm xao

xuẩn. Tiếng đế nỉ non.

– Bây giờ tôi có ý nghĩ khác.

– Về tôi?

– Về chúng ta.

– Nói đi.

– Nếu chúng ta có thể sống ở nơi khác, không phải nước Nga, không phải Việt Nam.

– Anh âm mưu vượt biển?

– Tại sao không.

– Có lẽ anh nên vượt biển một mình. Tôi ở lại để khóc anh. Anh về Nga, trốn theo biên giới Thổ, dễ ợt. Cút đi, Ngố!

– Tôi xin lỗi cô.

– Đừng giận tôi, Dimitri. Anh có thể sống yên thân ở một nửa trái đất bên kia vì anh mới chỉ có một cái sẹo mơ hồ. Nó cụ thể đối với cha

anh thôi. Còn tôi, tôi có hai cái sẹo sẵn sùi. Tôi phải ở lại quê hương tôi.

Dimitri bắt đầu sợ hãi. Thiện ý của anh khiến tôi nhớ chuyện mà tôi muốn quên. Anh rút thuốc châm hút, không dám mời tôi. Tôi ngó Dimitri ngồi buồn thiu bắt tội nghiệp. Vỗ vai anh, tôi mỉm cười:

– Này Ngổ, anh có bao nhiêu cây mà tính vượt biển?

Anh lắc đầu, trầm não:

– Thôi thôi, không nhắc chuyện ấy.

– Thứ như anh, chưa kịp xuống tàu, người ta đã quăng xuống sông.

Dimitri cười. Tưởng tượng, hôm nào đó, người ta giết Dimitri như người ta giết vài mạng Liên xô, chắc chắn, tôi sẽ phần nộ tột cùng. Nếu cái Thiện được ca ngợi và bảo vệ mọi mặt thì cái Ác cũng phải chống đối và triệt hạ mọi phía. Và đó mới là chân lý.

– Nói chuyện gì khác đi chú, Dimitri!

– Cô thích nghe cổ tích nước Nga không?

– Tôi đọc rồi. Cổ tích nước anh nghèo nàn lắm.

– Tôi kể chuyện mẹ tôi nhé!

– Đừng. Tôi sẽ nhớ mẹ tôi và tôi khóc...

– Vậy cô thích gì?

– Anh hãy ngồi sát bên tôi và vuốt ve tóc tôi.

Dimitri đúng là một thằng Ngổ, ngổ hơn cả một thằng Mẻo. Tất cả những thằng Ngổ và những thằng Mẻo đều dễ thương, trừ những thằng Liên xô và những thằng Mỹ ở các tòa đại sứ Nga và đại sứ Mỹ, bọn chuyên viên giật dây đảo chính, bọn cậy tiền bạc thuê sát nhân, bọn gây ra mọi xáo trộn, bất ổn rồi nhân danh sự bất ổn để thao túng nước nhỏ. Chú Ngổ của tôi, chàng Dimitri Chostakovitch, luôn luôn sợ hãi cơn điên đột xuất của tôi. Chưa chắc Dimitri đã dám tin

rằng tôi hôn anh, tôi yêu anh vời tất cả trái tim của tôi. Có thể Dimitri nghĩ rằng tôi đã hôn anh, đã nói yêu anh trong cơn điên. Các em tôi cũng bảo tôi điên khi tôi thú nhận tôi yêu Dimitri. Tôi đã chống đối chế độ gia đình trị độc tài, đã vào tù, đã bị kết án phá rối an ninh quốc gia. Tôi đã xuống đường chống đối chế độ quân phiệt, đã vào tù, đã bị kết án làm lợi cho cộng sản. Tôi đã chống đối chế độ cộng sản, đã vào tù, đã bị kết án phản động. Và, bây giờ, tôi yêu, tôi không chống ai cả, tôi bị kết án... làm đi, kết án điên khùng! Đã những vết sẹo nhằng nhít khắp tôi, thêm những bản án hằn lên những vết sẹo. Trong trời đất, có ai như tôi?

– Dimitri thân mến! Tôi ghé sát tai anh.

– Tôi đây. Dimitri dịu dàng nói.

– Người Nga tỏ tình như gấu, tại sao anh giống nai?

– Bản chất của tôi, cô ạ! Thuở thơ ấu, cha tôi dạy tôi phải rụt rè bước trong thời đại. Lớn

lên, tôi rụt rè, sợ hãi tất cả. Tôi biết né tránh, cha tôi dạy, và tôi đã tránh thoát cuộc truy nã giai cấp không thương xót của chủ nghĩa nước tôi. Cô biết rồi đấy, nếu tôi dính lưới quy định thành phần, tôi không thể lên đại học, thành kỹ sư. Mà, suốt đời tôi, đời con cháu tôi, sẽ chỉ là công nhân, nông dân hèn mọn. Tôi không thể gặp cô, yêu cô, thương cô và san sẻ với cô và kính trọng cô.

– Và ngồi bên cạnh người yêu anh cũng rụt rè, tránh né. Anh lựa lời để tỏ tình vì sợ người yêu của anh sẽ báo cáo đảng?

– Tôi chưa yêu ai.

– Anh sợ tôi?

– Vâng, tôi sợ cô điên.

– Anh có nghĩ khi hôn anh, tôi điên không?

– Không.

– Anh có nghĩ tôi yêu anh vì tôi điên không?

– Không.

– Vậy tại sao anh sợ tôi điên?

– Tôi mang mặc cảm... Liên xô, tôi sợ cô điên vì Liên xô!

Tội nghiệp Dimitri, tội nghiệp người Liên xô, tội nghiệp con người của thời đại tôi.

– Hôn tôi đi, chú Ngổ!

Chúng tôi hôn nhau đắm đuối. Lần này, nước mắt tôi không ứa ra nữa.

– Hãy yêu tôi, Dimitri, đừng nghĩ chuyện viễn vông và, tuyệt đối, đừng dự tính tương lai.

Dimitri vuốt tóc tôi. Anh phà khói thuốc vào mái tóc rối tung tâm sự, mái tóc lệch ngôi của tôi.

– Ngày nào anh còn có thể đến với gia đình tôi, anh hãy dũng dạc bước trên lối đi, ngẩng mặt nhìn tất cả. Con người chịu đựng hết nhưng không hèn, không có mặc cảm làm người, hiểu chưa, Ngổ?

– Nhờ được cô yêu, tôi sẽ ngẩng mặt.

Dimitri siết chặt tay tôi. Lâu lắm rồi, tôi mới có những phút giây tuyệt diệu, những giây phút làm nhân vật tiểu thuyết lãng mạn. Tôi hiểu hạnh phúc của tôi ngắn hơn đời sống của con phù du. Nhưng cần gì. Dẫu chỉ sống một phút mà ta biết ta đã sống còn hơn sống trăm năm mà ta chưa biết sống là cái gì. Thế giới đang chia làm đôi. Một nửa sống phè phỡn, thụ hưởng, tham lam, ích kỷ. Một nửa sống tủi nhục, thèm khát, ti tiện, hèn mọn. Ở một nửa trái đất, nỗi thống khổ của đồng loại là sự trang sức của bố thí theo đúng thời khóa biểu. Như tên chủ nợ, sau ngày bóc lột tiền lãi của kẻ nghèo, mong đợi ngày thứ bảy để đến giáo đường cầu nguyện, sám hối. Nửa trái đất còn lại đói từng miếng mơ ước, từng giọt tự do, dọn sẵn đời mình trong nghĩa địa thì chỉ nhận được của đồng loại bên kia những khẩu hiệu đấu tranh nhân quyền làm dáng, những tín hiệu pháo bông hội hè, những thông điệp viết bằng son môi mài nước mắt cá sấu và sữa gạn hết chất béo và bơ thừa và quần áo cũ! Họ đã biết sống là cái gì chưa nhỉ, loài người trên trái đất? Những

kẻ chưa biết sống và những kẻ chưa hề sống sẽ lại tranh nhau xuống tàu, xuống chiếc tàu duy nhất của ông Noé Capitalisme hay ông Noé Commu-nisme. Và trái đất vẫn thế vẫn tròn, hai đầu hơi dẹt, vẫn xoay chung quanh mặt trời dù tiểu hồng thủy hay đại hồng thủy.

Một nhạc sĩ lòng danh ở nước tôi, nhạc sĩ Văn Cao, bốn mươi năm trước khi chưa bị cộng sản loại bỏ, hất hủi, đã thả tâm sự của mình trên chiếc thuyền gỗ của anh Trương Chi: Ngồi đây ta gỗ ván thuyền, ta ca trái đất còn riêng ta. Tôi có cảm tưởng Văn Cao đã tiên đoán thân phận của tôi bốn mươi năm sau, ông ta dọn trước cho tôi cái chỗ ngồi trên trái đất thuở tôi còn vất vưởng trong luân hồi. Phải lắm, trái đất còn riêng tôi, trái đất thân tiên của Thượng đế còn riêng tôi. Tôi ngồi đây ca ngợi tôi đã làm người, đã sống, đã đau khổ, đã yêu. Sống thật, đau khổ thật, yêu thật. Và, vì tôi thật quá, đau khổ quá, Thượng đế đã chọn lựa tôi làm con người tiêu biểu của đọa đày, cùng khổ. Cám ơn Thượng đế. Nhờ Ngài, trái đất còn riêng tôi.

– Dimitri, chúng ta về thôi, muộn rồi.

Chúng tôi chậm rãi bước. Đến ngã ba Công Lý – Tú Xương tôi nói:

– Ta chia tay ở đây.

Dimitri buồn bã:

– Để tôi đưa cô về.

– Khỏi.

Về khuya, hương dạ lý và hương lan thơm ngát con đường tình tự. Sương xuống nhiều giữ mùi thơm đồn trú trên mái tóc tôi, không có gió rủ di. Chúng tôi hôn nhau, tạm biệt. Dimitri bước những bước nuối tiếc trên vỉa hè Công Lý. Tôi quay lại, một mình trong nỗi hun hút của con đường đêm rợp bóng cây.

13.

Cuối cùng, tôi phải dọn đến một nơi tạm trú mới... Chú tôi, thím tôi, các em tôi không chịu nổi bệnh điên của tôi và bệnh điên của người lối xóm! Cả nhà khuyên tôi nên xin vào nhà thương điên Chợ Quán tạm dưỡng ít lâu. Tôi cười. Chính chú tôi, nhân danh chú họ, đã đến Y tế phường khai báo và làm đơn yêu cầu giới thiệu tôi tới Chợ Quán. Đau khổ qua hóa điên, đó là chuyện đơn giản. Đau khổ quá biến thành vĩ nhân, thánh nhân mới là chuyện lạ. Cũng, đôi khi, đau khổ quá hóa sát nhân... Gia đình chú tôi quả quyết tôi điên nặng và loan báo khắp lối xóm rằng tôi bị điên. Tôi cần thiết bị điên để bảo vệ lòng ái quốc của chú tôi và gia đình, để riêng

tôi mang tội phản bội, tội thân Liên xô, tội cộng tác với kẻ thù. Cũng được. Tôi điên.

Nhưng điên vẫn bị nguyên rửa. Dầu muốn tỉnh bơ, không xong. Ngày ngày qua lại, tôi bị trẻ con theo đuổi chế riều, chửi bới tục tũn, bị ném các thứ vỏ trái cây, bị tạt nước. Thậm chí còn bị chọi cả gạch đá. Người lớn khích lệ, đốc thúc trẻ con. Họ bảo tôi là «đồ đĩ», là «con đĩ liên xô», là «đồ chó đẻ». Có kẻ tàn nhẫn hơn, nửa đêm, gõ cửa nhà tôi réo gọi: «Đào ơi, hai khúc Liên xô kiếm, đi không»! Chú tôi rất bực mình vì tôi. Ông bị mang tiếng chứa điểm. Trước hôm tôi bỏ nhà cả tuần không về, chú tôi đã mời tôi «tham dự» buổi họp gia đình để «giải quyết vấn đề» của tôi.

– Cháu cần chữa bệnh tâm thần. Ông nói.

– Cháu điên nặng rồi, chú ạ! Tôi nói, mệt mỏi.

– Vậy phải vào Chợ Quán.

– Cháu còn chờ bệnh tình biến chứng.

– Không chờ đợi được.

– Được.

– Cháu chờ đợi bao lâu? Ông hỏi, gay gắt.

– Bao lâu bọn ngu dân và bọn vô liêm sỉ hết bảo cháu điên và công khai hành hung cháu, cháu sẽ vào Chợ Quán.

Tôi nói, không đếm xỉa tình nghĩa.

Chú tôi ngỡ tôi điên... thời kỳ sắp thoát y vũ chạy rông. Chỉ có người điên trầm trọng mới nói như tôi vừa nói. Khổ nỗi, tôi nói thật mà chú tôi tưởng tôi nói điên. Ông nhìn tôi, nửa xót xa nửa trách móc:

– Hay là cháu tạm... Ông ngần ngại, không dám nói hết câu.

– Chú sắp hết bần tâm. Bọn vô liêm sỉ cũng sắp hết trò chơi, sẽ chấm dứt. Chấm dứt. Chấm dứt.

Tôi gầm lên như con thú trúng mũi tên hiểm độc. Buổi họp gia đình giải tán vội. Chưa thêm ý kiến khác lạ nào. Tôi nghiêng rằng:

– Độc ác, độc ác, tất cả độc ác và óc heo!

Và tôi bỏ đến nhà người bạn. Tuyệt nhiên, bạn bè tôi không biết chuyện của Dimitri và tôi. Tôi không cần ai an ủi, thương xót. Tôi biết cách liếm vết thương của mình như con chó sói của Alfred de Vigny. Em Mai thấy tôi về nhà bị ném đá sừng mặt, chảy máu đã dục tôi đi trình báo công an. Tôi khước từ. Tôi không tin công lý của cộng sản. Tôi chỉ còn tin ở tôi. Và tôi ngẩng mặt. Tôi nhờ bạn thuê giúp tôi một căn phòng riêng biệt. Người công an khu vực ăn hối lộ một khoản tiền, anh ta bằng lòng để tôi tạm trú, ba tháng một lần khai báo. Tôi trở lại nhà chú tôi, thu xếp hành lý.

Một tuần lễ vắng mặt tôi, cái lối xóm quen thuộc của tôi hẳn là buồn tẻ lắm. Trẻ con thiếu trò giải trí! Người lớn thiếu đề tài đàm tiếu. Trẻ

con không biết chọi vỏ trái cây, vỏ đồ hộp, gạch đá vào ai sau khi chán chọi vào nhau, chọi vào chó ghẻ chạy rông. Người lớn không biết chửi ai, nguyên rủa ai sau khi đã chửi nhau. Tôi là niềm vui của họ, niềm vui của những kẻ đồng cảnh ngộ và hứng chịu oan nghiệt bình đẳng. Ai đã nói, trong nỗi thống khổ cùng cực, kẻ nào làm mọi người cười vui, kẻ ấy là Bồ tát. Vậy thì tôi còn hơn cả Bồ tát. Tôi vừa làm hề vừa làm thùng rác. Hề cho con nít cười. Thùng rác cho người lớn xả phần nộ.

Bởi thế, lúc tôi vừa xuất hiện ở đầu ngõ, con nít đã gửi thông điệp vui khắp xóm. Tôi được dàn chào xôm tụ. Bằng nước giặt đồ dơ hắt tạt. Bằng vỏ sấu riêng ném chọi. Bằng đủ điều đay nghiến, khinh miệt. «Con đĩ Liên xô đã về». Một người reo. «Trông nó rạc rài, đồ đĩ ngựa». Một người rủa. «Vác mặt về đây làm gì nữa, điếm Liên xô»? Kẻ này hỏi. «Nó ế khứa ở cầu tàu, về đây kiếm khứa quen». Kẻ kia đáp. Và trẻ con reo hò, khoái chí: «con điên, con điên»! Tôi thản nhiên bước, nghĩ rằng chưa đau đón bằng nằm ở cachot

khu FC khám Chí Hòa trên nền ẩm mốc, chân bị siết còng và đầu gối ca nhựa cạnh xô phân tiểu.

– Cháu đã về.

Chú tôi mở cửa. Tiếng ồn ào vẫn còn.

– Vâng. Tôi đáp.

– Cháu đi tắm gội, thay quần áo. Chú tôi nhìn tôi, lắc đầu ái ngại.

Khi tôi ở phòng tắm ra, các em tôi đã về đông đủ. Tôi dùng bữa cơm tối. Mọi chuyện có vẻ bình thường, hay ít ra, cũng bình thường với đứa cháu gái đi xa mới về. Không ai nói gì tới bệnh điên của tôi, vì sợ tôi lên cơn điên.

Chúng tôi uống trà, sau đó. Tôi mở đầu buổi trà đàm.

– Có tin gì mới ở BBC tối nay không, thưa chú?

– Có. Vài tin thuyền nhân bi thảm. Chú tôi đáp.

– Chìm thuyền hay gặp hải tặc ạ?

– Thuyền nhân đắm cạn!

Chú tôi thuật lại tin những nhà tù ở Hồng Kông, ở Thái Lan nhốt những người Việt Nam chạy trốn cộng sản đi tìm tự do. Họ bị đối xử như tù nhân chính cống và bị ngược đãi như thú vật.

– Với thành phần Việt Nam thì ở đâu cũng là nhà tù. Tôi nói.

– Cháu nói đúng. Chú tôi gật gù.

– Cháu điên, nói tâm bậy. Tôi cười.

– Một người đòi về Việt Nam sau khi dạt vào một hòn đảo. Cao ủy tị nạn Liên hiệp quốc ngăn cản ông ta, sợ cho ông ta về, ông ta sẽ bị bỏ tù. Ông ta quá tuyệt vọng vì đã nhìn rõ thế giới tự do, đang chìm, mò ra biển, bơi một mình. Người ta tìm thấy xác ông ta hai hôm sau. Chú tôi thuật tiếp.

– Ông ấy tên chi?

– Đài không nói. Nhiều chi tiết còn dấu diếm.

– Ông ấy đã tìm ra chân lý chú ạ! Đi đâu cũng vào tù, thà về quê hương mình vào tù, khi chết, còn được chôn dưới đất quê hương. Và khỏi bị lãnh quần áo cũ phát chẩn! Tội nghiệp ba má và các em cháu. Rất may, họ đã chết giữa biển. Nhưng người ngu chính là cháu.

– Cháu nói sao? Chú tôi hỏi, hỏi hộp.

– Cháu sắp vượt biển. Tôi bịa đặt.

Chú tôi thở phào. Tin bịa đặt của tôi khiến các em tôi vui mừng. Và chú tôi hớn hờ ra mặt. Tất cả đều nghĩ rằng tôi đã tự giải quyết ổn thỏa vấn đề của tôi. Tôi không thích phân trần với những người bảo tôi điên. Tôi cũng không thích gay gắt với chú tôi nữa. Thôi, cứ để người ta hiểu con điên đi tìm tự do. Nếu nó đi tìm tự do thật, cái «lý do rời khỏi Việt Nam» của nó sẽ độc đáo lắm. Và bất cứ phái đoàn nào ban phát hạnh phúc, tương

lai định cư cho nó sẽ cũng nói nó điên. Rất may, con điên khước từ tự do kiểu ban phát may mắn, hạch hỏi lý do, điều tra dĩ vãng. Nó chỉ thích tìm thú tự do mà cả những kẻ hò hét tự do đều không có.

– Mùa này gió cấp 6, cấp 7, chị Đào ạ! Nga nói.

– Gió cấp 10 thây kệ. Chị đi trên thuyền định mệnh. Tôi nói.

– Mà đi chi vội thế? Thi hỏi.

– Chị cần chữa bệnh điên. Tôi trả lời.

– Chi vượt ngã nào? Mai hỏi.

– Cà Mau. Tôi đáp bừa.

Chú tôi thanh thản tâm hồn ngồi nghe chúng tôi thảo luận kinh nghiệm vượt biển, đi biển. Không khí đầm ấm đã trở lại như những ngày Dimitri Chostakovitch chưa tới. Tôi yêu không khí gia đình đầm ấm. Chẳng tài nào định nghĩa

nổi ý nghĩa của gia đình. Người ta đã viết từ khi người ta biết viết về gia đình nhưng mãi mãi cứ thiếu một cái gì đó thật thiêng liêng. Ở tù ra, tôi không còn gia đình nữa, không còn cả mái nhà. Người ta tước đoạt nơi chốn một đời kỷ niệm của tôi. Tôi đành mang vết thương tới gia đình chú tôi hong nhờ. Dần dần, tôi có những kỷ niệm mới ở đây. Tôi đi lung tung, nay Vũng Tàu, mai Đà Lạt. Được vài hôm, tôi đã muốn về. Tôi đi tìm quen cô đơn, rớt cuộc, chỉ cô đơn thêm, rớt cuộc chỉ thấy gia đình là nơi mình bớt cô đơn nhất. Tôi yêu chú thím tôi, yêu các em tôi. Thế mà tôi sắp phải vĩnh viễn xa họ.

Phải nói, tôi đã bực mình vì chú tôi và các em tôi. Nhưng tôi không ghét họ. Tôi cũng không thù ghét những người đã nhục mạ tôi, đã hành hung tôi. Với tôi, họ đã ngộ nhận, hoàn toàn ngộ nhận. Và họ hiểu đời sống một cách quá đơn giản. Nếu Liên xô là Mỹ, Dimitri không bị coi là kẻ thù và tôi không bị ném đá, bị khu trừ. Bất hạnh cho Dimitri, Liên xô lại là cái nôi của chủ nghĩa cộng sản. Thấy chưa, con người thù hận con người vì

những chủ nghĩa này nọ. Trò chơi của chủ nghĩa là trò chơi thù hận. Vô số kẻ chẳng biết chủ nghĩa ra sao, vẫn chơi trò chơi của nó. Đó chính là sự thâm hiểm của chủ nghĩa, bên này và bên kia trái đất. Và, con người đang sống trong các nhà tù có lính gác, có giới hạn đi lại hoặc không lính gác, không giới hạn đi lại. Thế thôi. Con người làm gì có tự do như nó tưởng. Chấp chi những kẻ đã hành hung tôi, đã miệt thị tôi dưới hàng súc vật.

– Bao giờ cháu đi, Quỳnh Đào? Chú tôi hỏi.

– Thưa chú, bây giờ. Tôi đáp.

– Ngày mai không được sao? Chú tôi nài nỉ.

– Vâng, cũng được, chú ạ! Tôi nhìn chú tôi mỉm cười.

Chú tôi cáo lỗi vì BBC, 10 giờ 30 tối thứ năm; tạp chí Đông Nam Á. Bốn chị em chúng tôi ngồi lại.

– Em sẽ đàn chị nghe suốt đêm nay. Mai nói.

Trong ba đứa con của chú tôi, Mai thích san sẻ vui buồn với tôi nhất.

Cô bé ít nói và khi nói không hề ác miệng. Âm nhạc đã làm Mai hiền hậu. Mozart, Beethoven, Chopin đã dạy Mai yêu đời, thương người.

– Em định cho chị nghe nhạc của ai? Tôi hỏi.

– Tchaikovski, em nghĩ chị sẽ thích. Mai cười hóm hỉnh.

– Không, chị chỉ thích Bach. Tôi nhả khói thuốc về phía Mai.

– Nếu thoát, chị xin định cư ở nước nào? Thi hỏi.

– Đan Mạch. Tôi đáp.

– Xứ ấy lạnh khôn tả.

– Đồng ý, nhưng truyện thần tiên của Andersen sẽ sưởi ấm lòng mình.

– Chị có học tiếp không? Nga hỏi.

– Không, chị nghiên cứu về ngữ học để viết tiểu thuyết bằng tiếng Anh.

Tôi đáp, hơi buồn cười, vì định cư ở Đan Mạch mà đòi viết tiếng Anh.

Mai đã pha bình trà mới. Chúng tôi tiếp tục kể cho nhau nghe những kỷ niệm thơ ấu, những ngày tháng học trò. Rồi chúng tôi nói về những khúc rẽ hiểm nguy của cuộc đời và hiện tại buồn thảm. Gần nửa đêm, Nga và Thi đi ngủ. Mai dạo đàn cho tôi nghe. Đêm bình yên như đêm thánh. Tôi bảo Mai tắt hết đèn. Bóng tối và nhạc Bach. Và thỉnh thoảng, đốm lửa đầu điều thuốc loé sáng giúp tôi tìm đường về quê hương niên thiếu. Tôi không muốn nghĩ gì nữa.

Sáng hôm sau, tôi dậy muộn. Thím tôi đi chợ mua hương hoa, trái cây bày trên bàn thờ cha mẹ và các em tôi. Bà nói: «Cháu khấn ba mẹ và các em phù hộ cháu lên đường bình yên». Tôi làm theo ý thím tôi. Buổi trưa, cơm nước xong, chú

tôi đưa trả tôi nữ trang và vàng, mà trước khi vượt biên, cha tôi gửi lại cho tôi.

– Cháu lấy chút ít thôi, tôi nói, trốn chạy không cần mang nhiều, nhớ mất hết thì uống.

– Chú sẽ giữ kỹ cho cháu. Chú tôi nói.

Tôi nhìn Mai đang nhìn tôi đăm đăm.

– Nếu cháu mệnh hệ gì, phần còn lại cháu tặng em Mai tất cả.

Mai chớp mắt. Nước mắt em ứa ra.

– Chị sẽ tới Đan Mạch, sẽ viết tiểu thuyết, sẽ nổi tiếng.

– Cám ơn Mai, chị mong thế.

Tự nhiên tôi phát khóc. Và tôi khóc nức nở. Sự chia lìa tình nghĩa vẫn là nỗi đau không thể so sánh. Mọi người đòi tiễn tôi ra đường. Tôi từ chối. Một mình chú tôi xách giúp tôi chiếc valise nặng trĩu. Cả nhà đã phản đối hành lý vượt biển

của tôi nhưng đã chiều sự bướng bỉnh của tôi. Đi bên cạnh chú tôi, tôi thoát cảnh bị nhục mạ và ăn đá. Người ta chỉ còn nhìn tôi hằn học và chửi rửa thắm. Ra tới đường phố, tôi gọi chiếc xích lô. Chú tôi cầm tay tôi:

– Chú xin lỗi cháu.

Tôi ghen ngào không nói nên lời. Nước mắt tôi lại ứa ra. Chú tôi gắng hỏi:

– Cháu tha lỗi cho chú nhé!

Tôi gật đầu. Xích lô đi một quãng ngắn, tôi quay lại tìm chú tôi. Hình như chú tôi còn đứng đó nhưng nước mắt đã ngập lụt, tôi không thấy chú tôi nữa.

14.

Bạn nghĩ gì về một người sinh trưởng tại quê hương của nó mà chỉ được phép tạm trú mỗi lần ba tháng? Bạn nghĩ gì về một người yêu quê hương tha thiết, chưa hề làm điều xấu mà bị quê hương nó khừ trừ? Và, cuối cùng, bạn nghĩ gì về một người chống đối tất cả để soi sáng chân lý? Đừng thương hại, tôi không cần. Bạn cảm thông ư? Thành thật cảm ơn. Tôi lại có thêm chút băng khuâng mới.

Căn nhà tôi tạm trú là một ngôi biệt thự cổ thuộc quận 1. Con đường mang cái tên nghe đã thú vị: Lê Hữu, sử gia Việt Nam. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, nhiều vĩ nhân, danh nhân, anh hùng dân tộc đã bị đuổi khỏi thành phố, nhường cho

cho quý vị anh hùng, liệt sĩ của chủ nghĩa, sử gia Lê văn Hữu thoát cảnh dàu biển dưới mồ. Khu phố vắng, con đường vắng, ít xe cộ và người qua kẻ lại. Vài chục bước, rẽ bên phải, tôi đã thấy Tòa Đại sứ Mỹ, Tòa Đại sứ Anh; rẽ bên trái là đường Hai Bà Trưng, trường Lasan Taberd, nhà thương Grall. Tôi ở sau Trung tâm luật pháp quốc gia xây dang dở. Căn nhà không có lầu nhưng có sân, có ghế đá, có hồ phun nước, có vườn hoa và cây ăn trái. Gia đình đã di tản trước 30-4, còn lại ba người. Ông cụ và bà cụ là cha mẹ, ông bà nội của những người ra đi. Họ đã già nên tình quê hương ràng buộc chặt, không thể rời bỏ. Người đàn bà trung niên, đầy tớ trung thành của gia đình, tình nguyện ở lại săn sóc chủ già và trông nom nhà cửa.

Hai cụ già được nghe bạn tôi nói về tôi, đã cảm cảnh ngộ của tôi và vui lòng cho tôi tạm trú. Đời sống của hai cụ rất quạnh hiu, cũng cần thêm người, thêm tiếng cười, tiếng nói, miễn là người mới lương thiện. Cụ bà, khuôn mặt phúc hậu, tính nết dễ dãi, đôn đả. Cụ ông, râu dài, tóc bạc,

đôi mắt còn sáng quắc trông rất tiên phong đạo cốt. Riêng chuyện gia đình tôi vượt biển bị đắm chìm tàu trong khi tôi còn nằm tù, tôi đã được tiếp đón với chứa chan tình yêu thương, đùm bọc. Cuộc đời vẫn còn người để phân cơm cho những đứa trẻ mồ côi.

Hai cụ cho phép tôi sử dụng căn phòng của cháu gái lớn nhất của hai cụ, đầy đủ tiện nghi: Tủ, giường, bàn phấn, bàn viết... Tất cả còn nguyên vẹn ở ngôi biệt thự này. Ngôi biệt thự không hề mang một dấu vết tang thương nào của dâu biển, trừ nỗi quạnh hiu. Cây đàn dương cầm kê ở phòng khách, trùm vải màu kín mít. Năm năm rồi, chưa ai mở nắp phím dạo nhạc. Bầy chim của cụ ông treo la liệt trên cành cây vẫn lú lo hót. Đó là niềm vui cuối cùng của ông cụ.

Tôi có cảm giác về nhà mình sau nhiều năm du học ngoại quốc. Người đầy tớ tận tình giúp đỡ tôi. Bà ta quần quýt lấy tôi cơ hồ bà đã quần quýt cô chủ cũ. Tôi nói thật với hai cụ rằng tôi có người bạn nước ngoài và xin phép hai cụ, thỉnh thoảng, được tiếp người đó tại nhà. Hai cụ vui vẻ

chấp thuận, chẳng hỏi người nước ngoài là Nga hay Tiệp, là Ba Lan hay Hung. Nhiều người về già thường bần tính, hẹp hòi. Số ít trở nên độ lượng, khoan dung. Hai cụ chủ nhà nằm trong số ít đáng kính trọng đó. Tôi có thể yên tâm sống, không phải đề phòng gì cả. Hai cụ bắt tôi ăn cơm chung ở nhà. Ông cụ nói «Con gái đi ăn cơm tiệm rất bất tiện. Mùa nắng đã vậy, mùa mưa làm sao. Đừng hành hạ cái thân mình, cháu ạ»! Cụ bà nói «Cháu cứ coi nhà này là nhà cháu đi. Ông bà không lấy tiền nhà, tiền cơm của cháu đâu. Lấy tiền của cháu kỳ chết. Mà chẳng cần tiền. Cháu tới đây làm ông bà vui. Thế đủ rồi.» Người đầy tớ – chị Ba – không để tôi quét dọn phòng, giặt quần áo. Mỗi sáng, chị làm giường, quét dọn phòng, nhà tắm. Tôi thường đi chợ với chị và xuống bếp giúp chị nấu nướng. Hai chúng tôi thật hòa hợp.

Tôi quyết định nghỉ dạy học tư gia. Tôi chán gặp cảnh tượng bên ngoài và thiên hạ. Tôi muốn thu đời sống của tôi trong ngôi biệt thự cửa kín tường cao, hiu quạnh và êm ấm này. Cũng có nỗi buồn chứ, nỗi buồn soi mòn thịt xương và gọi

tưởng chết chóc. Đã bao giờ bạn ngồi hàng giờ ngẩn đôi vợ chồng già nằm dài mỗi người trên ghế đu đưa, hút thuốc, im lặng nhìn vào hư vô chưa? Bạn nghĩ gì? Tôi thấy hoang hân của đời sống. Thú thật là tôi sợ hoang hân. Nó không báo trước niềm vui đâu. Nó báo trước nỗi đau ray rứt. Nó báo trước chia lìa đời đoạn. Và vĩnh biệt. Nhưng trong hoang hân của đời sống, người ta có thể làm gì khác hơn là nằm trên ghế xích đu, nhìn vào hư vô, chờ chết. Dẫu sao, theo tôi, còn nỗi sợ hoang hân, còn được nằm dài trên ghế xích đu, nhìn vào hư vô, chờ chết là còn hạnh phúc. Hạnh phúc của những người ấm áp, thiện lương, một đời tu nhân tích đức. Những kẻ đầy đoạ nhân loại, những kẻ sáng tạo chủ nghĩa phi nhân mới là những kẻ bất hạnh. Chúng chẳng bao giờ được nằm dài trên ghế xích đu, hút thuốc, im lặng nhìn vào hư vô. Ánh sáng và bóng tối đều là kẻ thù của chúng. Chúng lẩn trốn tất cả. Chúng chết bất đắc kỳ tử. Rồi chúng vào hòm kính.

Mỗi sáng sớm, tôi dậy tập thể dục với ông cụ. Sau đó, chúng tôi tưới hoa. Rồi cho chim ăn, nghe

chim hót. Ông cụ biết cách dạy chim hót. Ông thường kể đặc tính của mỗi sắc chim và khẩu vị của nó. Âm nhạc chỉ có bảy nốt. Chim chóc có hàng ngàn giọng. Một trăm lồng chim của ông cụ, một trăm giọng hót. Ông cụ nghe con nào hót, đọc ngay tên con đó. Sự thẩm âm của cụ lên tới bậc thượng thừa, không thua gì Sư Khoáng thời Chiến Quốc bên Tàu.

Cụ thích nhất con họa mi «vua của loài chim». Giọng hót của nó tuyệt diệu, đầy đà, khí phách như trang hảo hán anh hùng. Cụ bảo giống chim này không có ở Việt Nam. Nó ở nước Tàu, lưu lạc tới thượng du Bắc Việt. Mỗi con trống hùng cứ một phương, cai trị giang sơn chim mái. Con trống nào xa lạ tới phải giao đấu một trận sống chết, sống thì làm vua, chết thì làm mồi cho muông thú. Cuộc chiến tranh giành ảnh hưởng thật đẹp. Đàn bà, con nít họa mi không cần đổ máu. Cụ nói về chim chích chòe mới thú. Nếu ta bắt con chích chòe khôn lớn, nhốt nó trong lồng, nó sẽ không chịu hót. Nó tìm cách sổ lồng. Khi tuyệt vọng, nó nhịn ăn uống, tự mổ cổ cho đến

khi chết. Tôi lạc vào thế giới chim chóc kỳ ảo của cụ.

Niềm vui của cụ là sáng sáng tới chợ chim đường Hàm Nghi, kiếm chim mới và diễn tả kiến thức chim của cụ với các tay sành điệu chơi chim. Nghìn đồng con chào mào dít đỏ miền Bắc cụ không bán cho đứa ngu mà tặng tay hiểu biết giọng hót của chào mào. Cụ bận bịu với hoa và chim. Tôi giúp cụ trộn lòng đỏ hột gà với bột đậu xanh rây nhỏ nuôi chim. Những con chim quý còn được uống nước sâm. Khẩu phần tươi của chim: Ba chú cào cào một ngày. Cụ sống khoáng đạt, không hề bất mãn... Triết lý của cụ: Khi không thể chơi với người, ta chơi với chim. Tuyệt nhiên, cụ giấu kỹ dĩ vãng. Và tôi không tò mò. Cụ nghiện trà tàu. Ngày hai bữa: sáng và tối. Có tôi hầu trà, cụ thích lắm. Cụ không trách tôi hút thuốc lá... Nói tóm, cụ ghét phán xét mà chỉ thông cảm.

Còn cụ bà thì khoái nhờ tôi đọc lại những bức thư của con cháu bên Pháp gửi về. Cụ cho tôi xem hàng ngàn tấm ảnh ngày xưa. Cụ ưa

ngồi cạnh tôi, vuốt tóc tôi và thở dài «Tội nghiệp cháu». Mỗi lần cụ tội nghiệp tôi, tôi đều rướm rướm nước mắt. Tôi chai đá với nghịch cảnh mà dễ mềm yếu với tình cảm gia đình. Tôi đã xin phép cụ, thỉnh thoảng, được mở nắp cây dương cầm. Và khi tôi đàn, cả hai cụ ngồi nghe say mê. Dĩ vãng và người xa cách được gọi về bằng những âm thanh xao xuyến. Tôi tiếc đã không đàn giỏi như em Mai. Để có thể chơi nhạc Mozart, nhạc Bach. Nhưng thế là đủ. «Cháu đàn mỗi ngày nhé, ông bà nội không phiền cháu đâu». Câu nói ngọt ngào qua đời. Từ đó, tôi sống với ông bà nội của tôi.

– Cháu có định trốn khỏi Việt Nam không, Đào? Ông hỏi tôi.

– Thưa ông, cháu ở đây mãi mãi với ông bà. Tôi đáp.

– Ở đây để chôn ông bà, hả? Ông tôi cười.

– Vâng, cháu sẽ làm làm ma thật lớn. Tôi cười theo.

– Rồi cháu phải có chút việc tiêu khiển chứ?

– Cháu tưới hoa, tĩa cây, nuôi chim.

– Việc gì có tương lai cơ.

– Thưa ông, cháu sẽ viết tiểu thuyết.

– Hay lắm, ông hy vọng cháu sẽ trở thành Colette, Magaret Mitchell, Pearl Buck.

– Cám ơn ông nội.

– Cháu sẽ tuyệt diệu hơn bởi vì chưa nữ văn sĩ nào có đời sống phong phú, từng trải như cháu.

– Cháu ao ước vậy.

– Hãy khởi sự ngay đi, viết và đừng hỏi bao giờ người đời đọc cháu. Tương lai là anh chàng khó tính, nó chỉ đến với ai can đảm làm việc. Mà cháu định viết cái gì?

– Cháu sẽ viết về sự chiến đấu cô đơn của con người với mọi ràng buộc của chủ nghĩa và thành kiến.

– Để tài chưa lạ lắm đâu, cháu ạ!

– Người ta đã viết về con người chiến đấu với thiên nhiên và chiến thắng. Rồi cháu sẽ viết về con người chiến đấu với thù hận và hình phạt của thù hận và sẽ chiến thắng.

– Hay quá. Ông bà nuôi cháu để viết cuốn tiểu thuyết ấy. Nhà văn phải sáng tác ngay trên quê hương mình, ngay trên nỗi khổ, tình yêu và hy vọng của dân tộc mình thì mới dài hơi và tha thiết. Thoát khỏi phạm trù đó, nhà văn hụt hơi, giả tạo. Tiếng nói của họ sẽ chỉ còn là tiếng nói chết.

Ông tôi nói tiếp:

– Ông rất ghét đạo đức, đạo đức giả hay đạo đức thật ông đều ghét thậm tệ. Đạo đức cũng là thứ chủ nghĩa ngu xuẩn. Nó bịa đặt ra giáo điều và bắt con người loay hoay trong giáo điều ngớ ngẩn của nó. Nhà văn, đạo đức của anh đâu? Tôi không cần đạo đức, tôi chỉ cần tác phẩm, tác

phẩm hay. Đạo đức không làm ra nhà văn. Nhà văn làm ra đạo đức, nếu ta thích đạo đức.

Ông tôi nói say mê. Giọng ông trầm ấm và quyết liệt. Tôi đã mơ hồ hiểu một chút về dĩ vãng của ông tôi. Và tôi thấy tôi không còn cô độc dưới vùng trời phiến muộn này nữa. Quê hương tôi lúc nào cũng đẹp, cũng tốt vì còn rất nhiều người như ông tôi. Họ âm thầm chịu đựng một cách can đảm mà không lên tiếng phẫn nộ hay rên rỉ. Họ không bỏ xứ sở ra đi. Họ tình nguyện ở lại chia sẻ nỗi tủi nhục với đồng bào. Chính những người đó mới là những người làm cho dân tộc không bị khinh bỉ, làm cho kẻ thù sợ hãi và làm cho tổ quốc tồn tại. Những người không thêm xin hạnh phúc, tương lai định cư ở các trại tị nạn, tôi phải vinh tôn họ.

– Cháu nghĩ sao? – Ông tôi hỏi.

Tôi ôm lấy ông tôi:

– Ông tuyệt diệu.

Tâm hồn tôi đã được ướp tươi lại bằng sự trìu mến của ông bà tôi và bay bổng theo tiếng hát của chào mào, họa mi, chích chòe, vành khuyên, bách thanh... Buổi trưa, nghe chim cu gáy, buổi chiều, nhìn ông bà nằm dài trên ghế xích đu hút thuốc, im lặng nhìn vào hư vô cùng buồn lắm. Nhưng nếu không có nỗi buồn, cuộc đời sẽ hết thơ mộng và ta sẽ không giữ nổi những gì còn lại trong ta, ta sẽ khó mà khôn lớn. Bà tôi đơn giản hơn ông tôi. Bà cho tôi những thứ khác. Mắt bà tôi quá kém, mang kính cũng không đọc rõ. Bà tôi thích ngồi sát bên tôi, vuốt ve tóc tôi, tay tôi, thân thể tôi. Tôi bỗng thấy tôi có hạnh phúc hơn những đứa cháu nội, cháu ngoại đích thực của bà đang ở Paris, Londres, Suisse hay Californie. Tôi là cây leo hạnh phúc hay bà tôi?

– Cháu ạ, nếu cháu lấy chồng, vợ chồng cháu sẽ vẫn ở đây. Ông bà rồi sẽ chết, nhà này thuộc về vợ chồng con cái của cháu.

– Cháu không lấy chồng. Cháu già rồi, chỉ có thể lấy ngoại quốc.

– Chồng nào cũng là chồng. Chồng ngoại quốc nó còn thương mình hơn.

– Bà nội ơi, nếu cháu lấy chồng Nga, bà có ghét cháu không?

– Không. Cháu bà có đứa lấy chồng Anh, có đứa lấy chồng Ba Lan ở Pháp. Cháu đã xem ảnh, quên rồi à?

– Cháu nhớ nhưng không dám hỏi.

– Ông nội còn dễ hơn. Ông bảo cháu ông đứa nào muốn lấy da đen ông cũng không phản đối.

Đấy, tấm lòng của bà tôi. Khi người ta biết cảm thông thì nước lã cũng là máu đào. Ngược lại, máu đào còn tẻ hơn nước lã. Ai dám khinh thị người Việt Nam chân chính? Những kẻ kỳ thị chủng tộc, màu da hẳn phải suy nghĩ về tâm lòng cao cả của bà tôi. Tôi hết băn khoăn về Dimitri Chostakovitch. Đây mới chính là nơi để tôi nương náu, để tôi hong vết thương, để tôi yêu và để tôi làm việc. Nơi chốn này, chắc chắn, tôi

không tìm ra ở Mỹ, ở Gia Nã Đại, ở Pháp, ở Đan Mạch, ở Đức. Nó chỉ có ở Việt Nam, ở miền đất khổ, cúi xuống nhìn lên rặt những ngậm ngùi.

Không ai nhìn thấy hạnh phúc. Người ta chỉ cảm thấy hạnh phúc. Tôi đã cảm thấy hạnh phúc. Tôi khôn lớn trong nhà tù cộng sản gieo rắc thù hận, đau thương. Tôi tự hào là người Việt Nam ở lại. Ngày mai, tôi sẽ nhắn Dimitri lại thăm ông bà tôi, uống trà, nghe chim hót và xem hoa nở.

15.

– Cậu sinh ở Moscou à?

– Thưa cụ, vâng ạ!

– Ông bà cậu cũng sinh ở đó?

– Thưa cụ, quê cháu ở Ukraine. Ông cháu xưa phục vụ Nga hoàng ở Kiev.

– Moscou, thành phố nhiều nhà thờ nhất thế giới. Hơn hai nghìn cái. Dân Nga mộ đạo quá.

– Cụ đã tới Moscou?

– Tôi tới với Tolstoi bằng Guerre et Paix. Napoleon đã ngưỡng mộ Moscou vô cùng.

– Cụ yêu phong cảnh nước Nga chứ ạ?

– Tại sao cậu không hỏi tôi có yêu nước Nga không? Nước Nga của cậu có nhiều cái đáng yêu lắm. Chỉ có một cái đáng ghét. Và cái đáng ghét ấy đã làm ô uế những cái đáng yêu.

– Cháu hiểu.

– Chim ở nước Nga hót như chim ở mọi nơi. Nếu tôi nghe họa mi Nga hót, tôi sẽ khoái lắm. Hoa ở nước Nga nở như hoa vườn nhà tôi. Người Nga buồn cũng khóc, vui cũng cười, đau khổ cũng rên xiết. Đúng không cậu?

– Dạ, đúng.

– Cậu dùng trà đi!

– Mời cụ.

Dimitri nâng tách trà. Anh khen trà ngon và ngỏ ý muốn được thỉnh thoảng, tới đây thăm ông bà tôi và thưởng thức trà. Ông tôi bảo nếu Dimitri thích, anh có thể tới bất cứ lúc nào. «Cánh cửa

nhà tôi khép kín nhưng khi mở, nó mở rất rộng». Ông tôi nói thế. Bà tôi ngồi ngắm nghĩa Dimi-tri. Còn tôi, tôi im lặng nghe câu chuyện giữa hai người.

– Tôi đã bơi thuyền trên Sông Don êm đềm với Cholokov. Dòng sông vẫn êm đềm hả, cậu?

– Vâng ạ, nó vẫn êm đềm và thơ mộng.

– Nhà văn làm các dòng sông êm đềm, làm các vùng đất thơ mộng. Chủ nghĩa làm nó ngẫu máu và trắng xương.

– Vâng.

– Cậu chưa đọc Pasternak và Soljeniysyne đâu nhỉ? Để tôi sẽ cho cậu mượn. Tôi có bản dịch Việt ngữ. Cậu sẽ có dịp so sánh Pasternak bay bổng, Soljenitsyne là đà trên mặt cỏ. Một người không căm thù, một người trút căm thù cá nhân vào tác phẩm. Thù hận không làm nên tác phẩm. Nghệ sĩ không được phép thù hận.

Ông tôi nhìn tôi:

– Cháu nhớ nhé, Đào!

Tôi gật đầu:

– Dạ, cháu nhớ.

Ông tôi nói tiếp:

– Thù hận không giải quyết được gì cả. Nhà văn chỉ lên tiếng, không lên án.

Ông tôi dục Dimitri:

– Uống đi kéo nguội trà.

Hết cỡ trà, ông tôi cáo lỗi đi nghỉ! Bà tôi cũng đứng dậy. Ông tôi, trước khi vào phòng, dặn tôi:

– Cháu đưa bạn cháu ra sân, bật đèn ở hồ nước và cho nước phun.

Chúng tôi ngồi trên bờ hồ nước. Những ngọn đèn màu bên trong vòng đai của hồ hắt lên bóng nước huyền ảo. Như một cảnh ở truyện thần tiên.

Từng sợi nước tỏa ra, nhỏ xuống gây tiếng động gầy tí tách cơ hồ điệu nhạc múa vui. Chim đã ngủ. Hoa đã ngủ. Lúc này, hoa đang tình tự với sương. Mùi nhài, mùi hoàng lan quện lấy nhau thơm ngây ngất. Tôi xích gần Dimitri, đặt tay tôi vào tay anh.

Dimitri tới buổi tối, vào đúng giờ trà. Khuôn mặt hiền lành và sự lễ độ của anh đã làm ông bà tôi hài lòng. Lần đầu tiên, từ khi sang Việt Nam, Dimitri mới được hưởng sự tiếp đón chân tình. Còn thì chỉ nghi thức giả tạo và hắt hủi, khinh miệt. Ông tôi luôn luôn tuyệt diệu, cái phao an toàn giữa dòng nghịch lũ mà tôi đã chụp gọn. Có lần, tôi đã nói, cuộc đời tôi bắt đầu từ nhà tù cộng sản. Đúng vậy. Nhưng lòng tôi dằng dặc thù hận. Tôi thù Mỹ, thù Liên xô, thù tư bản, thù cộng sản. Như thế chưa đủ bắt đầu. Tôi còn nhìn con người đói khổ, thèm khát, ngu dại không chút trắc ẩn. Và còn những nụ cười quái ác tặng họ. Ông tôi nói: «Thù hận không giải quyết được gì cả. Nhà văn chỉ lên tiếng, không lên án». Ông tôi nói thế vì biết tôi sẽ giải quyết nỗi cô đơn của tôi bằng văn chương. Nhà văn, nhà thơ không được

quyền thù hận. Bởi nếu, thù hận, họ sẽ chỉ là lũ nghệ công rèn mã tấu, nhồi thuốc đạn và tuyên truyền cho tội ác. Khoảnh khắc với ông tôi, tôi xóa bỏ hết những gì tôi đã ấp ủ trong tù ngục. Tôi không còn thù hận nữa. Tôi phơi phới, thanh thoi, bay bổng. Tôi có thể nói lại: Cuộc đời tôi bắt đầu từ ngôi biệt thự chan chứa tình người này.

– Dimitri, anh nghĩ gì về ông bà tôi?

– Ông bà của cô là những người hảo tâm. Ông cô bất hủ.

– Ông tôi là thánh nhân không truyền đạo.

– Vâng, tôi nghĩ vậy.

– Còn cha anh?

– Cha tôi chỉ biết nhìn hận thù một mắt!

Tôi siết chặt tay Dimitri. Ngôi biệt thự im lặng chìm trong khu phố im lặng. Nhạc mưa sau lưng tôi. Nhạc mưa gây bụi nước hắt lên tóc tôi, lưng tôi.

– Đừng nghĩ gì cả, Dimitri. Đừng nghĩ bất cứ một điều gì có thể làm anh buồn.

– Tôi nghe cô.

– Anh ngoan lắm.

– Cô đã tưởng tượng ngày nào tôi xin cưới cô chưa?

– Cần gì tưởng tượng.

– Cô không từ chối làm vợ tôi?

– Không.

– Vậy mai tôi sẽ viết thư cho cha tôi.

– Viết đi, bảo cha anh rằng, anh cưới tôi ở Việt Nam và anh phải ở rể tại ngôi biệt thự này.

– Cô Đào!

– Chi nữa?

– Tôi muốn hôn cô.

– Tôi chưa muốn. Nghe đây, Dimitri, về tình yêu, đàn bà là nước lớn, là kẻ ban phát, viện trợ, cổ vũ, lãnh đạo...

Chúng tôi cười hồn nhiên. Dimitri khoác tay lên vai tôi, hít hà hương tóc tôi và thăm thò bên tai tôi những lời âu yếm. Khi đưa anh về, đến cổng, tôi nắm chặt tay Dimitri:

– Bây giờ, tôi cho phép anh hôn tôi.

Chúng tôi hôn nhau. Tạm biệt Dimitri. Tôi khép cổng, ấn khóa, bước vào. Nhạc mưa rào rạt trong cô quạnh. Tôi tắt đèn, tắt nước, đi dạo quanh sân, nghĩ về những dòng chữ đầu tiên của quyển tiểu thuyết sắp viết.

Sáng hôm sau, giờ trà, ông tôi hỏi tôi:

– Gia đình cậu Dimitri thế nào?

Tôi đáp:

– Ông anh ta là sĩ quan của Nga hoàng, cố thủ Kiev, bị hồng quân tàn sát tập thể.

Tôi kể sơ sơ tiểu sử Dimitri Chostakovitch.
Ông tôi ngậm ngùi:

– Ở đâu có cách mạng, ở đó có chết chóc.
Chết oan và chết thù. À, Dimitri, cậu ấy dễ thương
đấy. Cháu gặp ở đâu?

Đôi mắt băng khuâng, tôi nhìn ông:

– Vững Tàu.

– Mở đầu ra sao?

– Cháu khinh bỉ, nguyên rửa dân Liên xô.

– Cậu ấy phản ứng?

– Phân trần và nhẫn nhịn, ông ạ!

– Rồi cháu yêu cậu ta?

– Vâng.

Bà tôi khen Dimitri lễ phép và chê Dimitri
khù khờ, nhút nhát. Ông tôi không hỏi thêm gì
nữa về chuyện tình của chúng tôi. Ông có vẻ suy

tử và đôi mắt ông ánh lên những tia xót xa, ái ngại.

– Đã nhiều người định nghĩa tình yêu, cậu Dimitri định nghĩa chưa? Ông tôi hỏi.

– Chưa, ông ạ! Tôi đáp.

– Cậu ấy sắp cho cháu nghe một định nghĩa.

– Một định nghĩa tan nát hả, ông?

– Một định nghĩa. Thế thôi, cháu ạ! Nào, ông cháu mình đi viếng lỗ chim.

Ông cháu tôi cho chim ăn uống. Sau đó ngồi hút thuốc, nghe chim hót. Đời sống thật bình yên. Dimitri năng tới lắm. Anh tới buổi sáng. Anh tới buổi trưa. Anh tới buổi chiều. Anh ở lại dùng cơm với chúng tôi. Thời gian trôi thật nhanh. Tôi chưa viết nổi một dòng chữ nào vì tủ sách của ông tôi hấp dẫn quá. Thấm thoát đã hai tháng. Tôi ngón hơn ba chục cuốn mà Dimitri còn vất vả với bác sĩ Jivago. Chúng tôi đã qua lại tưởng mòn con đường Tú Xương. Một lần, dẫn Dimi-

tri qua căn nhà cũ của gia đình tôi, tôi đã khóc. Tôi sợ hãi kỷ niệm. Nó thúc dục mình vào một chiến khu buồn bã. Dimitri, trái lại, anh mong có nhiều kỷ niệm để được vuốt ve, an ủi. Dimitri hay nói với tôi về hôn lễ ở nước Nga. Anh ao ước, có ngày, chúng tôi về Moscou thăm cha mẹ anh. Dimitri đắm chìm trong hạnh phúc, anh phác họa tương lai và anh chưa hề biết anh sắp cho tôi nghe một định nghĩa tình yêu.

Một buổi sáng chủ nhật, Dimitri tới với cái lồng thật đẹp và con chim họa mi mười lông. Anh trao cái lồng chim tận tay ông tôi, hôn hờ:

– Cháu biểu ông.

– Họa mi Nga, hả? Ông tôi hỏi.

– Vâng, nó sang bằng phản lực đấy ạ! Dimitri hân hoan đáp.

Ông tôi ngắm nghía con chim, cái lồng, ông gật gù, dáng điệu hài lòng. Rồi ông treo lồng chim ngoài hành lang, vào phòng khách lấy chiếc

210 | Duyên Anh

còi do ông chế bắt chước giọng con mái gù gù. Dimitri và tôi chăm chú theo dõi con họa mi Nga. Nó nhảy nhót, ngơ ngác một lát. Và nó cất giọng hót. Con họa mi ngoài vườn nghe tiếng hót của họa mi lạ, nổi giận, lên tiếng. Hai con chim tức nhau, thay phiên đối đáp những giọng hót tuyệt vời. Ông tôi cất cái còi, vuốt râu:

– Họa mi Nga hót hay hơn. Nó to con nên tiếng hót của nó đầy đà.

Ông tôi nhìn Dimitri:

– Liệu nó hợp phong thổ Việt Nam không?

Dimitri mim cười:

– Thưa ông, như cháu, nó phải hợp phong thổ.

Ông tôi vỗ vai Dimitri, thân mật:

– Đồ sính hôn của cậu hả?

Dimitri đỏ bừng mặt. Anh nói vì thấy ông tôi

yêu chim nên đã viết thư về Moscou xin cha gửi sang cho anh một chú họa mi để anh biểu ông tôi.

– Cám ơn cậu nhé, Dimitri. Tôi rất cảm động. Có lẽ cậu là người Nga duy nhất biết gửi chim họa mi sang Việt Nam. Người ta đã lấy của chúng tôi đủ thứ và chỉ gửi sang bom đạn, hỏa tiễn. Ngồi xuống, Dimitri thân mến, chúng ta uống trà.

Dimitri đưa cho tôi một cái gói bọc giấy màu hồng anh kẹp ở nách mà mãi chuyện chim anh quên trao và tôi không nhìn thấy.

– Cha tôi tặng cô.

– Cái gì thế? Tôi hỏi.

– Tôi không biết. Dimitri lắc đầu. Có chữ cha tôi viết cho cô. Để tôi dịch: Tặng cô Đào, người bạn tốt của Dimitri.

Tôi ngó dòng chữ, chỉ biết một chữ Đào.

– Gia đình anh đã biết tôi rồi.

– Tôi nghĩ cả Moscou sẽ biết cô.

– Và họ sẽ chống tôi?

– Họ sẽ chiêm ngưỡng cô.

Tôi lột lớp giấy bọc ngoài. Một hộp kẹo.

– Cám ơn Dimitri cha. Lần sau, anh nhớ bảo cha anh gửi caviar cho tôi nhé!

Dimitri xoa tay tiếc rẻ:

– Tôi đã quên điều ấy.

Chúng tôi uống trà, hút thuốc và ăn kẹo Nga. Tình cảm dạt dào. Con chim họa mi Nga đang hót đua với con chim họa mi Việt Nam. Để hỗ trợ bạn cũ, các chú chào mào, chích chòe, vành khuyên, yểng, sáo... cũng lên tiếng. Nhạc chim réo rắt, thiết tha.

– Mỗi con chim của tôi đều có một tên riêng. Con họa mi cậu cho tôi, sẽ mang tên Dimitri. Ông tôi nói.

– Cháu rất hân hạnh. Dimitri nói.

– Tôi muốn tặng lại cha cậu một con chích chòe lửa. Con này hót tuyệt vời.

– Cha cháu sẽ mừng lắm.

Chúng tôi có những ngày đắm thắm như thế! Thật đơn giản, nếu người ta chỉ nói về chim, hoa, trăng, sao, sông, nước, trời, biển, tình yêu, người ta sẽ chẳng bao giờ thù hận nhau. Nhưng, ông tôi nói, mọi chuyện tình đều phải có một định nghĩa. Định nghĩa của Dimitri thế nào nhỉ?

16.

Chiếc xe tuần cảnh chiếu đèn pha vào chỗ chúng tôi ngồi. Ánh sáng cực mạnh làm chói mắt tôi. Đưa tay lên che mắt, tôi cảm nhận, khó chịu. Dimitri vẫn ôm lấy vai tôi. Chiếc xe tiến gần và đập sát lề đường. Đèn pha đã tắt nhưng động cơ nổ đều. Tất cả công an sắc phục trên xe nhảy hết xuống. Một người rọi đèn pin thẳng vào mặt tôi.

– Điểm hả?

Tôi không đáp. Người này rọi đèn vào mặt Dimitri.

– Mời đồng chí đứng lên.

Dimitri cầm tay tôi. Chúng tôi cùng đứng dậy.

- Đồng chí Liên xô hay Ba Lan?
- Liên xô.
- Đồng chí nói tiếng Việt giỏi quá.
- Cám ơn.
- Đồng chí rủ điếm tới đây?
- Bạn tôi, không phải điếm.

Đèn pin lại chiếu sang tôi.

- Cô rủ đồng chí Liên xô tới đây?

Tôi không đáp. Những người công an khác nhỏ to hội ý với nhau. Một người nói:

- Dẫn hết về đồn.

Dimitri cãi:

– Chúng tôi không vi phạm luật pháp.

Công an nói.

– Nhưng nằm trong chiến dịch bài trừ văn hóa đồi trụy.

Chúng tôi đành leo lên chiếc xe tuần cảnh. Ty công an Quận 3 gần đó, cuối đường Tú Xương. Ở đây, người ta đối xử với chúng tôi tử tế hơn ngoài phố.

Viên trung úy kéo ghế mời Dimitri và tôi.

– Xin lỗi đồng chí Liên xô và cô, chúng tôi làm nhiệm vụ.

Dimitri giận dữ:

– Các đồng chí tuần cảnh đã nhục mạ bạn tôi.

Viên trung úy mỉm cười, nụ cười rất công an.

– Nhiệm vụ trên hết, đồng chí thông cảm. Chúng tôi bảo vệ các đồng chí anh em nước bạn. Gần đây, nhiều đồng chí Ba Lan và Liên xô đã tới các đồn công an báo cáo rằng các đồng chí ấy bị con gái Sài Gòn dụ dỗ, lừa gạt, lột hết tiền bạc, giấy tờ. Chúng tôi phản ánh lên sở công an thành phố. Sở đã điều tra và phổ biến trong nội bộ kết quả đáng theo dõi thường xuyên: Con gái Sài Gòn giao du với các đồng chí nước bạn đều là điểm!

Tôi như bị hắt nước cống vào mặt. Bình tĩnh, tôi rút thuốc châm hút, thái độ lạnh lùng và khiêu khích. Dimitri to tiếng:

– Đây là vấn đề thuộc về danh dự, đồng chí hiểu chứ? Và tôi lấy danh dự của tôi bảo đảm với đồng chí rằng cô bạn gái của tôi là cô bạn tốt. Đồng chí không được kết tội hồ đồ, không được phép xúc phạm tới phẩm cách nhân dân.

Viên trung úy công an không cười nữa. Anh ta nghiêm mặt:

– Đồng chí sẽ có dịp thảo luận với cấp lãnh đạo của tôi. Tôi xin nhắc lại: Công an bảo vệ các đồng chí nước ngoài theo chỉ thị của lãnh đạo và đề nghị của các đồng chí Tổng Lãnh sự. Sự giao du với người Việt Nam của đồng chí bị giới hạn, bị cấm đoán, đồng chí hiểu chưa?

Dimitri đập bàn:

– Vô lý. Hai nước Việt–Xô hữu nghị thăm thiết.

Viên trung úy sửa lại phù hiệu công an nhân dân Việt Nam.

– Hữu nghị giữa hai nước, không hữu nghị giữa hai người.

Anh ta rút cây viết gài kỹ trong cái xà–cột da đen.

– Chúng ta làm việc.

Viên trung úy nhìn tôi hất đầu:

– Tên cô?

– Nguyễn Quỳnh Đào. Tôi nhả khói thuốc.

– Năm sinh?

– Ba mươi hai tuổi.

– Địa chỉ thường trú?

– Không có.

– Tạm trú?

– Không có luôn. Không có gì cả vì không còn gì cả.

– Cô cư ngụ bất hợp pháp, chắc làm nghề bất hợp pháp?

– Nghề của tôi lương thiện nhất nước.

– Làm gì?

– Phản động!

Viên trung úy ném cây viết xuống bàn. Anh ta búng ngón tay:

– Cho xem giấy tờ.

Tôi móc xắc, đưa tấm Giấy ra trại. Viên trung úy vỗ lấy. Tôi hỏi:

– Anh có biết trụ sở công an phường 15 quận 3 không?

Viên trung úy đáp cộc lốc:

– Biết.

– Nơi cư ngụ bất hợp pháp của tôi hai mươi năm đây.

– Rồi sao?

– Rồi tôi đã mất nơi cư ngụ. Và ông Mai Chí Thọ bảo tôi rằng “cô muốn ở đâu, tùy ý, miễn là đừng chống phá chế độ”. Nhưng tôi đã chống phá chế độ vì các anh dám xúc phạm danh dự của tôi, của một công dân đã được học tập cải tạo, đã tiến bộ, đã được phục hồi quyền công dân.

Viên trung úy thộn mặt ra. Dimitri ngồi im, bực bội. Tôi biết những anh công an quá kỹ. Các anh rất sợ thi hành sai chính sách của lãnh đạo. Tôi đã không thêm bịa đặt. Hồi tôi mới bị bắt, ông Mai Chí Thọ đã làm việc với tôi vài lần vì tôi thuộc thành phần trí thức phản động. Khi tôi ở tù về, bị mất nhà, tôi đến sở công an xin gặp ông Mai Chí Thọ, yêu cầu ông ta cấp cho tôi một chỗ ở, nếu không, tôi sẽ cư ngụ bất hợp pháp. Và ông Mai Chí Thọ đã cho phép tôi tự do... tạm trú.

– Anh có thể gọi đây nói hỏi ông Mai Chí Thọ. Tôi dặn viên trung úy công an.

– Tôi đã nắm. Viên trung úy nói. Khuôn mặt anh ta hết vẻ căng căng, lơ lảo.

– Vậy chúng tôi về chứ? Dimitri hỏi.

– Một vài thủ tục thông thường, thưa đồng chí. Anh ta đáp.

Viên trung úy công an chép hết tờ Giấy ra trại của tôi. Sau đó, anh ta chấp pháp Dimitri.

222 | Duyên Anh

– Đồng chí cho tôi biết họ và tên?

– Dimitri Chostakovitch.

– Đồng chí làm ơn viết giùm, cảm ơn đồng chí! Năm sinh của đồng chí?

– 19 tháng 8 năm 1948.

– Đúng ngày khởi nghĩa của chúng tôi, khác năm thôi. Nơi sinh?

– Mát xít cơ va.

– Nghề nghiệp?

– Kỹ sư, chuyên gia dầu khí.

– Cơ quan phục vụ hiện nay?

– Sở công tác khai thác dầu khí 14 Điện Biên Phủ, thành phố Hồ Chí Minh.

– Nơi tạm trú?

– Khách sạn Hữu Nghị, lầu 2, phòng 19.

– Cám ơn đồng chí. Đồng chí và cô miễn làm kiểm điểm và nộp phạt.

Viên trung úy công an gấp cuốn sổ công tác lại, đứng dậy, trả lại tôi tờ Giấy ra trại, xoa tay:

– Những điều khiến đồng chí và cô phiền lòng, tôi xin khẳng định, không phải là bản chất của chế độ mà chỉ là hiện tượng hiếm hoi. Chúng tôi sẽ kiểm điểm sau khi nhận khuyết điểm với đồng chí và cô. Bây giờ, đồng chí và cô có thể thông thả ra về.

Viên trung úy tiến Dimitri và tôi tới cổng. Đi một quãng, chúng tôi chia tay nhau. Tôi gọi chiếc xích lô. Đường khuya vắng vẻ. Ông già đạp xe chậm rãi. Tôi không cần phải phần nộ chuyện vừa xảy ra. Chuyện như thế đã qua thường ở xã hội – xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vấn đề biết đối phó mới quan trọng. Nhà nước rất ngại những kẻ tuyệt vọng, những kẻ không còn cảm giác sợ hãi. Tôi là một trong những kẻ ấy. Tôi chỉ còn một nỗi sợ hãi là sợ hãi làm phiền ông bà tôi. Do đó, tôi đã không khai nơi tạm trú, tôi đã phải đem giấy

phép miêng của ông Mai Chí Thọ áp lực công an. Chắc chắn, Dimitri đã có sự bất ngờ trong cuộc sống của anh. Đêm nay, anh ta sẽ suy nghĩ câu Không hữu nghị giữa hai người. Câu này không phải là sáng tác cảm hứng của viên trung úy công an đâu. Nó là giáo điều của chủ nghĩa, là chỉ thị của chế độ, là mệnh lệnh của lãnh đạo tối cao. Nó là thiên tai báo trước cho niềm vui, cho tình yêu của Dimitri và tôi.

Sáng hôm sau, Dimitri tìm tôi. Anh rất bơ phờ, buồn bã. Dimitri bảo tôi anh đã thức trắng suốt đêm qua để thương tôi và để phần nộ.

– Dimitri, anh đã nói với tôi rằng, ở đời, có nhiều chuyện ta cần quên lãng. Anh quên rồi à?

– Tôi vẫn nhớ.

– Anh cần nhớ từng phút.

– Họ đã nhục mạ danh dự của cô, và tôi, tôi sẽ làm gì?

– Anh sẽ thúc thủ.

– Không, tôi sẽ cự quạỵ.

– Ngổ, anh cần dấu kỹ sự phần nộ của anh.
Đừng ngu làm kẻ tử đạo ái tình.

– Tôi buồn quá.

– Anh tưởng tôi vui sao?

– Cô chưa đoán nổi những gì sẽ xảy ra tiếp theo.

– Tôi chấp nhận tất cả. Sống là phải chấp nhận nghịch cảnh, ngộ nhận và can đảm chịu đựng. Uống trà cho nguôi ngoai chứ?

– Tôi phải về ngay, có nhiều việc cần giải quyết.

– Anh mất bình tĩnh rồi đây. Được, làm gì thì làm, đừng chết ngu.

– Cô yên tâm, nếu phải chết, tôi sẽ chết xứng đáng.

Dimitri bắt tay tôi tạm biệt. Trong lòng anh đang dạt sóng và, hình như, những cơn sóng ấy cũng đang gợn gợn trong lòng tôi. Dimitri đến thăm tôi vài lần. Anh vẫn ngồi uống trà, nghe chim hót nhưng tâm hồn anh gửi đi đâu. Tôi ít thấy anh cười. Anh có vẻ lo lắng, bồn chồn. Dimitri dấu diếm tôi một chuyện gì hệ trọng. Tôi đoán thế và tôi đã không hỏi.

Bằng một thời gian khá lâu, khoảng hơn tuần lễ – với hai người yêu nhau, một ngày bằng một năm – Dimitri biệt tăm. Tôi có gọi dây nói tới sở của anh và khách sạn Hữu Nghị, người ta bảo anh đi công tác đột xuất. Tôi nghĩ Dimitri ra Vũng Tàu. Trong khi chờ đợi Dimitri về, tôi đã bắt đầu viết cuốn tiểu thuyết Ở một nơi không có nhà tù. Chương thứ nhất, tôi tả xã hội muông thú trên rừng, xã hội ấy man rợ nhưng không có chủ nghĩa, không có tư tưởng và đạo đức. Con lớn cứ việc nuốt con bé. Ăn no thì thôi. Chẳng con thú nào phản kháng, phản nộ cả. Nai không ăn thịt nai. Chó sói không hãỉ chó sói. Ngay cả cọp gian ác nhất, cũng không tra tấn, đẩy đọa cọp. Và cọp

không xây nhà tù để nhốt hươu nai ăn thịt dần, không lập trại tập trung cải tạo tư tưởng để hành hạ «chúng tộc» khác. Có tự do giết và tự do chết nhưng không có biển máu, biển nước mắt...

Tôi định gặp Dimitri sẽ đọc cho anh nghe. Hẳn anh sẽ thú vị đoạn tôi tả hai con rắn khác loài yêu nhau mà chẳng bị con rắn nào cấm đoán, phán xét. Chúng hữu nghị thăm thiết. Xã hội muông thú tuyệt vời. Ở đó, chẳng hề có đồ kỵ, vu khống, ngộ nhận và thành kiến. Tôi hy vọng Dimitri sẽ vui, sẽ quên hẳn mọi phiền toái đang bủa vây đời sống khiêm tốn của anh. Bất hạnh cho Dimitri, anh chưa được nghe xã hội muông thú của tôi thì tôi có giấy mời lên sở công an thành phố.

17.

Bản tự khai của Dimitri:

«Họ và tên: Dimitri Chostakovitch

Ngày sinh: 19-8-1948

Nguyên quán: Mátxítcova, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

Nơi đăng ký tạm trú: Khách sạn Hữu Nghị, thành phố Hồ chí Minh

Cơ quan phục vụ: Sở công tác khai thác dầu khí, 14 Điện Biên Phủ

Chức vụ: Kỹ sư, chuyên gia dầu khí

Tôi xin thành thật khai với các đồng chí đảng viên Đảng cộng sản Xô viết thuộc chi bộ Sở công tác khai thác dầu khí, với tư cách một người Liên xô ngay thẳng và lương thiện, những chuyện riêng tư của tôi với một thiếu nữ Việt Nam tên là Nguyễn Quỳnh Đào.

Tôi gặp cô Đào ở Vũng Tàu khi tôi công tác tại đó. Cô Đào đi nghỉ mát. Cô Đào kỳ thị người Liên xô. Cô rất thù hận chủ nghĩa của chúng ta. Cô đã chống đối và bị bắt bỏ tù nhiều năm. Thoát đầu, cô nhục mạ và khinh bỉ tôi. Sau vài lần trò chuyện, cô Đào cảm thông và bằng lòng kết bạn với tôi. Và chúng tôi yêu nhau. Tình yêu của chúng tôi thánh thiện vô cùng. Tôi đã ngỏ ý xin cưới cô, cô không từ chối. Tôi thường tới thăm cô, uống trà, nghe chim hót và nói về sự cao quý của con người.

Buổi tối ngày 15 tháng 9, cô Đào và tôi dạo chơi ở đường Tú Xương. Chúng tôi bị công an tuần cảnh xúc phạm danh dự. Họ kết tội cô Đào, vợ tương lai của tôi, là điếm. Cho nên, tại Đồn công an quận 3, tôi đã phản đối thái độ vô trách

nhiệm của công an Việt Nam. Công an nhận khuyết điểm. Chúng tôi ra về thành thoi.

Tôi xin chịu hết hậu quả nếu khai gian dối.

Làm tại cơ quan ngày 30-9-1980

Ký tên:

Dimitri Chostakovitch»

– Còn thiếu chi tiết nào không, cô Quỳnh Đào?

Người công an thu lại Bản tự khai dịch từ tiếng Nga và hỏi tôi thế. Xã hội muông thú của tôi không có công an, không có con vật nào phải làm tự khai, tự kiểm. Tôi nhìn thẳng vào mắt người công an, thấy thương ông ta như thương con ruồi vướng lưới nhện. Ông ta gỡ kính cận, lau mắt.

– Cô còn nhớ tôi không?

A, người công an già miền Bắc, người năm

xưa đã chấp pháp tôi, đã tống tôi vào cachot còng cả hai chân.

– Tôi đã muốn quên ông, ông lại làm tôi nhớ.

– Bản tự khai của Dimitri còn thiếu chi tiết nào không, cô Đào?

– Thiếu nhiều.

– Cô bổ sung giùm nhé!

– Tôi cần bổ sung một điều căn bản thôi. Tôi nói ngay: Dimitri quên khai tôi đã nói với anh rằng tôi tê liệt, hoàn toàn tê liệt cảm giác sợ hãi.

Người công an già, con cáo già công an, nhếch mép cười.

– Cô không phải sợ hãi gì cả.

Ông ta đẩy tách trà về phía tôi.

– Mời cô dùng. Chúng ta sẽ chỉ nói chuyện tình cảm, tình yêu.

– Ông biết tình cảm, tình yêu là gì mà nói.

Tôi nâng tách trà, nhắm nháp một ngụm:

– Tình cảm của các ông là tình cảm xã hội chủ nghĩa, tình yêu của các ông là tình yêu Đảng. Tôi khước từ thứ tình yêu đó.

– Cô vẫn bướng bỉnh. Cáo già công an lắc đầu.

– Tôi vẫn bướng bỉnh à? Ông lắm to. Tôi đã tiến bộ, đã hiền lành, ngoan ngoãn nhiều.

– Này nhé, – cáo già công an rót thêm nước vào tách của tôi– chúng ta nói chuyện tình yêu của cô với Dimitri. Tôi hy vọng sẽ giúp đỡ cô điều gì chăng?

– Tình yêu không cần cố vấn và viện trợ.

– Cô không yêu đồng chí Dimitri sao?

Tôi nín thinh.

– Cô có yêu Dimitri không?

Tôi bắt que diêm rồi tắt đi ngay.

– Người ta không tỏ tình ở Sở công an.

– Người ta làm gì? Cáo già hỏi.

– Hỏi thăm sức khỏe ông Mai Chí Thọ, ông ta béo tốt chứ? Tôi đáp và “vấn an” ông Giám đốc sở công an.

– Đồng chí lãnh đạo vẫn khỏe, cảm ơn cô.

– Đồng chí của ai?

– Của chúng tôi.

– Vợ ông mạnh khỏe chứ?

– Cảm ơn cô, bình thường.

– Các con ông nữa?

– Cũng vậy.

– Hồi mới gặp bà nhà, ông yêu bà ta, nếu có đứa nào đại đột hỏi “Anh có yêu chị ấy không”, ông sẽ trả lời thế nào khi ông đang mổ heo? Tôi tin rằng, nếu biết yêu, ông sẽ nói “Không ai tỏ tình ở lò sát sinh? Đúng chứ, trung tá Ba Son?”

– Chúng tôi mời cô tới đây không phải để nói chuyện phiếm. Ông công an già bắt đầu câu kỉnh.

– Chính ông đã nói chuyện phiếm.

– Tôi?

– Vâng. Ông nói chuyện tình cảm, tình yêu, chuyện phiếm đó. Cả nước đang vật lộn với cơm với áo, ông cao hứng gợi chuyện tình.

– Ngày xưa cô thông minh lắm.

– Bây giờ tôi ngu vì tôi ở với các ông.

– Cô Đào, nếu cô là sắt, chúng tôi là át-xít; cô là đá, chúng tôi là nước chảy. Cô không thể kiên trì hơn chúng tôi.

– Để xem.

Người công an già thuộc thể hệ kháng chiến chống Pháp rời khỏi phòng. Một mình tôi ở lại. Chiếc quạt trần khô dầu chạy lét két khó chịu. Tôi bước ra salon, ngồi dựa lưng, thả dài chân lên mặt bàn thoải mái. Đây là phòng tiếp khách, không phải phòng chấp pháp. Nhưng một phạm nhân đặc biệt hay một khách đặc biệt thường được dẫn lên đây và ngồi ở bàn làm việc với ông Phó giám đốc. Tôi đã làm việc ở đây nhiều lần, của năm 1975. Thoạt đầu tôi sợ hãi vì nghĩ đến sự tra khảo, đánh đập. Người ta đã không đánh đập tôi mà chỉ hành hạ tinh thần tôi. Riết rồi, tinh thần tôi tê dại và tôi hết sợ hãi. Nếu anh đã ở Sở công an, đề lao Gia Định, khám Chí Hòa, các cachots của ngục thất và trại tập trung, anh sẽ chẳng còn gì để sợ hãi, dù công an có dọa dẫm sẽ bắt lại anh. Một người trí thức hay một nhà văn mà không hề bị cộng sản bỏ tù là một sự sỉ nhục lớn lao cho anh ta. Bởi vì cộng sản đã khinh bỉ anh ta, mặc xác anh ta vượt biển hò hét, diễn trò. Chúng tôi có nhiều trí thức, nhiều nhà văn như

thế! Điều buồn bã là họ cứ thích làm chứng nhân của thời đại!

Tôi nhìn khói thuốc, nghĩ tới Dimitri. Chuyện bốn chồn, lo lắng của anh, tôi đã biết, có lẽ Dimitri đang bị quản thúc. Anh đang phải làm tự khai, tự khai và tự khai về vấn đề...yêu. Yêu một người con gái, bị cấm đoán. Yêu một người con gái phản động, người con gái thù hận chủ nghĩa cộng sản thì rắc rối to. Dimitri đã gặp rắc rối. Anh đòi cựa quậy, đòi chết xứng đáng. Tội nghiệp Dimitri, tội nghiệp kẻ còn trái tim và biết liêm sỉ. Tôi cần gặp mặt Dimitri. Muốn thế tôi phải phấn đấu gay go với công an.

Còi 12 giờ trưa đã hú. Căn phòng rộng rãi có tôi đang hút thuốc và chiếc quạt trần xoay lét két. Không ai thềm hỏi tới tôi từ lúc ông trung tá già bỏ đi. Người ta muốn tôi đói, phải lên tiếng. Còn lâu. Tôi vào toilette. Trở ra, tôi nằm trên salon, ngủ một giấc để trí óc minh mẫn. Khi tôi thức, nắng chiều tắt. Trời tối sầm và mưa ồ ạt. Những trận mưa chẳng lấy gì làm lạ ở Sài Gòn, mùa mưa. Mưa hắt qua cửa sổ chỗ tôi ngồi. Tôi đã định,

sẽ có hôm, rủ Dimitri dạo chơi dưới mưa. Hình như chẳng còn hôm ấy. Hình như sắp có câu kết luận về chuyện tình của tôi. Mưa vẫn trút nước mù mịt. Căn phòng tối mò. Tôi ghét ánh sáng, không thích bật đèn. Nhưng ngọn đèn đã bật.

– Cô ngủ ngon chứ, cô Đào? Ông trung tá già lại xuất hiện.

– Cám ơn ông. Tôi đáp.

– Họ quên mang cơm trưa cho cô à?

– Theo lệnh của ông, họ sẽ quên cả cơm chiều.

– Đừng nghĩ thế, cô Đào?

– Bao giờ ông cho tôi về phòng?

– Phòng nào?

– Biệt giam hoặc tập thể?

– Lát nữa cô về nhà cô. Chúng tôi đưa cô về hay cô về một mình, tùy ý cô, nhưng cô sẽ về thôi. Cô uống sữa nhé!

– Tôi chưa đói.

Bây giờ, ông trung tá Phó giám đốc chấp pháp tôi tại salon.

– Tôi hiểu cô rất khổ.

Mỉm cười, tôi nói:

– Ông sắp thương hại tôi. Tình cảm xã hội chủ nghĩa dạt dào quá. Tôi sẽ yêu cầu ông đi đưa đám ma khi tôi chết.

– Cô Đào, ông trung tá già nghiêm nét mặt, Dimitri đang sa lầy, cô đừng mĩa mai nữa, phải cứu người yêu của cô.

– Bằng cách nào. Tôi hỏi.

– Cô làm Bản tự khai đầy đủ chi tiết.

– Chuyện chúng tôi yêu nhau?

– Vâng, nhưng yêu giả dối.

– Tôi yêu thành thật.

– Cô sẽ khai yêu Dimitri để lợi dụng vật chất. Chúng tôi yêu cầu thế. Tôi sẽ cho cô xem tiếp những Bản tự khai của Dimitri. Hắn nói yêu cô chỉ để thỏa mãn xác thịt. Còn chuyện cưới nhau là bịa đặt, là bịp bợm.

Tôi nổi giận:

– Nó đã khai thế?

Ông trung tá Phó Giám đốc thở dài:

– Phải, nó khai thế. Dân nước nào cũng biết phản bội tình yêu, cô Đào ạ!

– Bây giờ tôi có thể về làm Bản tự khai?

– Vâng, cô tự do tự khai! Khi xong, cô đem lên đây cho tôi. Thế là hết rắc rối. Thật giản dị.

Tôi rời Sở công an. Sau cơn mưa, trời dịu hửng, tươi mát. Thành phố đã lên đèn. Tôi tự khen tôi đã tìm cách thoát thân sớm để về tắm rửa, ăn uống. Cáo già chưa già lắm đâu. Nó bảo Dimitri đang sa lầy, cần tôi cứu. Rồi nó lại bảo Dimitri

phản bội tôi. Tôi chưa hiểu tại sao cáo già khẩn cầu tôi làm Bản tự khai do nó gợi ý. Thây kệ, về nhà cái đã. Tôi đang sống trong nhà tù lớn, chẳng cần thắc mắc. Có gì, lại vào nhà tù nhỏ. Và tôi gọi chiếc xích lô.

Bà tôi mừng lắm. Ông tôi bình thản. Cả nhà còn đợi cơm, còn đợi đứa trẻ mồ côi về trễ. Tôi tắm gội và dùng bữa. Giờ trà, ông tôi hỏi:

– Rắc rối hả, cháu?

Tôi kể cho ông tôi nghe chuyện xảy ra ở Sở công an và nhờ ông giải đáp thắc mắc của tôi.

– Chuyện quan trọng đấy. Người ta không cho phép người Nga yêu người Việt Nam và ngược lại. Nhưng người ta không ngăn cản nổi tình yêu. Dimitri đã cự quạ. Các viên chức Liên xô ở Việt Nam đang lo dàn xếp ổn thỏa. Vấn đề là Dimitri phải nhận khuyết điểm, phải chịu kỷ luật nội bộ. Nếu cậu ấy phản kháng, chuyện của cậu ấy sẽ phải báo cáo về Moscou. Người ta muốn

dấu Moscou vì người ta sợ kỷ luật. Lãnh sự quán Liên xô ở Sài Gòn áp lực Sở công an thành phố. Sở công an dụ dỗ và dọa nạt cháu, ông nghĩ rằng Lãnh sự quán Liên xô ở Sài Gòn sẽ bị khiển trách về tội không quản chế chặt chẽ người của chế độ. Với cộng sản, khiển trách có nghĩa là sa thải, là mất hết đặc quyền đặc lợi. Do đó, họ cần bảo vệ tối đa.

– Dimitri sắp cho cháu một định nghĩa tình yêu, ông ạ!

– Ông đã đoán trước.

– Nhưng...

– Sao, cháu?

– Cháu sợ chuyện của cháu gây phiền lụy cho ông bà.

– Chuyện của cháu là con họa mi Nga. Nó hót tuyệt diệu, ông yêu nó.

Tôi ôm lấy ông tôi. Và tôi thấy can đảm hơn bao giờ dù những giọt nước mắt của tôi đang ứa ra.

– Cứ sống thật với lòng mình, cháu nhé! Để mặc định mệnh đưa đẩy. Định mệnh nhận chìm cháu xuống lòng đất, nhưng tiểu thuyết của cháu sẽ bay bổng và tồn tại.

Con gọng vó bé nhỏ, cô đơn, suốt đời bơi ngược dòng nước cuốn xoáy. Nó có một chỗ nghỉ chân. Trên cái lá trang hay trên nụ ấu. Tôi cũng có một chỗ nghỉ chân. Để tiếp tục bơi ngược dòng đời oan nghiệt. Có ai như tôi, trong thời đại của chúng ta?

– Cháu có thuộc bài Home sweet home không nhỉ?

– Cháu thuộc.

– Vậy lên đàn đi!

Tôi dạo dương cầm. Không cần Bach. Không cần Mozart. Những nốt nhạc đơn giản của ước

mơ đã thừa làm tôi xao xuyến. Ông tôi cảm hứng, hát theo bằng tiếng Anh. Căn nhà êm ấm hay nơi chốn êm ấm trong cõi người ta? Tôi tự hỏi và nước mắt tôi nhỏ xuống phím đàn. Đêm ấy tôi ngủ rất hồn nhiên.

18.

– Cô suy nghĩ kỹ chưa?

– Rồi.

– Cô nhất định không làm Bản tự khai?

– Không những không làm, tôi còn chống lại.

– Tại sao?

– Chỉ có bọn ăn cắp, bọn hèn mọn mới phải tự khai tội lỗi của chúng nó với pháp luật. Tôi có quyền yêu và quyền không khai với bất cứ ai, kể cả cha mẹ tôi, chuyện yêu đương của tôi.

– Cô không tiếc đời cô?

– Tiếc lắm chứ. Nhưng tôi biết lúc nào, ở đâu tôi không tiếc đời mình nữa.

– Dimitri đã khai.

– Tôi đã đọc.

– Anh ta còn khai ghê gớm hơn.

– Tôi sẽ đọc nữa.

– Người ta lục soát phòng của Dimitri, tịch thu mấy cuốn sách của hai tên nhà văn cực phản động.

– Chẳng ăn nhằm gì tới tôi.

– Dimitri phá rối cơ quan và chống đối đồng chí Tổng Lãnh sự Liên xô.

– Ông nói với tôi chuyện ấy làm gì?

– Để cô nắm vững vấn đề.

– Tôi thích nắm tay chàng ngố Dimitri thôi.

– Yêu cầu cô nghiêm chỉnh.

– Tôi không thích nghiêm chỉnh.

– Chúng tôi sẽ có thái độ thích nghi.

– Tôi luôn luôn chuẩn bị vào tù. Yêu cầu ông tổng tôi vô cachot gấp, càng sớm càng tốt.

– Cô tính liều mạng?

– Ông lầm. Tôi khoái ngấm thạch thùng tình tự và nhện giăng tơ trong cachot hơn là nhìn ông.

– Cô khiêu khích tôi?

– Tôi gớm ông.

Người công an đập bàn. Ông ta nắm chặt trái đấm giáng xuống mặt bàn:

– Chế độ không cho phép đánh người, nếu không vì chế độ, cô không thể mất dạy với tôi.

Tôi thản nhiên nhả khói thuốc:

– Ông sẽ là anh hùng đánh đàn bà, con gái. Ông sẽ có huân chương, sẽ sang Liên xô tham quan.

Người công an bỏ đi. Ông ta đóng cửa phòng thật mạnh. Một tiếng đồng hồ sau cửa phòng mở. Người công an khác xuất hiện. Tôi chờ cáo già, nó không chấp pháp tôi hôm nay.

– Xin lỗi cô Đào, người ta đã làm phật lòng cô?

– Người nào? Tôi hỏi.

– Đồng chí của tôi.

– À, đồng chí dũng sĩ ấy hả? Suýt nữa ông ta đâm tôi đấy.

– Làm gì có chuyện đó.

– Có những chuyện không hề có mà vẫn phải có.

– Ta quên những chuyện nhức đầu đi, cô Quỳnh Đào, cô Đào...má.

Bây giờ tôi mới nhìn thẳng vào mặt người công an biết hỗn danh của tôi. Tôi nhận ra anh ta không khó khăn lắm: Luật sư Đỗ Hữu Cảnh, sinh viên luật năm nào. Anh ta mặc sắc phục công an, đeo lon trung úy. Một mình anh ta giảng lưới tóm gọn nhiều tổ chức phản động của sinh viên, học sinh Sài Gòn. Hàng ngàn người vào tù vì Đỗ Hữu Cảnh bí danh Ba Sơn. Tôi cười nửa miệng:

– Trái đất tròn, ông Ba Sơn nhỉ?

– Vâng, trái đất tròn. Tôi và cô lại gặp nhau.

– Anh biết trái đất còn hai đầu hơi dẹt chứ? Tôi một đầu, anh một đầu.

– Nhưng chúng ta vẫn ở Sở công an.

– Kiến thức của anh chỉ có thế nên, đeo lon trung úy là phải.

– Tôi khiêm tốn.

– Đừng bịp, luật sư Cảnh, cái thứ nằm vùng như anh, mai mốt sẽ thành giẻ rách của chế độ.

– Cô Đào mãi mãi khó khăn.

– Tôi tắm bồn nằm vùng. Đó là lũ dân chỉ dám xuất hiện ban đêm. Anh không đủ tư cách làm việc với tôi đâu.

– Tôi không đến đây làm việc.

– Vậy anh đến làm cái giống gì?

– Nói chuyện trường Luật, bạn bè xưa, thầy cũ.

– Giọng anh hơi hám rồi, đừng bắt dĩ vãng hoi hám, tội nghiệp dĩ vãng.

Đỗ Hữu Cảnh nhe răng cười. Tôi rút thuốc châm hút. Mặc kệ tên phản bội nằm vùng nói, tôi lặng thinh nhìn khói thuốc. Không hiểu người ta giam giữ Dimitri ở đâu. Có thể anh bị quản thúc tại Lãnh sự quán Liên xô. Cứ như ông tôi suy diễn, người ta không dám đuổi Dimitri về nước. Tôi còn cơ hội gặp lại Dimitri một lần, dù gặp anh ở Sở công an. Tôi muốn nhìn hoàng hôn, nhìn nổi

chết. Nói đúng hơn, tôi muốn nghe một câu định nghĩa về tình yêu của Dimitri Chostakovitch.

– Cô Đào, cô đừng giả vờ nữa.

– Thứ anh, cần gì phải giả vờ. Cộng sản chỉ có thể ghét tôi chứ không dám khinh tôi. Vì tôi dương đầu, rõ rệt trắng đen. Còn anh, thứ phản phúc, họ ghê tởm anh lắm. Tôi đã nói rồi, anh không đủ tư cách làm việc với tôi đâu.

– Cô ngạo mạn vừa vừa chứ.

– Kể từ lúc này, anh nói anh nghe, gián điệp!

Đỗ Hữu Cảnh ngồi chùng nửa tiếng, lặng lẽ rời khỏi phòng. Tôi chuẩn bị gặp người công an thứ ba. Thủ đoạn thẩm vấn, khai thác của công an, tôi đã quen. Dọa nạt rồi dụ dỗ. Dụ dỗ rồi dọa nạt. Muốn gặp Dimitri cần phải được làm việc với Mai Chí Thọ. Dẫu sao, ông Thọ cũng dễ nói chuyện và đủ thẩm quyền hứa hẹn. Tôi phải lợi dụng công an vì họ đang cần tôi. Họ chưa thể tàn bạo với tôi. Họ mới chỉ đâm mạnh xuống

bàn và đưa tên luật sư phản phúc định dìm tôi về trường Luật năm xưa. Tôi cần kiên nhẫn... bướng bỉnh! Kinh nghiệm dạy tôi rằng, hể hết người làm việc, sẽ đến lượt ông Mai Chí Thọ “mạn đàm”.

Bấy giờ, ông Thọ rất hiền hòa, đóng vai ban phát ân huệ của chế độ.

Người công an thứ ba đã đến.

– Cô theo tôi.

Tôi xách cái túi đan đựng mấy bộ quần áo, khăn mặt, bàn chải, thuốc đánh răng, thuốc cảm cúm, kiết lỵ và thuốc lá rời khỏi phòng chấp pháp. Tôi đi trước, người công an theo sau. Đó là nguyên tắc. Anh ta chỉ dẫn lối rẽ, lối lên lầu.

– Cô dừng lại.

Tôi dừng chân trước một căn phòng đóng kín. Người công an gõ cửa rồi tự ý mở. Hơi lạnh ủa ra mát rượi.

– Cô vào.

Anh ta đóng cửa rất nhẹ nhàng, căn phòng sáng rực ánh điện néon. Một người đàn bà ngồi ở salon đứng dậy, niềm nở mời tôi tới. Bà ta trạc ngoài bốn mươi, mặt mũi sáng sủa, thông minh, nói tiếng miền Nam, phục sức đơn giản mà vẫn có vẻ sang trọng.

– Ngồi đi, Quỳnh Đào! Bà ta thân mật bảo tôi thế.

– Cám ơn. Tôi nói và ngồi xuống ghế

– Tên tôi là Thanh Tâm. Tôi không phải công an. Chúng ta, đàn bà con gái dễ nói chuyện hơn. Tôi đã ở Ba Lan, Tiệp Khắc và Đông Đức...

Bà Tâm tự giới thiệu vài nét với tôi về bà và chìa tay mời tôi, tỏ bày sự thân thiện. Tôi đưa tay bắt tay bà ta.

– Rất hân hạnh.

Bà Tâm nhìn cái túi đan căng phồng của tôi.

– Quỳnh Đào mang gì đó?

– Thưa chị, hành lý tù của tôi.

– C'est ridicule! – Bà Tâm cười rộ, nói tiếp. –
Tại sao Quỳnh Đào phải lo lắng?

– Tôi lo xa, không lo lắng, chị ạ! Đời sống bây giờ luôn luôn bất ổn.

Bà Tâm mời tôi uống nước trà. “Tôi cũng phục vụ tại Đại sứ quán của ta ở Pháp hai năm”, bà Tâm nói để giải thích câu nói tiếng Pháp của bà ta.

– Tôi biết em nhiều đau khổ. Bà ta gọi tôi bằng em ngọt xót.

– Nhưng tôi biết chịu đựng. Tôi nói.

– Em rất can đảm.

– Cám ơn chị.

– Em yêu Dimitri Chostakovitch?

– Vâng.

– Dimitri Chostakovitch yêu em say đắm vô cùng.

– Vậy mà người ta bảo tôi rằng Dimitri làm Bản tự khai coi tôi như thú giải trí xác thịt.

– Họ thử thách em đó. – Bà Tâm nhìn tôi – Em có thể hút thuốc, tự nhiên.

Tôi hút thuốc cho bình tĩnh, thật bình tĩnh để đối phó với người đàn bà nguy hiểm này.

– Ôi, tình yêu tuyệt diệu! Bà Tâm ca ngợi tình yêu. Cũng đã nhiều chuyện tình bi thảm và những người yêu nhau đành chấp nhận chia ly, tan tác vì nhau, cho nhau. Đó là tình yêu cao thượng. Em rồi sẽ phải vĩnh biệt Dimitri thôi.

– Tại sao, thưa chị?

– Vì sự nghiệp của chàng.

– Sự nghiệp của chủ nghĩa?

– Phải. Người ta đang kết tội Dimitri điên

khùng. Người ta lập luận rằng, chỉ có điên nặng, Dimitri mới yêu em. Một người Liên xô thuần khiết, sinh ra và lớn lên dưới ánh sáng của chủ nghĩa vô sản, được chủ nghĩa tôi luyện và gửi gắm tương lai, không thể, không được phép yêu kẻ thù của chủ nghĩa. Dĩ nhiên, em là kẻ thù mọi mặt của chủ nghĩa, của giai cấp.

Bà Tâm ngưng lại, nhấp ngụm nước trà, buồn bã:

– Chị thuộc thành phần một giai cấp đầu hàng. Ba chị đã đầu hàng. Chị đã đầu hàng. Tất cả đã đầu hàng.

Tôi nhìn khói thuốc bị cuốn hút vào cái máy điều hòa không khí gần đó.

– Chị nghĩ, bà ta nói tiếp, em sẽ phải đầu hàng thôi. Người ta cấm phụ nữ Việt Nam liên hệ tình yêu với người Liên xô. Em thuộc thành phần cấm đoán hàng đầu. Yêu một thanh niên Liên xô là điên, em hiểu chưa? Chế độ sẽ, bằng mọi phương cách, hủy diệt tình yêu sai lệch đó.

– Có thứ tình yêu thẳng tắp hả chị Tâm. Tôi hỏi.

– Đúng, tình yêu giai cấp, tình yêu trong giáo điều hôn nhân của chủ nghĩa. Người vô sản chỉ được yêu người vô sản. Bà Tâm đáp.

– Người da đen chỉ được yêu người da đen, người da đỏ chỉ được yêu người da đỏ?

– Vậy đó.

– Da trắng yêu da đen là điên?

– Là ngu, là phản bội.

– Thế thì Dimitri đã điên, tôi đã điên rồi. Và hai người điên cũng bị cấm yêu nhau?

– Phải, nếu hai người điên không cùng chung giai cấp và chủ nghĩa.

– Yêu để điên cũng là hạnh phúc. Thiếu gì kẻ yêu phát điên hoặc điên vì yêu.

– Kỳ cục.

– Hơn cả kỳ cục, đó là kỳ thị kỳ quái!

Bà Tâm cười. Tôi biết bà ta sắp xoáy mạnh vào chuyện của Dimitri và tôi.

– Chị nói con gái Việt Nam không được yêu, được lấy con trai Liên xô phải không?

– Phải.

– Tuyệt đối chứ?

– Tuyệt đối.

– Tại sao con gái Tổng bí thư Lê Duẩn có chồng Liên xô?

– Chị không biết vụ đó.

– Cả nước biết mà?

– Nhưng chị không biết.

Bà Tâm đổi chỗ. Bà ngồi cạnh tôi, đặt tay lên vai tôi.

– Này nhé, em không sợ hãi vì em không sợ mất mát gì cả. Dimitri có nhiều thứ để mất mát: Cha mẹ, các em, tương lai của em Dimitri mới cần thiết. Em là người cao thượng, em biết sống vì người khác.

Tôi mím môi, khinh bạc:

– Chị vuốt ve tự ái của tôi khéo lắm. Rồi, đồng ý, chị muốn tôi phải làm gì?

Đôi mắt bà Tâm sáng rực:

– Em sẽ gặp Dimitri và em sẽ nói với Dimitri rằng em không hề yêu anh ta.

– Thế thôi à?

– Thế thôi, giản dị mà.

– Để làm gì?

– Để Dimitri hết sống ảo tưởng.

– Và để chủ nghĩa soi sáng chân lý: Người vô sản không bao giờ yêu kẻ thù của giai cấp mình!

– Em đã hiểu vấn đề rồi đấy.

Tôi dập điếu thuốc.

– Tôi có thể về chứ?

Bà Tâm hể hả:

– Em về nghỉ ngơi. Mai chúng ta gặp nhau lần chót.

Bà Tâm tiễn tôi ra cửa. Khi qua giữa hành lang, tôi nắm tay bà ta:

– Hãy tạm hiểu chị không phải là công an và hãy tạm hiểu chị rất tốt. Nếu tôi phụ lòng tốt của chị, mong chị thông cảm nhé!

Bà Tâm nheo mắt:

– Nhà thương điên ghê gớm hơn nhà tù. Ở đó, những người không biết sợ đã phải sợ.

Tôi nhắc lại từng tiếng,

– Nhà... thương... điên...

Con sói cái hoàn toàn lột xác. Tôi đâu phải cừu non.

Ngày mai chúng ta sẽ gặp lần chót. Lần chót, nghe não nùng, bi thảm. Trong hoàng hôn và gần kề nỗi chết, được biết một định nghĩa mới về tình yêu thì kể ra cũng thú vị. Tôi hy vọng định nghĩa tình yêu của Dimitri sẽ làm ai đó suy nghĩ. Tôi đã đi trên đường hệ lụy, đang đi trên đường hệ lụy và phải đi đến cuối đường hệ lụy. Tôi thêm uống cạn ly mật đắng của Diêm vương.

19.

Bản tự khai thứ năm của Dimitri:

«Họ và tên: Dimitri Chostakovitch

Ngày sinh: 19-8-1948

Nguyên quán: Moscou, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

Nơi đăng ký tạm trú: Khách sạn Hữu Nghị, thành phố Hồ chí Minh

Cơ quan phục vụ: Sở công tác khai thác dầu khí, 14 Điện Biên Phủ

Chức vụ: Kỹ sư, chuyên gia dầu khí

Với danh dự của một đoàn viên ưu tú của Đoàn thanh niên cộng sản Lênine, một đối tượng kết nạp Đảng trong tương lai gần, tôi làm bản tự khai này với các đồng chí lãnh đạo Tổng Lãnh sự quán Liên xô tại thành phố Hồ chí Minh. Tôi cam đoan tôi rất bình thường, trí óc minh mẫn, sức khỏe dồi dào.

Tại sao tôi yêu cô Nguyễn Quỳnh Đào, thiếu nữ Việt Nam? Có hai vấn đề đặt ra cho câu trả lời. Một, thuộc phạm vi trái tim, không thể nói được. Người ta đã bắt trái đất lên tiếng và người ta đành bất lực khi bắt trái tim lên tiếng. Tôi yêu vì tôi yêu, thế đó. Hàng vạn nhà văn của chúng ta đã truy đuổi tình yêu và nghe hơi thở của trái tim tình tự. Rốt cuộc, sự truy đuổi còn tiếp tục và, dù văn chương hiện thực xã hội chủ nghĩa là ưu việt nhất, chưa ai nghe rõ trái tim lên tiếng, kể cả chính trái tim mình. Tôi chỉ cảm giác trái tim tôi lên tiếng mời gọi một trái tim khác. Tôi chẳng nghe rõ tiếng nói của trái tim tôi trong yêu đương. Cho nên, tôi rất tiếc đã làm thất vọng các đồng chí trong thắc mắc mang nặng tính cách ý

thức hệ. Yêu là yêu, có lẽ, không cần thiết phân chất tình yêu và quy định thành phần giai cấp cho nó. Tôi mạn phép các đồng chí để buồn cười nếu chúng ta có ủy ban nghiên cứu tình yêu vô sản, tình yêu tư bản, tình yêu tiểu tư sản, tình yêu cường hào ác bá, tình yêu giai cấp vân vân...

Vấn đề thứ hai thuộc phạm vi lương tri của chủ nghĩa. Marx chủ trương con người tự do toàn diện. Chủ nghĩa của chúng ta giải phóng con người và dâng hiến nó quyền sống, quyền tự do tuyệt đối. Chỉ có chuyên chính vô sản, không có chuyên chính yêu đương. Người ta đã lạm dụng sự sáng tạo để vẽ thêm nhiều giáo điều cho chủ nghĩa, để bày thêm nhiều trò chơi làm hoen ố chủ nghĩa, để bắt ép con người loay hoay trong vòng tròn tự do bé nhỏ. Thế thì bao giờ thế giới mới đại đồng, bao giờ mới xóa sạch biên cương của loài người? Đại đồng giữa hai tấm lòng, giữa hai tâm hồn, giữa hai con người, nhân danh tình yêu, các đồng chí cấm đoán, các đồng chí tra khảo, các đồng chí dọa nạt. Chính các đồng chí mới là người phá hoại chủ nghĩa vì các đồng

chí ép buộc con người xa rời chủ nghĩa như bọn truyền giáo ngu xuẩn đã làm tín đồ vĩnh biệt tôn giáo của họ. Tôi sẽ phản kháng thái độ của các đồng chí lên Bộ chính trị trung ương Đảng và Viện nghiên cứu mácxít.

Tôi tự hào tôi là người Nga, người cộng sản lương thiện, người cộng sản hiểu biết sự làm sáng chính nghĩa. Không có đại đồng tâm hồn con người thì không bao giờ có đại đồng loài người. Tôi đã chinh phục được trái tim một con người thù hận chủ nghĩa của chúng ta như chúng ta thù hận phát xít. Thế mà các đồng chí lại kết án tôi. Sự phán xét của các đồng chí báo hiệu hoàng hôn của chủ nghĩa gần kề. Thật mỉa mai khi chủ nghĩa của chúng ta đang phát triển hữu nghị giữa các dân tộc, hữu nghị với loài người. Hữu nghị dân tộc này với dân tộc nọ thì được. Hữu nghị con người này với con người nọ thì sai. Thế giới đại đồng thế đấy ư? Là tôi phải vất con người tôi yêu dấu vào sọt rác ư? Tình yêu nào giống quần áo, muốn thay là thay; nào giống tách nước, muốn liệng tách là liệng, sau khi uống hết nước? Những

kẻ đầu óc đặc khịt giáo điều không thể hiểu nổi sự nhiệm màu của tình yêu. Chúng chỉ biết ăn, uống và làm tình. May mắn cho dân tộc Nga còn có tôi cảm giác nơi trái tim mình thốn thức vì tình yêu. Và tôi yêu cô Nguyễn Quỳnh Đào là bởi tôi muốn thế giới đại đồng thực sự, bởi lương tri của chủ nghĩa.

Nếu lương tri của chủ nghĩa cũng chết, vẫn còn lương tri tôi. Lương tri một người Nga. Và tôi tự ý khước từ bất cứ một thứ gì khoắc lên con người tôi. Tôi tự ý khước từ hiện tại, tương lai. Tôi hết là đồng chí của các đồng chí. Đừng tưởng tôi bị ảnh hưởng của Pasternak hay Soljenitsyne. Sách của hai ông này do tôi mua ở vỉa hè thành phố, không ai cho tôi mượn cả. Cũng đừng tưởng cô Quỳnh Đào nhồi nhét tư tưởng phản động vào đầu óc tôi. Cô Đào vô tội. Người con gái đáng chiêm ngưỡng, đáng kính trọng ấy, vô tội. Cô ấy chỉ có một tội là chấp nhận yêu kẻ thù. Cô ấy yêu tôi để chịu đựng thêm nhiều đau nhối, dằn vặt và tủi nhục. Các đồng chí quả quyết với tôi rằng cô Đào không yêu tôi. Tôi quả quyết với các đồng

chí rằng cô ấy yêu tôi tha thiết. Nếu các đồng chí chứng minh được cô Đào không yêu tôi, tôi xin nhận mọi khuyết điểm, mọi hình phạt.

Tôi chỉ được phát hai trang giấy nhỏ giới hạn, không thể khai nhiều hơn. Tôi khẩn thiết yêu cầu các đồng chí đừng bắt tôi làm phạm nhân trong các phiên tòa bỏ túi của các đồng chí nữa. Tôi nản kiểm điểm, nản phê bình lắm rồi. Tôi chịu trách nhiệm những dòng chữ tự khai này.

Làm tại Tổng Lãnh sự quán Liên xô, thành phố Hồ chí Minh

Ký tên

Dimitri Chostakovitch.»

Bản tự khai thứ ba mươi của Dimitri:

«Họ và tên: Dimitri Chostakovitch

Ngày sinh: 19-8-1948

Nguyên quán: Moscou, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

Nơi đăng ký tạm trú: Khách sạn Hữu Nghị, thành phố Hồ chí Minh

Cơ quan phục vụ: Sở công tác khai thác dầu khí, 14 Điện Biên Phủ

Chức vụ: Kỹ sư, chuyên gia dầu khí

Đồng chí Brejnev kính mến,

Tôi bị bắt làm tự khai về một việc mà trong kinh điển của Marx và Engels không hề có. Tôi yêu một người con gái và tôi được yêu. Và thế là tôi phạm tội. Tôi phải tự khai tội lỗi, nhận khuyết điểm và rút tĩa kinh nghiệm.

Thưa đồng chí kính mến, ngày xưa, Engels yêu vợ của Marx, yêu âm thầm, yêu tha thiết, yêu tội lỗi, yêu lệch lạc mà có phải tự khai đâu. Nếu Engels không yêu vợ của Marx, tôi quả quyết, không có chủ nghĩa cộng sản. Sự đổi thay của nhân loại, đôi khi, do những nguyên nhân thật ngớ ngẩn. Đừng tưởng Engels giúp Marx vì lý tưởng, vì tình bạn. Engels giúp Marx vì yêu vợ của Marx. Thế thôi. Và thế là chủ nghĩa của chúng ta biến thành

chân lý của loài người! Chúng ta thờ phụng Marx–Engels như tín đồ Thiên Chúa thờ phụng Chúa của họ. Chúng ta đâu dám soi sáng giáo điều chủ nghĩa vào tình vụng của Engels. Nếu vợ Marx không đẹp, không làm trái tim Engels thổn thức, không có chủ nghĩa cộng sản. Marx chết là marxisme chết luôn. Và, nếu vợ Marx chết theo Marx, sẽ chẳng có Tuyên ngôn của Đảng cộng sản và những gì Marx viết chẳng thể nào có dáng dấp tài hoa văn chương. Engels đã làm hộ Marx quá nửa sự nghiệp của Marx. Nhưng Engels không phải tự khai, không phải giải thích tại sao Engels yêu vợ Marx. Tình yêu của tôi thánh thiện hơn tình yêu của Engels. Tôi yêu một cô gái Việt Nam là tôi làm sáng danh từ hữu nghị, tôi đem danh từ này từ điển văn, điện văn, khẩu hiệu vào lòng người. Tôi yêu một cô gái trí thức phản động là tôi đánh bóng chủ nghĩa cộng sản, tôi san bằng giai cấp, thành phần, tôi thực hiện thế giới đại đồng, tôi dẹp bỏ biên cương loài người. Và thay vì biểu dương tôi, người ta đã kết án tôi, bắt tôi làm bản tự khai, tự khai và tự khai.

Đồng chí kính mến, đồng chí đánh giá tình

yêu của tôi ra sao? Đồng chí đánh giá những bài thơ ngợi ca tình yêu của Marx sáng tác ở Luân Đôn thuở Marx «thất nghiệp», đủ thời giờ, làm bò cho con cười đùa rồn ra sao? Theo tôi, hình như dân tộc Nga cao quý của chúng ta không biết yêu nữa. Họ phải yêu chủ nghĩa, yêu giai cấp, yêu Đảng, yêu lao động, yêu loài người. Yêu loài người mà không biết yêu một người thì khô hạn quá. Nó cũng giả dối như yêu tổ quốc, dân tộc mà không học tập yêu gia đình.

Tôi lợi dụng giấy bút tự khai hạn hẹp, viết thư này kính trình đồng chí. Xin tạm ngưng. Mong đồng chí nghiên cứu kỹ lưỡng để cho tôi tự do yêu hay bắt tôi chết.

Viết tại Tổng Lãnh sự quán Liên xô, thành phố Hồ chí Minh

Ký tên

Dimitri Chostakovitch».

Bản tự khai thứ bốn mươi hai của Dimitri:

«Họ và tên: Dimitri Chostakovitch

Ngày sinh: 19–8–1948

Nguyên quán: Moscou, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

Nơi đăng ký tạm trú: Khách sạn Hữu Nghị, thành phố Hồ chí Minh

Cơ quan phục vụ: Sở công tác khai thác dầu khí, 14 Điện Biên Phủ

Chức vụ: Kỹ sư, chuyên gia dầu khí

Mỗi ngày tôi phải tự khai vài lần. Tôi tự hỏi tự khai là cái gì nhỉ? Và tôi tự trả lời: Tự khai là thứ át-xít của chủ nghĩa từng phút nhỏ xuống trái tim tôi một giọt. Nó làm tôi rên rĩ, xuýt xoa, đau đớn và sợ hãi. Nó bắt tôi phải làm theo ý nó, nếu không, trái tim sẽ đen thui và hết rung động. Chừng nào tôi chịu khuất phục nó, nó sẽ ngưng nhỏ át-xít. Nhưng trái tim tôi cũng đã

đen thui, rỗ nhằng rỗ nhịt. Ôi, tự khai, trò chơi quái đản của chủ nghĩa. Nó êm ái mà xót xa vô cùng, thứ êm ái của thủ đoạn và xót xa của hình phạt. Cô Quỳnh Đào yêu dấu, tôi đã hiểu tại sao cô thù hận chủ nghĩa của chúng tôi và các thứ chủ nghĩa trên trái đất. Tôi chống đối tự khai. Tôi không khai đúng chỉ thị của nó. Tôi viết thư, tôi viết cảm nghĩ, có thể, tôi sẽ làm thơ trên tự khai. Yêu cô, tôi phải tự khai là tôi điên, tôi mù quáng. Tôi không điên, không mù quáng. Những kẻ nhân danh chủ nghĩa kết án tôi mới điên, mù quáng. Chủ nghĩa của họ cũng giống họ. Khi con người còn hơi thở, còn lương tri còn phải chống lại những giáo điều làm con người ngu muội, vô liêm sỉ phản phúc chính mình.

Em yêu dấu, tại sao em chưa xưng em với anh và chưa gọi anh là Dimitri yêu dấu của lòng em? Quỳnh Đào, em là chủ nghĩa tha thiết nhất, là lãnh tụ tuyệt vời nhất, là thần tượng của thần tượng, là hơi thở, là đời sống của anh. «Yêu là không bao giờ phải nói ân hận», em đã dạy anh câu này và anh đã thuộc. Em ạ, câu định nghĩa

tình yêu của thanh niên Mỹ nông cạn quá. Có lẽ, vì thanh niên Mỹ sống hời hợt, giả tạo, phê phỡn, thụ hưởng và vô tư. Họ không có nỗi thống khổ dằng dặc như chúng ta. Họ cười dễ dãi, khóc dễ dãi và quên dễ dãi. Người Nga cũng triền miên đau đớn như người Việt. Như anh. Như em. Bông hồng đẹp nhất là bông hồng nở trên đất khổ. Ý nghĩa của đời sống, từ đó, tỏa ra thơm ngát hương vị của tình yêu, tình người. Em thường nói thế, khi nhìn anh với đôi mắt độ lượng, cảm thông. Em, chỉ em, Quỳnh Đào yêu dấu, là ánh sáng văn minh Việt Nam, ánh sáng văn minh thế giới tương lai. Trái đất sẽ được thắp sáng bằng ánh sáng của trái tim em đôn hậu, rộng mở. Nhân loại đang đợi thứ ánh sáng từ phương Đông. Thứ ánh sáng cứu rỗi nhân loại ấy đã nổi lửa từ tấm lòng trải dài tủi nhục của em. Anh, anh là người được soi sáng bởi thứ ánh sáng diệu kỳ ấy trước tiên. Và anh sẽ phải có một câu định nghĩa về tình yêu khiến con người phải suy nghĩ!

Đồng chí, đồng chí, đồng chí! Rung động gì hai tiếng ngớ ngẩn này mà ông Maxime Gorki

phải viết một tùy bút lê thê. Tôi không muốn chết vì đồng chí. Tôi muốn chết vì tình yêu. Chắc tôi điên thật sự. Vâng tôi điên. Dimitri điên. Nó bảo chủ nghĩa là cái quái gì, chế độ là cái quái gì, lãnh tụ là cái quái gì, giáo điều là cái quái gì, kinh điển là cái quái gì, xác chết nằm trong hòm kính là cái quái gì. Chỉ có tình yêu mới là cái gì mà từ khi trái đất sản sinh ra nhà văn, nhà thơ hàng triệu, viết về nó mãi không hết, đuổi bắt hoài không chụp nổi. Đồng chí hiểu tình yêu là gì? Là tự khai, tự kiểm, tự giác, tự dối, tự gian!

Thôi, hết giấy rồi, em yêu dấu!

Làm tại ngục tù của người không biết yêu

Ký tên

Dimitri Chostakovitch».

Bản khai thứ nhất của người điên:

«Họ và tên: Điên Điên

Ngày sinh: Không nhớ

Nguyên quán: Trái đất

Nơi đăng ký tạm trú: Mặt trăng

Cơ quan phục vụ: Đồng chí

Chức vụ: Kỹ sư, chuyên gia nghiên cứu chủ nghĩa dưới đáy biển

Người điên cũng phải tự khai tại sao nó điên! Với danh dự của người điên, trước các đồng chí điên, tôi thành khẩn làm bản tự khai rất điên này. Tại sao tôi điên? Vì tôi yêu. Tại sao yêu là điên? Vì tôi yêu ra ngoài giáo điều của chủ nghĩa. Tại sao tôi yêu ra ngoài giáo điều của chủ nghĩa? Vì tôi điên. Tại sao tôi điên? Vì tôi yêu. Tại sao yêu là điên? Vì tôi không yêu vào trong giáo điều của

chủ nghĩa. Tại sao tôi không yêu vào trong giáo điều của chủ nghĩa? Vì tôi điên. Tại sao tôi điên? Vì tôi yêu. Tại sao yêu là điên?

Vì tôi yêu ra ngoài giáo điều của chủ nghĩa. Tại sao....»

– Đủ rồi.

Bà Tâm, con sói cái công an, thu lại những bản dịch của những Bản tự khai viết bằng tiếng Nga của Dimitri.

– Đúng khẩu khí của Dimitri nhé, em đồng ý chứ?

– Đúng. Tôi đáp.

– Dimitri điên rồi, thật sự điên rồi. Em phải cứu anh ta, phải làm anh ta tỉnh lại.

– Anh ta sẽ tỉnh. Tội nghiệp, anh ta đã tự khai quá nhiều.

– Em hứa với chị nghe, Đào?

– Hứa gì?

– Làm cho Dimitri tỉnh ngộ.

– Tôi hứa.

– Buổi chiều em sẽ gặp Dimitri.

– Sau đó?

– Em về nhà.

– Tôi tưởng sẽ vào nhà thương điên chứ?

Bà Tâm nín thính, cả buổi sáng nay, người ta cho tôi đọc những áng văn tự khai của Dimitri. Tôi phải nén cảm xúc để khỏi khóc trước mặt sói cái. Nó không thể đoán tôi yêu Dimitri tới mức độ nào. Nó đã áp dụng sai nguyên tắc của công an với tôi vì nó hiểu tôi lì lợm, hết sợ hãi. Nó phô bày sự thật đáng lẽ phải dấu kỹ. Nó muốn đo tình cảm của tôi, muốn nghe trái tim tôi lên tiếng. Tôi cố gắng đợi buổi chiều, tôi thầm nhắc, hoàng hôn và nổi chết.

Bốn giờ, tôi có mặt trên căn phòng lầu 3 của ngôi biệt thự lớn đường Mạc Đĩnh Chi. Bà Tâm theo sát tôi. Chúng tôi ở Sở công an tới đây bằng chiếc 404. Người Liên xô không cần đến Sở công an, có lẽ, họ cho rằng vụ này thuộc tính chất nội bộ. Từ một khung cửa sổ, tôi nhìn xuống nghĩa trang buồn bã dưới nắng chiều. Chẳng nghĩ ngợi gì cả vì tôi đang nôn nóng gặp Dimitri. Mới chỉ có bà Tâm và tôi trong căn phòng rộng rãi, thoáng mát.

Tôi trở về salon, ngồi chải lại mái tóc và tô son lại đôi môi. Tôi muốn thật lộng lẫy nên đã mặc áo dài, đeo nữ trang và xách bóp. Dimitri phải hài lòng. Ít ra, anh cũng ngây ngất như buổi tối hôm nào anh đã ngây ngất chiêm ngưỡng tôi trước cửa nhà hàng khách sạn ở Vũng Tàu. Bốn giờ rưỡi, một người đàn ông và một người đàn bà Liên xô xuất hiện. Người đàn ông trạc ngoài năm mươi tuổi, ăn mặc chững chạc, dáng dấp trí thức. Người đàn bà khoảng bốn mươi, đeo kính trắng, khuôn mặt đanh thép. Bà Tâm bắt tay hai người và giới thiệu tôi. Tôi đứng dậy, khẽ gật đầu. Người đàn ông là viên Tổng Lãnh sự của Tổng

Lãnh sự quán Liên xô tại thành phố Hồ chí Minh. Người đàn bà là bí thư của viên Tổng Lãnh sự. Hai người này sẽ quyết định số phận của Dimitri.

Viên Tổng Lãnh sự nhìn tôi với đôi mắt tình cảm. Ông mời tôi ngồi rất lịch sự. Bà bí thư của ông thì hằn học ra mặt. Dường như bà ta ghen với nhan sắc và sự lộng lẫy của tôi. Cả hai nói tiếng Nga. Bà Tâm phiên dịch.

– Xin cô giúp đỡ chúng tôi. Ông Tổng Lãnh sự nói.

– Sẵn sàng. Tôi nói, sau khi nhả khói thuốc.

– Liên xô không muốn mất Dimitri. Liên xô không thể để Dimitri tạo một tiền lệ nguy hiểm.

– Ông Tổng Lãnh sự, ông biết tôi không muốn mất gì chứ?

– Cô không muốn mất gì?

– Thứ mà các ông không muốn mất.

– Tôi hiểu và tôi xin cô giúp đỡ chúng tôi. Cô

trẻ và đẹp, cô còn nhiều ước mơ.

– Tôi sẽ giúp ông nhưng tôi hỏi ông một câu thôi, xin ông thành thật trả lời tôi.

– Vâng, cô cứ hỏi.

– Giữa người yêu và chủ nghĩa của ông, ông chọn thứ nào?

Ông Tổng Lãnh sự chống tay lên cằm suy nghĩ. Bà bí thư rút qua kẽ răng:

– Không trả lời cô. Cô không có quyền hỏi thế!

Tôi mỉm cười, ngạo mạn:

– Hình như tôi không hỏi bà. Hình như bà có vẻ ít học.

Ông Tổng Lãnh sự xua tay:

– Xin lỗi cô, tôi trả lời cô đây, tôi trả lời rất thành khẩn.

Ông ta ngó bà bí thư.

– Tôi chọn chủ nghĩa của tôi. Phải, tôi chọn chủ nghĩa của tôi.

Tôi nhún vai.

– Cám ơn ông, các ông hành hạ Dimitri Chostakovitch là đúng giáo điều, là hợp kinh điển.

– Cô giúp chúng tôi nhé! Ông Tổng Lãnh sự năn nỉ.

– Vâng, tôi giúp các ông làm sáng tỏ chân lý. Tôi nói.

Ông ta nhìn đồng hồ.

– Dimitri sắp tới.

Bà bí thư nói:

– Yêu cầu đồng chí văn tắt và khẩn trương.

Ông Tổng Lãnh sự không trả lời. Từng giây

phút nặng nề trôi. Cuối cùng, Dimitri đã đến. Anh đến với hai người Liên xô nữa.

– Quỳnh Đào!

Anh hét lớn, toan chạy tới ôm lấy tôi, nếu không bị hai người Liên xô níu chặt tay giữ lại. Tôi đứng dậy, sững sờ. Tôi muốn gọi anh nhưng tôi cố gắng không thốt nên lời. Tôi nhìn Dimitri không chớp mắt. Cái đầu lọc thuốc lá nát bấy, xác xơ tự lúc nào. Dimitri gầy guộc, hốc hác, râu ria lởm chởm. Đôi mắt anh trũng sâu, thâm quầng. Đã nhiều đêm anh thao thức không ngủ. Đã nhiều ngày anh chiến đấu trong cô đơn và tuyệt vọng.

– Như thế tôi có thể giúp được gì, ông Tổng Lãnh sự? Tôi nói.

– Cô muốn sao? Ông Tổng Lãnh sự hỏi tôi.

– Để Dimitri tự do. Tôi đáp.

Người ta mang cho Dimitri một cái ghế và bảo anh ngồi xuống. Dimitri không ngồi. Đôi

mắt đỏ ngỏ của anh sáng rực như muốn chiếu rọi thẳng vào trái tim tôi. Hai người Liên xô vạm vỡ, mặt vụ của Tổng Lãnh sự quán, vẫn kè kè bên anh.

– Thưa ông Tổng Lãnh sự, xin ông để Dimitri tự do. Nếu không...

Ông Tổng Lãnh sự ngoắc tay. Hai người mặt vụ đi về phía cầu thang.

– Cô có thể giúp chúng tôi được rồi đấy.

Tôi ngó bà bí thư. “Yêu cầu đồng chí văn tắt và khẩn trương”. Những giây phút thiêng liêng nhất của đời sống cần phải làm sao cho nó thật dài, thật thông thả. Tôi nhìn Dimitri, dịu dàng:

– Ngồi xuống đi, chú Ngổ thân mến!

Dimitri chỉ muốn vùng dậy chạy lại ôm chặt tôi.

– Bình tĩnh, Dimitri, nếu không tôi sẽ giận anh, tôi sẽ nổi cơn điên. Ngồi yên và im lặng.

Dimitri ngoan ngoãn nghe lời tôi. Tôi tự hào mình có quyền năng hơn chủ nghĩa. Hãy nhìn tôi cho no đôi mắt đói ngủ của anh, Dimitri.

– Thưa ông Tổng Lãnh sự, hình như, các ông muốn trắc nghiệm giữa tình yêu và chủ nghĩa, giữa sự sống và sự chết, cái nào thắng cái nào phải không?

Tôi hỏi và không ngần ngại ném tia mắt khinh bỉ của tôi về phía bà bí thư mà tôi nghĩ bà ta là phán quan của Đảng, kẻ nghiện ma túy chủ nghĩa. Dimitri cười. Nụ cười rạng rỡ, chả điên tí nào.

– Yêu cầu vắn tắt và khẩn trương. Bà bí thư hần học.

– Tôi không phải là phạm nhân, chưa phải là phạm nhân. Là chứng nhân, có thể. Là nạn nhân là đúng nhất. Chứng nhân là ân nhân của công lý dầu công lý cộng sản, thứ công lý tôi khước từ. Tôi thích cuộc trắc nghiệm vĩ đại này, tôi tới đây. Không có vắn tắt và khẩn trương với tôi.. Bà

bí thư, đã bao giờ bà dục người yêu của bà khẩn trương tỏ tình và làm tình chưa?

Bà bí thư giận tím mặt. Bây giờ bà ta là thanh thép. Thép đã tôi thế đấy.

Ông Tổng Lãnh sự nhỏ nhẹ:

– Cô cho phép tôi miễn trả lời câu hỏi đó.

– Được. –Tôi nói–. Im lặng là đồng ý. Nếu các ông không khoái trò thí nghiệm, trắc nghiệm ở đây để áp dụng biện pháp ngăn ngừa ở những nơi sắp có mặt người Liên xô, các ông đã thủ tiêu cả tôi lẫn Dimitri rồi, hà tất các ông tốn thì giờ vô ích. Đúng không?

– Hoàn toàn sai. Chủ nghĩa của chúng tôi quý trọng con người.

– Con người cộng sản?

– Con người trên trái đất.

Tôi bỗng vụng về, lúng túng quên mất cách

nối tiếp một truyện thần tiên để nó dài thêm, dài mãi, dài «nghìn lẻ một đêm»

– Ông Tổng Lãnh sự kính mến, ở nước tôi, ngày xưa, trước khi đem tử tù lên máy chém hay ra bãi hành quyết, người ta thỏa mãn một yêu cầu của tử tù. Những tử tù, có kẻ đòi làm tình với vợ, có kẻ đòi ôm hôn người yêu, có kẻ chỉ đòi ăn bát phở! Ở Liên xô, đòi gì và được gì?

– Như ở nước cô và các nước Tây phương.

– Trước khi thắt cổ tình yêu, treo cổ tình yêu, ở Liên xô, các ông có ban cho tình yêu ân huệ cuối cùng không?

– Lãng phí thời gian quá! Bà bí thư rống lên.

Tiếng rống của bà ta y hệt tiếng rống của quý. Tự nhiên, tôi hết là chim khuyên của Dimitri Chostakovitch, chim khuyên của người Nga còn nguyên vẹn trái tim rung động và lương tri. Tôi biến thành điều hâu dữ tợn trước quý cái, sói cái chủ nghĩa. Tôi chỉ tay thẳng vào mặt Pavel nữ:

– Đồ heo nái, câm miệng mụ lại! Rồi người ta sẽ thả vô chuồng của mụ vài con heo nọc!

Ông Tổng Lãnh sự biến sắc. Ông bước nhẹ gần tôi.

– Cô muốn gì?

– Tôi muốn công khai ôm hôn vĩnh biệt Dimitri.

– Thế thôi?

– Vâng. Và, sau đó, tôi sẽ công khai nói với Dimitri điều mà các ông mong mỏi.

– Tôi đồng ý. Tôi chịu trách nhiệm. – Ông Tổng Lãnh sự nhấn mạnh. – Tôi chịu trách nhiệm.

Trong khi bà bí thư hậm hực, nghiêng răng, lắc đầu, tôi thông thả bước tới chỗ Dimitri.

– Hãy hôn tôi đi, Dimitri thân mến!

Dimitri đứng dậy ôm chặt lấy tôi. Tôi cũng ôm chặt lấy anh. Chúng tôi hôn nhau. Chiếc hôn

dài như Việt Nam khốn khổ và bốc cháy như nước Nga bom lửa chiến tranh. Nước mắt Dimitri rơi trên má tôi, chạy vòng xuống mép tôi. Tôi nuốt những giọt nước mắt cô đơn và hào hùng của chiến sĩ tình yêu, của một thân phận yếu hèn trong trò chơi khốn nạn của chủ nghĩa...

– Quỳnh Đào...

Tôi đưa tay đặt vào miệng anh và xoay lưng trở về chỗ cũ. Nước mắt Dimitri vẫn ứa ra, nhễ nhại trên khuôn mặt.

– Dimitri, anh có thể nói được rồi đấy. Nói thật lớn vì tiếng nói của anh sẽ vang vọng cùng khắp thế giới.

Qua màng nước mắt, Dimitri nhìn tôi.

– Quỳnh Đào yêu dấu, anh yêu em. Anh yêu em hơn cả nước Nga của anh. Anh yêu em không ân hận gì cả. Yêu là phải chấp nhận mọi hình phạt, kể cả sự chết. Hãy nói em yêu anh đi, em yêu dấu!

Đôi tay Dimitri dang rộng. Anh ngẩng mặt. Mặt tôi dán vào lồng ngực anh, vào hình hài anh, vào sự thành khẩn, vào lòng quả cảm của anh. Những giọt lệ ứa ra. Những hạt ngọc cho tình yêu Dimitri cao quý. Bỗng tôi thấy nhà thương điên hé cửa. Và hoàng hôn. Và nỗi chết không rời. Tôi rất tiếc là đã chưa được làm tình với Dimitri.

– Dimitri yêu dấu, anh yêu dấu, em yêu anh...

Dimitri Chostakovitch cười to, nụ cười của kẻ chiến thắng. Khuôn mặt anh rạng rỡ tự hào. Anh bước vài bước và nói:

– Em yêu dấu, trái đất sẽ thay đổi, em cố sống chờ đợi, Quỳnh Đào, nước Nga của anh...

Dứt câu, Dimitri phóng nhanh ra cửa sổ và tung mình qua. Tôi nghe rõ tiếng thét hãi hùng, tiếng chân người chạy ở cầu thang, dưới sân. Bây giờ, nắng đã tắt. Diễn biến quá đột ngột. Chỉ bằng cái chớp mắt. Mọi người trong căn phòng sững sờ, ngơ ngác. Đưa tay bưng mặt, tôi khóc nức nở...

Một bàn tay vỗ nhẹ lên vai tôi. Im lặng, căn phòng âm u chỉ còn ông Tổng Lãnh sự và tôi.

– Cô có thể về... Ông nói tiếng Pháp, giọng buồn bã.

– Về nhà thương điên? Tôi hỏi.

– Về nhà cô. Cô về bình yên, tôi bảo đảm sẽ chẳng còn ai làm khó dễ cô nữa.

– Còn ông?

– Tôi cần ở lại suy nghĩ.

Trong bóng tối, cùng với những giọt nước mắt của tôi, tôi nghe rõ tiếng ai thở dài tuyệt vọng.

Pulau Bidong – MALAYSIA

ngày 7 tháng 7 năm 1983